



HỒ SƠ NĂNG LỰC

CÔNG TY TNHH TVXD – TM DUY LINH

LASXD 44





THƯ NGÕ

Lời đầu tiên Công ty TNHH tư vấn xây dựng – Thương mại Duy Linh xin gửi đến quý Công ty lời chúc sức khỏe và thành đạt.

Công ty TNHH tư vấn xây dựng – TM Duy Linh được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4101601501, lần đầu ngày 22/7/2021; Thay đổi lần 1 ngày 29/11/2022; Thay đổi lần 2 ngày 22/03/2024; Thay đổi lần 3 ngày 17/07/2025 và Sở xây dựng cấp giấy chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BID-00057659, ngày 27/9/2021 với phạm vi hoạt động:

- Giám sát công tác xây dựng công trình:
 - + Giám sát xây dựng dân dụng – Nhà công nghiệp;
 - + Giám sát giao thông (cầu – đường bộ);
 - + Giám sát công trình Nông nghiệp và PTNT (thủy lợi);
 - + Giám sát hạ tầng kỹ thuật (cấp, thoát nước)
- Khảo sát địa hình;
- Khảo sát địa chất.
- Thí nghiệm & kiểm định xây dựng
- Tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ. Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học. Thực hiện các dịch vụ môi trường. Tư vấn, thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo quan trắc, giám sát môi trường, đề án bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư, đề án khai thác nước, hồ sơ xả thải, lập dự án đầu tư; tư vấn lắp đặt thiết bị xử lý chất thải, nước thải, nước sạch
- Mua bán thiết bị phòng thí nghiệm
- Dịch vụ tư vấn quản lý hoạt động của doanh nghiệp

Phòng thí nghiệm và kiểm định xây dựng thuộc Công ty TNHH TVXD – TM Duy Linh được Bộ xây dựng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động chuyên ngành xây dựng số 179/GCN-BXD, ngày 21/06/2022, mang mã hiệu **LAS-XD44**.

Công ty có đội ngũ kỹ sư, cử nhân có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động, chúng tôi đảm bảo sẽ làm hài lòng quý khách hàng;



Công ty TNHH tư vấn xây dựng – thương mại Duy Linh xin giới thiệu năng lực và lĩnh vực hoạt động của đơn vị. Công ty luôn mong muốn và rất vinh dự cùng quý Đơn vị xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững và mang lại hiệu quả trong hoạt động cho cả đôi bên.

Trân trọng kính chào!



GIÁM ĐỐC

Son
Trần Quang Sơn



HỒ SƠ PHÁP LÝ CÔNG TY



SỞ TÀI CHÍNH TỈNH GIA LAI
PHÒNG DOANH NGHIỆP VÀ KINH
TẾ TẬP THỂ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4101601501

Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 07 năm 2021

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 17 tháng 07 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG -
THƯƠNG MẠI DUY LINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH TV XD - TM DUY LINH

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 57 Lê Trọng Tấn, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Điện thoại: 0976887605

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ : 1.200.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một tỷ hai trăm triệu đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Phân vốn góp (VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|--|---|-----------|--|---------|
| 1 | LÊ THỊ TUYẾT | Việt Nam | Tô 16, Khu vực 3, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam | 600.000.000 | 50,000 | 045181008 824 | |



| | | | | | | |
|---|-------------------|----------|---|-------------|--------|--------------|
| 2 | NGUYỄN THÀNH VINH | Việt Nam | Khu phố Lại Đức, Phường Bông Sơn, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam | 450.000.000 | 37,500 | 052093020495 |
| 3 | TRẦN QUANG SƠN | Việt Nam | Tổ 16, khu vực 3, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam | 150.000.000 | 12,500 | 052079036443 |

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: **TRẦN QUANG SƠN**

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *26/06/1979*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số định danh cá nhân : *052079036443*

Chức danh: *Giám đốc*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 16, khu vực 3, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam*

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thế Vũ



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BÌNH ĐỊNH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 29 tháng 11 năm 2022

Số:



14141/22

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Tỉnh Bình Định*

Địa chỉ trụ sở: *Số 35 Lê Lợi, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

Điện thoại: *0982822245* Fax: *0256. 3814814*

Email: *nguyenduycuongkcn@gmail.com* Website:

http://skhdt.binhdinhh.gov.vn

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI DUY LINH**

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 4101601501

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:





| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|---|-------------|
| 1 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế công trình công nghiệp và dân dụng - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế xây dựng công trình giao thông - Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi - Thiết kế xây dựng công trình thủy điện - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế điện công trình - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện đến 35KV - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp - Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi, thủy điện - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình, công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện đến 35 KV - Lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu - Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật - Khảo sát địa hình công trình - Khảo sát địa chất công trình - Lập dự án đầu tư -Thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán và tổng dự toán công trình: giao thông, thủy lợi, thủy điện, quy hoạch xây dựng, điện công trình, kiến trúc công trình. | 7110(Chính) |
| 2 | Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng | 4101 |
| 3 | Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp | 4102 |
| 4 | Lắp đặt hệ thống điện | 4321 |
| 5 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322 |
| 6 | Xây dựng công trình đường bộ | 4212 |
| 7 | Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng công trình điện dân dụng, điện công nghiệp, điện chiếu sáng công cộng; Xây dựng đường dây và trạm biến áp điện đến 35KV | 4221 |
| 8 | Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, cấp, thoát nước | 4222 |
| 9 | Xây dựng công trình công ích khác | 4229 |
| 10 | Xây dựng công trình thủy | 4291 |



| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|---|--|
| 11 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình kỹ thuật dân dụng khác | 4299 |
| 12 | Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Đào đắp, san ủi mặt bằng | 4312 |
| 13 | Hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 |
| 14 | Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất và sân vườn | 7410 |
| 15 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống chống sét, phòng cháy, chữa cháy các công trình dân dụng và công nghiệp | 4329 |
| 16 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663 |
| 17 | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752 |
| 18 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống | 4620 |
| 19 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán sắt, thép, tôn các loại | 4662 |
| 20 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 |
| 21 | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |
| 22 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Mua bán phụ liệu làm tóc | 4649 |
| 23 | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng công trình | 7120 |
| 24 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ. Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học. Thực hiện các dịch vụ môi trường. Tư vấn, thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo quan trắc, giám sát môi trường, đề án bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư, đề án khai thác nước, hồ sơ xả thải, lập dự án đầu tư; tư vấn lắp đặt thiết bị xử lý chất thải, nước thải, nước sạch | 7490 |
| 25 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán thiết bị phòng thí nghiệm | 4659 |
| 26 | Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý hoạt động của doanh nghiệp (trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán) | 7020 |
| 27 | (* Lưu ý: Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ và duy trì điều kiện đầu tư kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện). | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |





Nơi nhận:

- CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY
DỰNG - THƯƠNG MẠI DUY LINH. Địa
chỉ: Tổ 16, Khu vực 3, Phường Đồng Đa,
Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định,
Việt Nam

.....;

- Lưu: Nguyễn Thế Vũ.....

TRƯỞNG PHÒNG



Kim Hạnh



SỞ XÂY DỰNG
BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BID-00057659

(Ban hành kèm theo Quyết định số 273/QĐ-SXD ngày 27/9/2021 của Sở Xây dựng Bình Định)

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI DUY LINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 4101601501

Ngày cấp: 22/7/2021

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: Lê Thị Tuyết

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 16, khu vực 3, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Số điện thoại:

Số fax:

E-mail:

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Giám sát công tác xây dựng công trình:

- Dân dụng - Nhà công nghiệp: Hạng III (ba)

- Giao thông (cầu - đường bộ): Hạng III (ba)

- Phục vụ Nông nghiệp và PTNT (thủy lợi): Hạng III (ba)

- Hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước): Hạng III (ba)

2. Khảo sát xây dựng:

- Địa hình (trừ lập quy hoạch): Hạng III (ba)

- Địa chất: Hạng III (ba)

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 26/09/2031

Bình Định, ngày 27 tháng 9 năm 2021



Trần Viết Bảo



BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~179~~ /GCN-BXD

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2022

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH Tư vấn xây dựng - Thương mại Duy Linh và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 18/6/2022;

Theo đề nghị của Vụ Khoa học công nghệ và môi trường.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty TNHH Tư vấn xây dựng - Thương mại Duy Linh

Địa chỉ: Tổ 16, KV3, phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Mã số thuế: 4101601501

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm và kiểm định xây dựng

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 04 Hoàng Cầm, phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 44**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Tư vấn xây dựng- Thương mại Duy Linh;
- SXD tỉnh Bình Định;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh



**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 44**

*(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
số: 179 /GCN-BXD ngày 21 tháng 6 năm 2022)*

| TT | Tên chỉ tiêu thí nghiệm | Tiêu chuẩn kỹ thuật (*) |
|--|---|---|
| 1 | THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG | |
| | Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng | TCVN 4030:2003 |
| | Xác định độ bền uốn và nén của xi măng | TCVN 6016:2011 |
| | Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích | TCVN 6017:2015 |
| | Xác định độ nở sunphat | TCVN 6068:2004 |
| 2 | THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG | |
| | Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông | TCVN 3106:1993 |
| | Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông | TCVN 3108:1993 |
| | Xác định độ tách nước, tách vữa | TCVN 3109:1993 |
| | Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông | TCVN 3110:1993 |
| | Xác định khối lượng riêng | TCVN 3112:1993 |
| | Xác định độ hút nước | TCVN 3113:1993 |
| | Xác định độ mài mòn của bê tông | TCVN 3114:1993 |
| | Xác định khối lượng thể tích | TCVN 3115:1993 |
| | Xác định độ chống thấm nước của bê tông | TCVN 3116:1993 |
| | Xác định giới hạn bền khi nén | TCVN 3118:1993 |
| | Xác định giới hạn bền kéo khi uốn | TCVN 3119:1993 |
| | Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa | TCVN 3120:1993 |
| | 3 | THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA |
| Xác định thành phần cỡ hạt | | TCVN 7572-2:2006 |
| Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước | | TCVN 7572-4:2006 |
| Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn | | TCVN 7572-5:2006 |
| Xác định khối lượng thể tích xếp và độ hồng | | TCVN 7572-6:2006 |
| Xác định độ ẩm | | TCVN 7572-7:2006 |
| Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ | | TCVN 7572-8:2006 |
| Xác định tạp chất hữu cơ | | TCVN 7572- 9:2006 |
| Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc | | TCVN 7572-10:2006 |
| Xác định độ nén đập, hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn | | TCVN 7572-11:2006 |
| Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles) | | TCVN 7572-12:2006 |
| Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn | | TCVN 7572-13:2006 |
| Xác định khả năng phản ứng kiềm - silic | | TCVN 7572-14:2006 |
| Xác định hàm lượng clorua | | TCVN 7572-15:2006 |



| TT | Tên chỉ tiêu thí nghiệm | Tiêu chuẩn kỹ thuật (*) |
|----------|---|---|
| | Xác định hàm lượng sulfat và sulfit trong cốt liệu nhỏ | TCVN 7572-16:2006 |
| | Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa | TCVN 7572-17:2006 |
| | Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ | TCVN 7572-18:2006 |
| | Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ | TCVN 7572-20:2006 |
| | Xác định hệ số (ES) | ASTM D2419 |
| | Xác định góc dốc tự nhiên của cát | TCVN 8724:2012 |
| 4 | THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG | |
| | Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng) | TCVN 4195:2012 |
| | Xác định độ ẩm và độ hút ẩm | TCVN 4196:2012 |
| | Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy | TCVN 4197:2012 |
| | Xác định thành phần cỡ hạt | TCVN 4198:2014 |
| | Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng | TCVN 4199:1995 |
| | Xác định tính nền lún trong điều kiện không nở hông | TCVN 4200:2012 |
| | Xác định độ chặt tiêu chuẩn | TCVN 4201:2012; 22TCN 333-06 TCVN 12790:2020 |
| | Xác định khối lượng thể tích | TCVN 4202:2012 |
| | Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm | TCVN 12792:2020; 22TCN 332-06 |
| | Xác định đặc trưng tan rã của đất | TCVN 8718:2012 |
| | Xác định đặc trưng trương nở của đất | TCVN 8719:2012 |
| | Xác định độ co ngót của đất | TCVN 8720:2012 |
| | Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời | TCVN 8721:2012 |
| | Xác định hệ số thấm của đất | TCVN 8723:2012 |
| | Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ của đất | TCVN 8726:2012 |
| 5 | THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN | |
| | Thử kéo vật liệu kim loại | TCVN 197-1:2014 |
| | Thử uốn vật liệu kim loại | TCVN 198:2008 |
| | Kiểm tra chất lượng mối hàn -Thử uốn | TCVN 5401:2010 |
| | Thử phá hủy mối hàn kim loại | TCVN 8310:2010; TCVN 8311:2010 |
| | Kiểm tra không phá hủy mối hàn- Phương pháp siêu âm | TCVN 6735:2000 |
| | Xác định chiều dày kim loại – phương pháp siêu âm | ASTM E797 |
| | Lớp phủ không từ trên chất nền từ - Đo chiều dày lớp phủ - Phương pháp từ | TCVN 5878:2007 |
| | Thử kéo bu lông | TCVN 197-1:2014; ASTM A370 |
| | Thử kéo cáp dự ứng lực | ASTM A370 |
| 6 | THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA | |
| | Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall | TCVN 8860-1:2011 |
| | Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm | TCVN 8860-2:2011 |
| | Xác định thành phần hạt | TCVN 8860-3:2011 |
| | Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông | TCVN 8860-4:2011 |



| TT | Tên chỉ tiêu thí nghiệm | Tiêu chuẩn kỹ thuật (*) |
|----------|--|---|
| | nhựa ở trạng thái rời | |
| | Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén | TCVN 8860-5:2011 |
| | Xác định độ chảy nhựa | TCVN 8860-6:2011 |
| | Xác định độ góc cạnh của cát | TCVN 8860-7:2011 |
| | Xác định hệ số độ chặt lu lèn | TCVN 8860-8:2011 |
| | Xác định độ rỗng dư | TCVN 8860-9:2011 |
| | Xác định độ rỗng cốt liệu | TCVN 8860-10:2011 |
| | Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa | TCVN 8860-11:2011 |
| | Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa | TCVN 8860-12:2011; ASTM D1559; AASHTO T245 |
| 7 | THỬ NGHIỆM NHỰA BI TUM | |
| | Xác định độ kim lún ở 25 °C | TCVN 7495:2005; ASTM D5 |
| | Xác định độ kéo dài ở 25 °C | TCVN 7496:2005; ASTM D113 |
| | Xác định điểm hóa mềm (Phương pháp vòng và bi) | TCVN 7497:2005; ASTM D36 |
| | Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland | TCVN 7498:2005; TCVN 8818-2:2011; ASTM D92 |
| | Xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt | TCVN 7499:2005; ASTM D6 |
| | Xác định khối lượng riêng (Phương pháp Pycnometer) | TCVN 7501:2005; ASTM D70 |
| | Xác định độ nhớt động | TCVN 7502:2005 |
| | Xác định hàm lượng paraffin bằng phương pháp chưng cất | TCVN 7503:2005 |
| | Xác định độ bám dính với đá | TCVN 7504:2005 |
| 8 | THỬ NGHIỆM CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA | |
| | Bột khoáng chất: Xác định hình dáng bên ngoài; Xác định thành phần hạt; hàm lượng nước; khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ rỗng; hệ số háo nước; hàm lượng chất hoà tan trong nước; chỉ số hàm lượng nhựa | 22 TCN 58:1984 |
| | Hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường: Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ rỗng dư; độ trương nở thể tích | 22 TCN 58:1984 |
| 9 | THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG | |
| | Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao đài | TCVN 12791:2020 |
| | Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát | 22TCN 346:2006 |
| | Phương pháp thử nghiệm xác định môđun đàn hồi “E” nền đường bằng tấm ép cứng | TCVN 8861:2011 |
| | Xác định môđun đàn hồi “E” chung của áo đường bằng cần Ben kelman | TCVN 8867:2011 |
| | Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát | TCVN 8866:2011 |
| | Xác định độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m | TCVN 8864:2011 |
| | Thí nghiệm xác định modul biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng | TCVN 9354:2012 |



| TT | Tên chỉ tiêu thí nghiệm | Tiêu chuẩn kỹ thuật (*) |
|-----------|--|-------------------------------|
| | Thí nghiệm đo điện trở đất | TCVN 9385:2012 |
| | Thí nghiệm CBR- Ngoài hiện trường | TCVN 8821:2011 |
| | Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (Thử nghiệm SPT) | TCVN 9351:2012 |
| | Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy | TCVN 9334:2012 |
| | Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông | TCVN 9335:2012 |
| | Đánh giá chất lượng bê tông bằng phương pháp siêu âm | TCVN 9357:2012 |
| | Cọc – Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục | TCVN 9393:2012 |
| | Bê tông – Xác định lực kéo nhỏ của bu lông, thép | TCVN 9490:2012 |
| 10 | THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG | |
| | Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất | TCVN 3121-1:2003 |
| | Xác định độ lưu động của vữa tươi | TCVN 3121-3:2003 |
| | Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi | TCVN 3121-6:2003 |
| | Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi | TCVN 3121-8:2003 |
| | Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi | TCVN 3121-9:2003 |
| | Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn | TCVN 3121-10:2003 |
| | Xác định cường độ uốn và nén của vữa | TCVN 3121-11:2003; ASTM C109 |
| | Xác định cường độ bám dính của vữa đã đông rắn trên nền | TCVN 3121-12:2003 |
| | Xác định hàm lượng ion clo hoà tan trong nước | TCVN 3121-17:2003 |
| | Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn | TCVN 3121-18:2003; ASTM C1043 |
| 11 | THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH, NGÓI, ĐÁ ÓP LÁT | |
| | <i>Gạch xây:</i> Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; cường độ bền uốn; khối lượng thể tích; độ hút nước; độ rỗng | TCVN 6355 1+6:2009 |
| | <i>Gạch bê tông tự chèn:</i> Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; độ hút nước; Xác định độ mài mòn | TCVN 6476:1999 |
| | <i>Gạch bê tông:</i> Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; độ hút nước; độ thấm nước; độ rỗng | TCVN 6477:2016 |
| | <i>Bê tông nhẹ:</i> Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Xác định kích thước, độ vuông góc, độ thẳng cạnh và độ phẳng mặt; Xác định cường độ nén; độ hút nước | TCVN 9030:2017 |
| | <i>Gạch ốp lát:</i> Xác định kích thước và chất lượng bề mặt; độ hút nước, độ xốp biểu kiến, khối lượng riêng và khối lượng thể tích; độ bền uốn gãy và lực uốn gãy | TCVN 6415-2+4:2016 |
| | <i>Ngói đất sét nung:</i> Xác định tải trọng uốn gãy; độ hút nước; thời gian không xuyên nước; khối lượng 1m ² ngói bão hòa nước | TCVN 4313:1995 |
| | <i>Đá ốp lát tự nhiên:</i> Xác định hình dáng, kích thước, khuyết tật; độ vuông góc; độ phẳng cạnh; Xác định độ hút nước; độ mài mòn; khối lượng thể tích; độ bền uốn; độ cứng vạch bề mặt | TCVN 4732:2016 |
| 12 | THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BENTONITE | |
| | Xác định khối lượng riêng | TCVN 11893:2017; ASTM D4380 |

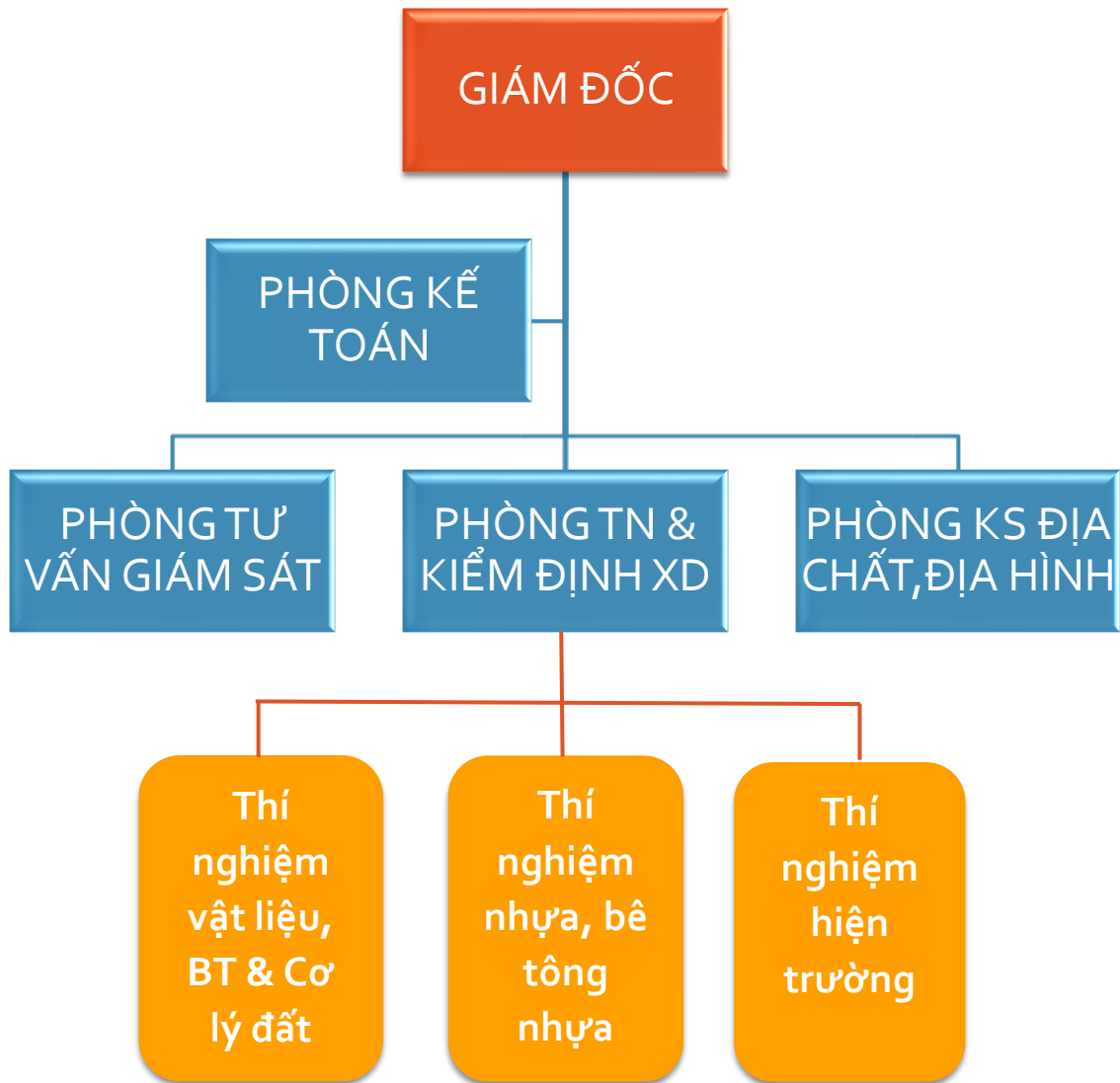


| TT | Tên chỉ tiêu thí nghiệm | Tiêu chuẩn kỹ thuật (*) |
|-----------|--|--------------------------------|
| | Xác định hàm lượng cát | TCVN 11893:2017; ASTM D4381 |
| | Xác định độ pH | TCVN 11893:2017; ASTM D4972 |
| | Xác định độ nhớt phễu Marsh | TCVN 11893:2017; ASTM D6910 |
| 13 | PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG | |
| | Xác định hàm lượng cặn không tan | TCVN 4560:1988 |
| | Xác định hàm lượng muối hòa tan | TCVN 4560:1988 |
| | Xác định độ pH | TCVN 6492:2011 |
| | Xác định hàm lượng ion clorua (Cl ⁻) | TCVN 6194:1996 |
| | Xác định hàm lượng ion sunfat (SO ₄ ²⁻) | TCVN 6200:1996 |
| 14 | THÍ NGHIỆM VẢI ĐỊA KỸ THUẬT, BẮC THẨM | |
| | Xác định khả năng thoát nước của vải địa kỹ thuật và bắc thẩm | ASTM D4716: 03 |

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



GIÁM ĐỐC

Trần Quang Sơn
Trần Quang Sơn

**NHÂN SỰ CÔNG TY**

| TT | Họ và tên | Trình độ chuyên môn | Công việc được giao |
|------------|--|--|---------------------------|
| I | Ban lãnh đạo | | |
| 1 | Lê Thị Tuyết | CN.Kế toán | Chủ tịch HĐQTV |
| 2 | Trần Quang Sơn | KS. Địa chất | Giám đốc |
| 3 | Nguyễn Thành Vinh | CĐXD | P. giám đốc |
| II | Phòng kế toán | | |
| 1 | Lê Thị Tuyết | CN.Kế toán | Kế toán |
| 2 | Nguyễn Kim Hương | CN.Kế toán | Kế toán |
| I | Khảo sát địa chất | | |
| 1 | Lê Văn Duôi | - CN. Địa chất -CCHN khảo sát địa chất | Chủ trì khảo sát |
| 2 | Trần Quang Sơn | - CN. Địa chất -CCHN khảo sát địa chất | Chủ trì khảo sát |
| 3 | Trần Duy Huân | CN. Địa chất | Kỹ thuật |
| III | Khảo sát địa hình | | |
| 1 | Nguyễn Xuân Thạnh | -KS. XDDD -CCHN khảo sát địa hình | Chủ trì khảo sát địa hình |
| 2 | Lê Đức Quý | -CCHN khảo sát địa hình | Kỹ thuật |
| IV | Giám sát DD & Nhà công nghiệp | | |
| 1 | Phạm Nguyễn Minh Hoàng | -KS. XDDD & CN -CCHN giám sát XDDD& CN -CCHN QLDA dân dụng | Giám sát trưởng |
| 2 | Lê Trung Vương | -KS. CN kỹ thuật dân dụng -CCHN giám sát XDDD& CN -CCHN giám sát công tác XDCT HTKT (cấp thoát nước, đường đô thị, chiếu sáng công cộng) | Giám sát viên |
| 3 | Phạm Hồng Thái | - KS. Công nghệ kỹ thuật XD -CCHN giám sát XDDD | Giám sát viên |
| V | Giám sát giao thông (cầu, đường) | | |
| 1 | Nguyễn Kế Hiệp | -KS. CN kỹ thuật dân dụng -CCHN giám sát XDCTGT | Giám sát trưởng |
| 2 | Lê Đức Quý | -KS.XD cầu đường -CCHN giám sát XDCTGT | Giám sát viên |
| 3 | Lê Văn Thanh | -KS.XD cầu đường -CCHN giám sát XDCTGT | Giám sát viên |



| | | | |
|-------------|---|--|--|
| 4 | Nguyễn Lê Minh Hòa | -KS.XD cầu đường -CCHN giám sát XDCTGT | Giám sát viên |
| 5 | Nguyễn Vương Quốc Bảo | -KS.CN kỹ thuật xây dựng -CCHN giám sát XD cầu, đường bộ | Giám sát viên |
| | Võ Trường Thọ | -KS.CN kỹ thuật xây dựng -CCHN giám sát XDCTGT | Giám sát viên |
| VI | Giám sát Nông nghiệp& PTNT (thủy lợi) | | |
| 1 | Đặng thế Viễn | -KS. CN kỹ thuật dân dụng -CCHN giám sát XDCTNN&PTNT | Giám sát trưởng |
| 2 | Đình Văn Chánh | -KS. Thủy lợi -CCHN giám sát XDCTNN&PTNT | Giám sát viên |
| 3 | Lê Hoàng Tú | -KS. Thủy lợi -CCHN giám sát XDCTNN&PTNT | Giám sát viên |
| 4 | Trịnh Nguyễn Duy Cường | -KS. Thủy lợi -CCHN giám sát XDCTNN&PTNT | Giám sát viên |
| 5 | Trịnh Ngọc Huy | KS. Cấp thoát nước | Giám sát viên |
| VII | Giám sát hạ tầng kỹ thuật | | |
| 1 | Nguyễn Văn Thành | -KS. Cấp thoát nước -CCHN giám sát XDCT HTKT | Giám sát trưởng |
| 2 | Trần Ngọc Hải | -KS. CN kỹ thuật xây dựng -CCHN giám sát XDCT HTKT | Giám sát viên |
| 3 | Nguyễn Tùng Quang | -KS. CN kỹ thuật xây dựng -CCHN giám sát XDDD -CCHN giám sát XDCT HTKT -CCHN giám sát thiết bị điện CTDD | Giám sát viên |
| VIII | Phòng thí nghiệm và kiểm định xây dựng, LAS-XD44 | | |
| 1 | Trần Quang Sơn | -KS. Địa chất - Chứng chỉ đào tạo: “QL phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng”; - Chứng chỉ “Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn sức chịu tải của cọc” - Chứng chỉ: “Thử nghiệm đất và vật liệu làm nền, móng đường” - Chứng chỉ: “Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định chất lượng công trình xây dựng” - Chứng nhận: “Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình” | Quản lý chung – Trưởng phòng LASXD44 |



| | | | |
|---|-------------------|--|--------------------------------------|
| | | <ul style="list-style-type: none">- Chứng chỉ :“Kiểm tra siêu âm bậc II”; (UT II)- Chứng nhận: “Nhận thức chung và đánh giá nội bộ HTQL PTN theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017”- Chứng nhận đào tạo: “Thí nghiệm cơ lý nhựa, vật liệu BTN, vải địa kỹ thuật” | |
| 2 | Nguyễn Thành Vinh | <ul style="list-style-type: none">- Chứng nhận: “thử nghiệm thép xây dựng”- Chứng nhận đào tạo: “Kiểm tra không phá huỷ ”- Chứng chỉ “Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn sức chịu tải của cọc”- Chứng chỉ :“Kiểm tra siêu âm bậc II (LEVEL -II)”- Chứng chỉ :“Thí nghiệm viên ngắn hạn chuyên ngành XDCTGT”- Chứng nhận đào tạo: “Thí nghiệm cơ lý nhựa, vật liệu BTN, vải địa kỹ thuật”- Chứng nhận: “Nhận thức chung về tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017”- Chứng nhận đào tạo: “Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông”- Chứng nhận: “Thí nghiệm vữa, BTXM và vật liệu chế tạo” | Quản lý kỹ thuật- Thí nghiệm viên |
| 3 | Võ Anh Linh | <ul style="list-style-type: none">- Chứng chỉ đào tạo: “Xác định tính chất cơ lý của bê tông và VLXD”- Chứng nhận đào tạo: “Thí nghiệm cơ lý nhựa, vật liệu BTN, vải địa kỹ thuật” | Thí nghiệm viên |
| 4 | Trần Quốc Tuấn | <ul style="list-style-type: none">- Chứng chỉ đào tạo: “Xác định tính chất cơ lý của bê tông và VLXD”- Chứng nhận đào tạo: “Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc”- Chứng nhận đào tạo: “Kiểm tra không phá huỷ ” | Thí nghiệm viên |
| 5 | Lương Như Ý | <ul style="list-style-type: none">- Chứng chỉ :“Thí nghiệm viên ngắn hạn chuyên ngành XDCTGT”- Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý PTN chuyên ngành XD. | Thí nghiệm viên |



| | | | |
|----|-----------------|--|-----------------|
| 6 | Võ Trường Thọ | <ul style="list-style-type: none">- Chứng chỉ :“Thí nghiệm viên phương pháp xác định tính chất cơ lý của bê tông nhựa và vật liệu trong phòng và hiện trường”- Chứng chỉ :“Thí nghiệm viên phương pháp xác định tính chất cơ lý của xi măng, bê tông nhựa và vật liệu trong phòng và hiện trường”- Chứng chỉ :“Thí nghiệm viên hiện trường, kiểm tra tính chất cơ lý của đất trong phòng và hiện trường” | Thí nghiệm viên |
| 7 | Nguyễn Văn Linh | <ul style="list-style-type: none">- Chứng chỉ :“Thí nghiệm viên ngắn hạn chuyên ngành XDCTGT”- Chứng nhận đào tạo: “Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc”- Chứng chỉ :“Thí nghiệm phân tích nước dùng cho xây dựng”- Chứng nhận đào tạo: “Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông”- Chứng nhận: “Thí nghiệm vữa, BTXM và vật liệu chế tạo”- Chứng chỉ :“Kiểm tra siêu âm bậc II (LEVEL -II)” | Thí nghiệm viên |
| 8 | Bảo Minh Khánh | <ul style="list-style-type: none">- KS. CN kỹ thuật xây dựng- Chứng chỉ :“Thí nghiệm phân tích nước dùng cho xây dựng”- Chứng nhận: “Thí nghiệm vữa, BTXM và vật liệu chế tạo” | Thí nghiệm viên |
| 9 | Đỗ Phúc Lâm | TC nghề xây dựng – Điện | Thí nghiệm viên |
| 10 | Trần Quốc Bảo | - Chứng nhận: “Thí nghiệm đo điện trở tiếp địa” | Thí nghiệm viên |



GIÁM ĐỐC

Trần Quang Sơn

**DANH MỤC THIẾT BỊ CÔNG TY****1. Thiết bị đo lường**

| TT | Tên phương tiện đo | Phạm vi đo Cấp chính xác | Chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn | Ghi chú |
|----|---|-----------------------------|---------------------------------|------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 1 | Máy thử độ bền kéo, nén, uốn – WE-1000B | (0 ÷ 1000) kN | 1 năm | |
| 2 | Máy thử độ bền nén – TYA-2000 | (0 ÷ 2000) kN | 1 năm | |
| 3 | Máy thử độ bền nén – ELE2000 | (0 ÷ 2000) kN | 1 năm | |
| 4 | Máy thử độ bền nén – SYE-2000 | (0 ÷ 2000) kN | 1 năm | |
| 5 | Máy thử độ bền nén – TYA - 2000 (241) | (0 ÷ 2000) kN | 1 năm | |
| 6 | Máy thử độ bền nén – TYA-300 | (0 ÷ 300) kN | 1 năm | |
| 7 | Máy nén CBR-2 | (0 ÷ 50) kN | 1 năm | |
| 8 | Máy cắt đất – EDJ-1 | (0 ÷ 1200) N | 1 năm | |
| 9 | Máy nén Tam liênWG | (0 ÷ 2400) N | 1 năm | |
| 10 | Máy nén Marshall –MSY-30 | (0 ÷ 30) kN | 1 năm | |
| 11 | Đồng hồ so | (0-50)/0,01mm | 1 năm | |
| 12 | Đồng hồ so | (0-10)/0,01mm | 1 năm | |
| 13 | Kích thủy lực | (0-200) kN (0-60) Mpa | 1 năm | |
| 14 | Kích thủy lực | (0-200) kN (0-1000) bar | 1 năm | |
| 15 | Cân benkenman | Tỷ lệ 2:1 | 1 năm | |
| 16 | Cân kỹ thuật – HZY-B2000 | Max:2000g, d=0.01g | 1 năm | |



| | | | | |
|----|--|---|-------|--|
| 17 | Cân kỹ thuật – DJ-5000TW | Max:5000g, d=0.01g | 1 năm | |
| 18 | Cân đĩa – N/A-01 | Max:20kg, d=1g | 1 năm | |
| 19 | Cân đĩa – N/A-02 | Max:20kg, d=1g | 1 năm | |
| 20 | Cân đĩa – JZC-TSE | Max:6000g, d=0.1g | 1 năm | |
| 21 | Áp kế máy thử thấm – HS-40 | (0 ÷ 4) Mpa | 1 năm | |
| 22 | Tủ sấy – AX2 | (10 ÷ 300) °C | 1 năm | |
| 23 | Lò nung - TDW | (0 ÷ 1200) °C | 1 năm | |
| 24 | Bê ôn nhiệt –MF48-WTK | (0 ÷ 399) °C | 1 năm | |
| 25 | Thiết bị đo độ lún nhựa đường – DF-6 | Chiều cao (0 ÷ 50) mm; d=0.01mm | 1 năm | |
| 26 | Máy ly tâm chiết tách nhựa | (0÷ 2800) vòng/phút | 1 năm | |
| 27 | Thiết bị thí nghiệm bốc cháy nhựa – SYD-3530 | (10÷ 200) °C | 1 năm | |
| 28 | Thiết bị hóa mềm nhựa tự động – DF-10 | Dung tích bình:1000ml; bi: 3.50g; Đường kính bi: 9.53mm | 1 năm | |
| 29 | Thiết bị đo độ dẫn dài nhựa đường | (0-1500)mm, d=1mm | 1 năm | |
| 30 | Máy đo điện trở tiếp đất | - | 1 năm | |

2. Trang thiết bị khác

| TT | Loại dụng cụ, thiết bị, phương tiện đo | ĐVT | Số lượng | Tình trạng máy móc, thiết bị | Ghi chú |
|----|--|-----|----------|------------------------------|---------|
| I | Thiết bị thí nghiệm đất | | | | |



| | | | | | |
|-----------|--|-----|----|-------------|--|
| a | Thí nghiệm đầm chặt: | | | | |
| 1 | Cối tiêu chuẩn ($\phi=102\text{mm}$; $h=116.4\text{mm}$) | Cái | 01 | Bình thường | |
| 2 | Chày tiêu chuẩn ($KL = 2.49\text{Kg}$) | Cái | 01 | Bình thường | |
| 3 | Cối cải tiến ($\phi = 152\text{mm}$; $h = 116.4\text{mm}$) | Cái | 01 | Bình thường | |
| 4 | Chày tiêu chuẩn ($KL = 4.54\text{Kg}$) | Cái | 01 | Bình thường | |
| 5 | Ống đong 1000cc | Cái | 5 | Bình thường | |
| 6 | Các phụ kiện như: Dao gạt; bay; xẻng , khay... | Bộ | 05 | Bình thường | |
| b | Thí nghiệm CBR | | | | |
| 1 | Máy nén CBR (Cung lực 50 KN) | Cái | 01 | Bình thường | |
| 2 | Đĩa phân cách | Cái | 02 | Bình thường | |
| 3 | Khuôn CBR | Cái | 06 | Bình thường | |
| 4 | Giá đỡ đo độ trương nở | Cái | 06 | Bình thường | |
| 5 | Đồng hồ đo | Cái | 06 | Bình thường | |
| 6 | Bể ngâm mẫu | Cái | 02 | Bình thường | |
| c | Thí nghiệm Khối lượng riêng | | | | |
| 1 | Bình tỷ trọng 100cc | Cái | 10 | Bình thường | |
| 2 | Cối, chày sứ | Bộ | 3 | Bình thường | |
| d | Thí nghiệm giới hạn chảy, giới hạn dẻo | | | | |
| 1 | Thiết bị xác định giới hạn chảy | Bộ | 03 | Bình thường | |
| 2 | Thiết bị xác định giới hạn dẻo | Bộ | 01 | Bình thường | |
| II | Thí nghiệm cốt liệu | | | | |
| a | Thí nghiệm cốt liệu thô | | | | |
| 1 | Rọ cân thủy tĩnh | Cái | 01 | Bình thường | |
| 2 | Dụng cụ chia mẫu 50,8cm; 25cm; 9,50cm; 4,75cm | Cái | 04 | Bình thường | |
| 3 | Bình dung trọng | Cái | 05 | Bình thường | |
| 4 | Máy mài mòn Los Angeles (gồm cả bi, khay đựng..) | Cái | 01 | Bình thường | |
| 5 | Dụng cụ xác định hàm lượng hạt thoi đẹt | Cái | 01 | Bình thường | |



| | | | | | |
|------------|---|-----|----|-------------|--|
| 6 | Thiết bị xác định hàm lượng bụi, bùn, sét và sét cục | Cái | 1 | Bình thường | |
| 7 | Kim xác định hàm lượng mềm yếu và phong hóa | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 8 | Thiết bị thí nghiệm nén đập xi lanh | Cái | 02 | Bình thường | |
| b | Thí nghiệm cốt liệu mịn | | | | |
| 1 | Dụng cụ chia tư mẫu | Cái | 01 | Bình thường | |
| 2 | Thiết bị xác định hàm lượng chung bụi, bùn sét và sét cục | Cái | 01 | Bình thường | |
| 3 | So màu tiêu chuẩn | Cái | 01 | Bình thường | |
| 4 | Ống đong 500ml | Cái | 02 | Bình thường | |
| 5 | Ống đong 100ml | Cái | 02 | Bình thường | |
| 6 | Giấy nhám | Tờ | 10 | Bình thường | |
| 7 | Đũa thủy tinh | Cái | 02 | Bình thường | |
| 8 | Các phụ kiện như: Phuễu; Dao gạt; tấm kính; giá đỡ, khay... | Bộ | 01 | Bình thường | |
| III | Thí nghiệm xi măng và vữa | | | | |
| 1 | Sàng 0.09mm | Cái | 01 | Bình thường | |
| 2 | Dụng cụ Vica | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 3 | Đồng hồ bấm giây | Cái | 01 | Bình thường | |
| 4 | Bộ gá uốn khuôn 4x4x16cm | Cái | 01 | Bình thường | |
| 5 | Bộ gá nén 4x4x4cm | Cái | 01 | Bình thường | |
| 7 | Máy dần vữa xi măng | Cái | 01 | Bình thường | |
| 8 | Dụng cụ xác định độ ổn định thể tích | Cái | 01 | Bình thường | |
| 9 | Máy trộn vữa xi măng | Cái | 01 | Bình thường | |
| 10 | Khuôn vữa xi măng (4x4x16cm) | Cái | 05 | Bình thường | |
| 11 | Thùng hấp mẫu xi măng | Cái | 01 | Bình thường | |
| 12 | Bay, chảo trộn hồ xi măng | Cái | 04 | Bình thường | |
| 13 | Máy nén vữa xi măng | Cái | 01 | Bình thường | |
| IV | Thí nghiệm Bê Tông xi măng | | | | |
| 1 | Côn thử độ sụt loại N1 | Cái | 01 | Bình thường | |
| 2 | Côn thử độ sụt loại N2 | Cái | 01 | Bình thường | |
| 3 | Khuôn đơn bê tông 20x20x20 cm | Cái | 05 | Bình thường | |



| | | | | | |
|-----------|--|-----|----|-------------|--|
| 4 | Khuôn kếp bê tông 15x15x15 cm | Cái | 05 | Bình thường | |
| 5 | Khuôn bê tông hình trụ 15x30cm | Cái | 12 | Bình thường | |
| 6 | Máy nén bê tông xi măng | Cái | 01 | Bình thường | |
| 7 | Máy thử độ mài mòn bê tông | Cái | 01 | Bình thường | |
| 8 | Máy thử độ chống thấm bê tông | Cái | 01 | Bình thường | |
| V | Thí nghiệm thép | | | | |
| 1 | Bộ ngàm kéo, uốn thép | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 2 | Bộ ngàm kéo bulong | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 3 | Bộ ngàm kéo cáp | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 4 | Kích + bơm kéo nhỏ bulong, thép | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 5 | Máy kéo uốn thép vạn năng | Cái | 01 | Bình thường | |
| VI | Thiết bị phân tích thành phần hạt | | | | |
| 1 | Bình tỷ trọng | Cái | 06 | Bình thường | |
| 2 | Ống đong 1000ml | Cái | 05 | Bình thường | |
| 3 | Ống đong 50ml | Cái | 05 | Bình thường | |
| 4 | Bộ sàng cát (ϕ 300mm) | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 5 | Bộ sàng đất (ϕ 300mm) | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 6 | Bộ sàng CPĐD (ϕ 300mm) | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 7 | Bộ sàng đá (ϕ 300mm) | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 8 | Bộ sàng BTN (ϕ 300mm) | Bộ | 01 | Bình thường | |
| VI | Thí nghiệm bột khoáng | | | | |
| 1 | Kính lúp | Cái | 02 | Bình thường | |
| 2 | Bộ sàng bột khoáng (ϕ 300mm) | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 3 | Bát sứ + chày giã đầu bịt cao su | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 4 | Bình đựng nước | Cái | 01 | Bình thường | |
| 5 | Bình rửa mẫu | Cái | 01 | Bình thường | |
| 6 | Bình hút ẩm | Cái | 02 | Bình thường | |
| 7 | Chén sứ chịu nhiệt | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 8 | Thiết bị xác định giới hạn chảy | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 9 | Thiết bị xác định giới hạn dẻo | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 10 | Bình tỷ trọng 100cm ³ và 250cm ³ | Cái | 02 | Bình thường | |



| | | | | | |
|-------------|--|------|------|-------------|--|
| 11 | Khuôn xác định khối lượng thể tích | Cái | 03 | Bình thường | |
| 12 | Khay đựng mẫu | Cái | 03 | Bình thường | |
| 13 | Dao gạt phẳng | Cái | 01 | Bình thường | |
| 14 | Chổi long mềm | Cái | 01 | Bình thường | |
| VII | Thí nghiệm Nhựa Bitum | | | | |
| 1 | Dụng cụ lấy mẫu | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 2 | Thiết bị xuyên kim | Cái | 01 | Bình thường | |
| 3 | Kim xuyên | Cái | 03 | Bình thường | |
| 4 | Cốc đựng mẫu XD độ kim lún | Cái | 06 | Bình thường | |
| 5 | Bình chuyển tiếp | Bình | 01 | Bình thường | |
| 6 | Máy xác định độ kim lún | Cái | 01 | Bình thường | |
| 7 | Khuôn chế bị mẫu dẫn dài | Cái | 03 | Bình thường | |
| 8 | Máy xác định độ dẫn dài | Cái | 01 | Bình thường | |
| 9 | Thiết bị xác định điểm hóa mềm | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 10 | Thiết bị xác định điểm chớp cháy | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 11 | Thiết bị xác định tổn thất khối lượng | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 12 | Bộ thiết bị lọc xác định độ hòa tan trong Tricloetylen | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 13 | Bình tỷ trọng kế | Cái | 01 | Bình thường | |
| 14 | Dây buộc | Cuộn | 01 | Bình thường | |
| 15 | Bình thủy tinh | Bình | 01 | Bình thường | |
| 16 | Hóa chất Tricloetylen | Bình | 03 | Bình thường | |
| VIII | Thí nghiệm Bê tông nhựa | | | | |
| 1 | Khuôn đúc mẫu BTN theo phương pháp Marshall | Cái | 10 | Bình thường | |
| 2 | Dụng cụ tạo mẫu BTN theo phương pháp Marshall | Cái | 02 | Bình thường | |
| 3 | Bộ trục tạo mẫu BTN theo phương pháp Marshall | Cái | 02 | Bình thường | |
| 4 | Giấy lọc cho máy quay li tâm | Tờ | 1000 | Bình thường | |
| 5 | Bình hút chân không | Cái | 02 | Bình thường | |
| 6 | Bể ổn nhiệt | Cái | 01 | Bình thường | |
| 7 | Máy chiếc xuất nhựa bằng điện | Cái | 01 | Bình thường | |



| | | | | | |
|-----------|---|------|----|-------------|--|
| 8 | Máy bơm hút chân không | Cái | 01 | Bình thường | |
| 9 | Máy nén Marshall khung lực 50kN | Cái | 01 | Bình thường | |
| 10 | Đồng hồ đo độ dẻo | Cái | 01 | Bình thường | |
| 11 | Khuôn ép mẫu Marshall | Cái | 01 | Bình thường | |
| IX | Thí nghiệm nước | | | | |
| 1 | Bình mẫu | Cái | 02 | Bình thường | |
| 2 | pH mét | Cái | 01 | Bình thường | |
| 3 | Máy khuấy | Cái | 01 | Bình thường | |
| 4 | Điện cực | Cái | 01 | Bình thường | |
| 5 | Phễu lọc | Cái | 02 | Bình thường | |
| 6 | Giấy lọc không tro | Cái | 10 | Bình thường | |
| 7 | Nồi cách thủy | Cái | 01 | Bình thường | |
| 8 | Ống nghiệm | Cái | 02 | Bình thường | |
| 9 | Buret có dung tích 10ml và 25ml | Cái | 02 | Bình thường | |
| 10 | Bình đong có dung tích 100ml và 1000ml | Cái | 02 | Bình thường | |
| 11 | Ống pipet có dung tích 5ml; 10ml; 25ml; 50ml và 100ml | Cái | 05 | Bình thường | |
| 12 | Bát dung tích 250ml | Cái | 01 | Bình thường | |
| 13 | Thuốc thử các loại | Bình | 10 | Bình thường | |
| X | Thiết bị thí nghiệm hiện trường | | | | |
| 1 | Máy siêu âm bê tông | Cái | 01 | Bình thường | |
| 2 | Máy siêu âm khuyết tật mối hàn | Cái | 01 | Bình thường | |
| 3 | Máy đo chiều dày kim loại | Cái | 01 | Bình thường | |
| 4 | Máy đo chiều dày lớp phủ | Cái | 01 | Bình thường | |
| 5 | Súng bạc nẩy | Cái | 01 | Bình thường | |
| 6 | Phễu thí nghiệm độ chặt rót cát | Bộ | 03 | Bình thường | |
| 7 | Dao Đai | Bộ | 03 | Bình thường | |
| 8 | Thiết bị đo E bằng tấm ép cứng | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 9 | Thiết bị thí nghiệm nền bằng tấm ép lớn | Bộ | 01 | Bình thường | |
| 10 | Thiết bị đo E bằng cần Benkelman | Cái | 01 | Bình thường | |
| 11 | Máy khoan chạy bằng xăng | Cái | 01 | Bình thường | |



| | | | | | |
|-------------|---|-----|----|-------------|--|
| 12 | Máy khoan điện | Cái | 01 | Bình thường | |
| 13 | Kích thủy lực | Cái | 01 | Bình thường | |
| 14 | Đồng hồ đo biến dạng | Cái | 04 | Bình thường | |
| 15 | Thước thẳng 3m | Cái | 1 | Bình thường | |
| 16 | Con nêm | Cái | 02 | Bình thường | |
| 17 | Chổi quét | Cái | 01 | Bình thường | |
| 18 | Ống đong 25cm ³ | Cái | 01 | Bình thường | |
| 19 | Bàn xoa hình tròn bằng gỗ | Cái | 01 | Bình thường | |
| 20 | Bàn chải sắt | Cái | 01 | Bình thường | |
| 21 | Chổi lông mềm | Cái | 01 | Bình thường | |
| 22 | Thước dài 50cm khắc vạch 1mm | Cái | 01 | Bình thường | |
| 23 | Bộ thí nghiệm độ nhám bằng rất cát | Bộ | 01 | Bình thường | |
| XI | Phụ kiện và thiết bị dùng chung | | | | |
| 1 | Cân kỹ thuật điện tử | Cái | 05 | Bình thường | |
| 6 | Tủ sấy | Cái | 01 | Bình thường | |
| 7 | Khay đựng mẫu các loại | Cái | 10 | Bình thường | |
| 8 | Búa cao su | Cái | 03 | Bình thường | |
| 9 | Thước kẹp | Cái | 02 | Bình thường | |
| 10 | Hộp nhôm xác định ẩm | Cái | 15 | Bình thường | |
| 11 | Bình hút ẩm đường kính 300cm | Cái | 01 | Bình thường | |
| 12 | Bếp ga | Cái | 01 | Bình thường | |
| 13 | Máy cưa gia công mẫu | Cái | 01 | Bình thường | |
| 14 | Máy cắt thép | Cái | 01 | Bình thường | |
| 15 | Lò nung | Cái | 01 | Bình thường | |
| VII | Thí nghiệm dung dịch bentonite | | | | |
| 1 | Bộ xác định các chỉ tiêu bentonite hiện trường | Bộ | 01 | Bình thường | |
| VIII | Thí nghiệm vải địa kỹ thuật, bắc thăm | | | | |
| 1 | Máy thí nghiệm độ thấm vải địa kỹ thuật, bắc thăm | Máy | 01 | Bình thường | |
| IX | Thí nghiệm đá ốp lát, gạch | | | | |



| | | | | | |
|----|--|-----|----|-------------|--|
| 1 | Máy nén | Máy | 01 | Bình thường | |
| 2 | Máy thử độ mài mòn sâu | Máy | 01 | Bình thường | |
| 3 | Máy thử độ mài mòn bề mặt | Máy | 01 | Bình thường | |
| X | Khảo sát địa chất | | | | |
| | Thiết bị khoan | | | | |
| | Máy khoan xoay - VN | Máy | 01 | Bình thường | |
| | Máy khoan xoay bơm rửa bằng dung dịch – XY-01 Trung Quốc | Máy | 01 | Bình thường | |
| | Tháp khoan ba chân cao 4,5 mét . | Bộ | 01 | Bình thường | |
| | Cần khoan f 40 loại 1,0 - 4.70 mét | Cái | 10 | Bình thường | |
| | Mũi khoan hợp kim , f112, mũi khoan xoắn ruột gà f112 dài 0,5m | Cái | 02 | Bình thường | |
| | Ống lấy mẫu bừa đôi tiêu chuẩn f 97mm, dài 60cm. | Bộ | 02 | Bình thường | |
| | Ông chống thành f 127 | Cái | 03 | Bình thường | |
| | Thiết bị xuyên SPT | | | | |
| | Ốngng mẫu cỡ 50.8 mm | Cái | 01 | Bình thường | |
| | Ốngng mẫu cỡ 34.9 mm | Cái | 01 | Bình thường | |
| | Quả tạ 63.5 kg | Cái | 01 | Bình thường | |
| XI | Khảo sát địa hình | | | | |
| 1 | Máy toàn đạc điện tử | Cái | 01 | Bình thường | |
| 2 | Máy thủy bình | Cái | 01 | Bình thường | |

**GIÁM ĐỐC**
Trần Quang Sơn



BẢNG CẤP, CHỨNG CHỈ



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF
QUANG TRUNG UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR

Major in: Accounting

Upon: **Ms. Le Thi Tuyet**
Date of birth: 25 April 1981
Year of graduation: 2013
Degree classification: Average good
Mode of study: Part-time

Binh Dinh, 10 April 2014

Reg. No:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

cấp

BẰNG CỬ NHÂN

Ngành đào tạo: Kế toán

Cho: **Bà Lê Thị Tuyết**
Ngày sinh: 25/04/1981
Năm tốt nghiệp: 2013
Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá
Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

Binh Định, ngày 10 tháng 04 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG

[Signature]

Số hiệu: 628752
Số vào sổ cấp bằng: 1213030

TS. Nguyễn Minh Châu



Số hiệu bằng B 587832
Số vào sổ 78

Chữ ký của người được cấp bằng

[Signature]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Huế

cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo CHÍNH QUY
ngành Địa chất
hạng Cử nhân năm tốt nghiệp 2004

và công nhận danh hiệu

Cử nhân Khoa học

cho Trần Quang Sơn
sinh ngày 26/06/1979 tại Bình Định
Huế ngày 13 tháng 01 năm 2005

Hiệu trưởng
Khoa trưởng

[Signature]

PGS.TS. Lê Mạnh Thành



AMPHOTO.COM

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: TRẦN QUANG SƠN
Ngày tháng năm sinh: 26/06/1979
Số CMND (hoặc hộ chiếu): 052079036443
Cấp ngày: 09/11/2022 tại Cục CS QLHC
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Khoa học Huế
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Cử nhân địa chất

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Table with 4 columns: STT, Lĩnh vực hành nghề, Hạng, Thời hạn. Row 1: 1, Khảo sát địa chất công trình, II, Từ 24/7/2023 đến 23/7/2028.

Bình Định, ngày 24 tháng 7 năm 2023



GIÁM ĐỐC

Trần Việt Bảo

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- 1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BID-00028099

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 261/QĐ-SXD ngày 24/7/2023)



Scanned with CamScanner



BỘ XÂY DỰNG
HỌC VIỆN CÁN BỘ QUẢN LÝ
XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG NHẬN



Ông (Bà): **Trần Quang Sơn**

Sinh ngày: 26-06-1979

Đơn vị công tác: Trung tâm phân tích
và kiểm nghiệm

Đã hoàn thành chương trình: Tập huấn
tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007
cho phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
Từ ngày: 20-11-2017 đến ngày: 21-11-2017

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2017

Giám đốc



Số: 2258-2017

BỘ XÂY DỰNG
HỌC VIỆN CÁN BỘ QUẢN LÝ
XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG NHẬN



Ông (bà): **Trần Quang Sơn**

Sinh ngày: 26-6-1979

Nơi sinh: Bình Định

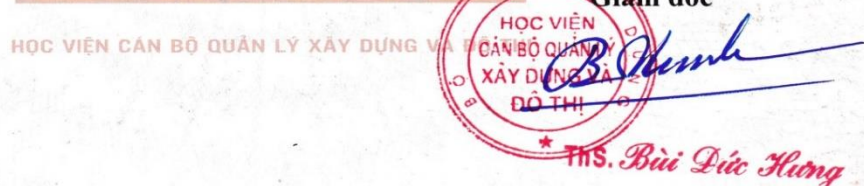
Đã học xong chương trình: Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng
quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng

Hệ: Tập trung

Từ ngày: 18-12-2012 đến ngày: 22-12-2012

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2012

Giám đốc



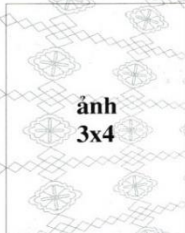
Vào sổ ĐK số: 0803-2012



BỘ XÂY DỰNG
HỌC VIỆN CÁN BỘ QUẢN LÝ
XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN



ảnh
3x4

Ông (bà): *Trần Quang Sơn*
Sinh ngày: 26-06-1979
Quê quán: Bình Định
Đã học xong chương trình: Tập huấn về "Quản lý
hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng"
Hệ: Tập trung. Thời gian 01 ngày (27/3/2009)
Từ ngày đến ngày

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2009

Giám đốc



Ths. Phạm Xuân Điều

Vào sổ ĐK số: 176-2009

CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG



Cấp cho ông/bà: *Trần Quang Sơn*

Ngày sinh : 26/6/1979 Nơi sinh: *Bình Định*

Đã hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ "Kiểm định chất lượng công trình xây dựng"
do Trung tâm Công nghệ quản lý chất lượng công trình xây dựng Việt Nam tổ chức
từ ngày 28/5/2011 đến ngày 30/5/2011 tại TP. Hồ Chí Minh.

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2011



Hoàng Hải

Số chứng chỉ: 142/2011/CC-CQM



DANANG UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
 CENTER FOR SCIENCE AND TECHNOLOGY AND INVESTMENT CONSULTANCY (STIC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KHCN & TƯ VẤN ĐẦU TƯ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA ĐÀ NẴNG



(Chữ ký của người được cấp)

Chứng nhận Ông/bà: **Trần Quang Sơn**
 Ngày sinh: **26/06/1979**
 Quê quán: **Bình Định**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
 - Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý nhựa đường,
 vật liệu thí nghiệm bê tông nhựa;
 - Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý vôi địa kỹ thuật.

Thời gian tổ chức: Từ 24/11/2020 đến 26/11/2020
 Tại: Trung tâm KHCN & Tư vấn đầu tư - Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng

Xếp loại: **GIỎI**
 (Chứng chỉ có giá trị 5 năm kể từ ngày cấp)
 Đà Nẵng, ngày 30 tháng 11 năm 2020

Giám Đốc

PGS.TS. Nguyễn Lan

Số 01/QĐ 02/2020/STIC/TNXD


CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
 TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VIỆT NAM

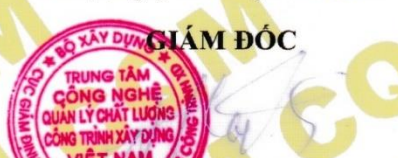
GIẤY CHỨNG NHẬN

Cấp cho ông/bà: **Trần Quang Sơn**
 Ngày sinh : **26/6/1979** Nơi sinh: **Bình Định**

Đã hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ “**Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực; Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng**” theo Thông tư số 03/2011/TT-BXD ngày 06/4/2011 của Bộ Xây dựng do Trung tâm Công nghệ quản lý chất lượng công trình xây dựng Việt Nam tổ chức ngày 27/5/2011 tại TP. Hồ Chí Minh.

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2011



Giám Đốc

Hoàng Hải

Số chứng nhận: 220/2011/CNBDNV-CQM



VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr. Tran Quang Son

has successfully passed the Training Course on
Management of Construction Laboratory

on August 2008.

Ref. N^o: 3933/2008/VKH -THXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **Trần Quang Sơn**

Ngày sinh: **26/6/1979** - Quê quán: **Bình Định**

Cơ quan: Trung tâm phân tích và kiểm nghiệm Bình Định

Đã hoàn thành chương trình tập huấn về:

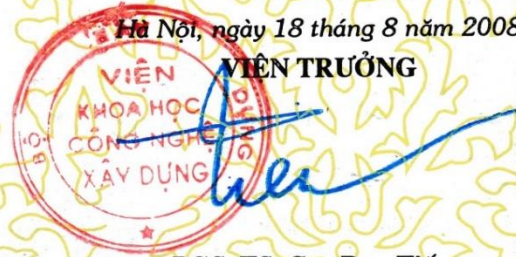
Quản lý Phòng Thí nghiệm

chuyên ngành Xây dựng

Thời gian tổ chức: Từ ngày 12/8 đến ngày 16/8/2008

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2008



PGS. TS. Cao Duy Tiến

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr. TRAN QUANG SON

Has successfully passed the Training Course on
Management of Construction Laboratory

Ref. N^o: 13947/2016/VKH -THXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **TRẦN QUANG SƠN**

Ngày sinh: **26/06/1979** - Quê quán: **Bình Định**

Cơ quan: **Trung tâm phân tích và kiểm nghiệm**

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng:

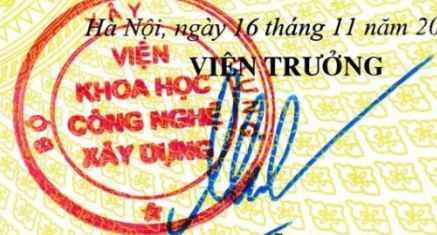
Quản lý Phòng Thí nghiệm

(Thuộc Đề án "Tăng cường năng lực kiểm định chất lượng
công trình xây dựng ở Việt Nam")

Thời gian tổ chức: Từ ngày 27/9/2016 đến ngày 01/10/2016

Tại: Thừa Thiên Huế

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2016



TS. Nguyễn Đại Minh



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3



This is to Certify that **Mr. Trần Quang Sơn**

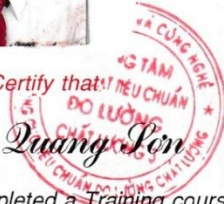
Has successfully completed a Training course on

SOIL AND AGGREGATE TESTING FOR BASE & FOUNDATION

From 18 – 26 September, 2008

Grade: Very good

Số / Cert.N° 4701/DT201.08



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Chứng nhận

Ông **Trần Quang Sơn**

Sinh năm 1979 tại Bình Định

TT PHÂN TÍCH VÀ KIỂM NGHIỆM BÌNH ĐỊNH

Đã hoàn thành khóa học

THỬ NGHIỆM ĐẤT XÂY DỰNG THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU LÀM NỀN VÀ MÓNG ĐƯỜNG

Từ ngày 18/9 đến 26/9/2008

Kết quả học tập: Giỏi

TP. HCM, ngày 17 tháng 10 năm 2008



VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr. Tran Quang Son

Has successfully passed the Training Course on

Field Test for Evaluation the Integrity and Bearing Capacity of Pile

In June 2008

Ref. N°: 3563 /2008/VKH -TNXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **Trần Quang Sơn**

Ngày sinh: **26/06/1979** - Quê quán: **Bình Định**

Cơ quan: Trung tâm Phân tích và Kiểm nghiệm Bình Định

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc

Thời gian tổ chức: Tháng 6 năm 2008

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2008



PGS. TS. Cao Duy Tiến



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

GIẤY CHỨNG NHẬN

Ông/Bà

Trần Quang Sơn

Sinh năm: 1979

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ KIỂM NGHIỆM

Đã tham dự và hoàn thành khóa đào tạo

**NHẬN THỨC CHUNG VÀ ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ
PTN THEO TIÊU CHUẨN ISO/IEC 17025:2017**

Từ ngày 27 đến ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại tỉnh Bình Định

Số: 0278/2019/ISO-TTĐT


Hà Nội ngày 23 tháng 4 năm 2019

PHÓ GIÁM ĐỐC, PHỤ TRÁCH




LÊ MINH TÂM





VIETNAM ASSOCIATION FOR NON-DESTRUCTIVE TESTING

CERTIFICATE

This is to certify that: **Mr. TRAN QUANG SON**
Of **BINH DINH ANALYSIS AND EXPERIMENT CENTRE**

Has demonstrated his ability successfully in both written and practical examination in accordance with the minimum requirements of the Company's procedure which is based on the ASNT Recommended Practice No. SNT-TC-1A, 2006. Qualification and approval of personnel for Non-Destructive testing, in the following method and level show below:



ULTRASONIC TESTING (UT) – LEVEL: II (TWO)

Examination results are as follows:

| | Actual | Pass Min. | Weighting |
|------------------------|-------------|------------|-----------|
| a) General | 85 % | 70% | 1/3 |
| b) Specific | 77 % | 70% | 1/3 |
| c) Practical | 80 % | 70% | 1/3 |
| Composite grade | 81 % | 80% | |

SPECIFIC: CASTINGS, WROUGHT AND WELDS

GENERAL SECRETARY

Ph. D. BUI DANG HOA

HEAD, EXAMINATION BOARD



MAI ANH TAI
ASNT Level III
Cer. No: 204062

EXAMINER



TRAN MAI PHUONG
ASNT Level III
Cer. No: 204309

Cert. No. : 9/12-UT-VANDT
Date : 06/2012

THÔNG TIN CÁ NHÂN

*Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ*

Họ và tên: **LÊ VĂN DUÔI**
Ngày tháng năm sinh: **11/12/1976**
Số CMND (hoặc hộ chiếu): **211583921**
Cấp ngày: **13/6/2018** tại CA Bình Định
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học Khoa học Huế**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư địa chất**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|--------------------|------|------------------------------|
| 1 | Khảo sát địa chất | II | Từ 02/10/2020 đến 01/10/2025 |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| 4 | | | |
| 5 | | | |

Bình Định, ngày 02 tháng 10 năm 2020

GIÁM ĐỐC



Trần Viết Bảo



DANANG UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
CENTER FOR SCIENCE AND TECHNOLOGY AND INVESTMENT CONSULTANCY (STIC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KHCN & TƯ VẤN ĐẦU TƯ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA ĐÀ NẴNG



(Chữ ký của người được cấp)

Chứng nhận Ông/bà: Nguyễn Thành Vinh
Ngày sinh: 10/06/1993
Quê quán: Bình Định
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
- Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý nhựa đường,
vật liệu thí nghiệm bê tông nhựa;
- Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý vải địa kỹ thuật.
Thời gian tổ chức: Từ 24/11/2020 đến 26/11/2020
Tại: Trung tâm KHCN & Tư vấn đầu tư - Trường
Đại học Bách Khoa Đà Nẵng
Xếp loại: **GIỎI**
(Chứng chỉ có giá trị 5 năm kể từ ngày cấp)
Đà Nẵng, ngày 30 tháng 11 năm 2020

Giám Đốc

PGS.TS. Nguyễn Lan

Số 05/QĐ 02/2020/STIC/TNXD

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:
Mr. NGUYEN THANH VINH
Has successfully passed the Training Course on
Non-destructive Testing Methods

Ref. N^o: 15026/2017/VKH - TNXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **NGUYỄN THÀNH VINH**
Ngày sinh: 10/6/1993 - Quê quán: **Bình Định**
Cơ quan: **Trung tâm Phân tích & Kiểm nghiệm**
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Không phá hủy

(Thuộc Đề án "Tăng cường năng lực kiểm định chất lượng công trình xây dựng ở Việt Nam")

Thời gian tổ chức: Từ ngày 06/9/2017 đến ngày 15/9/2017
Tại: **Phú Yên**

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2017

VIỆN TRƯỞNG

TS. Nguyễn Đại Minh



DANANG UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
CENTER FOR SCIENCE AND TECHNOLOGY AND INVESTMENT CONSULTANCY (STIC)



(Chữ ký của người được cấp)

(Chứng chỉ có giá trị 5 năm kể từ ngày cấp)

Số 01/2021/QĐ-STIC/TNXD-02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KHCN & TƯ VẤN ĐẦU TƯ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA ĐÀ NẴNG

Chứng nhận Ông/bà: Nguyễn Thành Vinh

Ngày sinh: 10/06/1993

Quê quán: Bình Định

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc

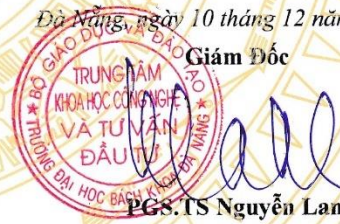
Thời gian tổ chức: Từ ngày 25 tháng 11 năm 2021
đến ngày 04 tháng 12 năm 2021

Tại: Trung tâm KHCN & Tư vấn đầu tư - Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng

Xếp loại: **KHÁ**

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 12 năm 2021

Giám Đốc



PGS.TS Nguyễn Lan

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT



(Chữ ký của người được cấp)

Số: 86.147.21/VKIICN-TNV

(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

Cấp

CHỨNG CHỈ

Cho ông/bà: *Nguyễn Thành Vinh*

Sinh ngày: 10/06/1993

Nơi thường trú: Bình Định

Trình độ chuyên môn: *Trung cấp XD Dân dụng và CN*

Đã hoàn thành chương trình:

Đào tạo Trực tuyến lớp Thí nghiệm viên ngắn hạn

Chuyên ngành: *Xây dựng công trình giao thông*

Khoá: 147

Tổ chức: 26/7 ÷ 02/8/2021

Xếp loại: *Khá*

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2021

VIỆN TRƯỞNG



KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đinh Văn Tiến



Cert. No.: 11210026
Date of Issue : 05/04/2021
Date of Expiry : 04/04/2026



AITECH JOINT STOCK COMPANY

Certificate

This is to certify that examinations have been administered for qualification on behalf of

TRUNG TAM PHAN TICH VA DO LUONG
CHAT LUONG BINH DINH

Mr. NGUYEN THANH VINH

has successfully passed an examination in

ULTRASONIC TESTING (UT)

Level: II (two)

In accordance with their company written practice on qualification and certification of NDT personnel, which is based on ASNT recommended practice No.: SNT-TC-1A, 2016 Edition.

Examination results are as follows

| | Actual | Pass Min. | Weighted Score. |
|-----------------|---------|-----------|-----------------|
| General | 90.00% | 70% | 1/3 |
| Specific | 83.33 % | 70% | 1/3 |
| Practical | 82.00 % | 80% | 1/3 |
| Composite grade | 85.11 % | 80% | |

EXAMINER

MAI ANH TAI
ASNT Level III
Cer. No: 204062



AITECH JSC
D. DIRECTOR

TRAN MAI PHUONG
ASNT Level III
Cer. No 204309



GIẤY CHỨNG NHẬN

Certificate of Achievement

Chứng nhận

Nguyễn Thành Vinh

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ KIỂM NGHIỆM BÌNH ĐỊNH

Đã đạt kết quả khóa học

THỬ NGHIỆM THÉP XÂY DỰNG

Do Trung tâm Kỹ thuật
Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 tổ chức

Từ ngày 16/03 đến ngày 18/03/2016

Giấy chứng nhận số: 0410/ĐT026.16



Giám đốc

Hoàng Lâm



Trung tâm Kỹ thuật
Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3



STAMEQ
QUATEST 2

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 2

GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Ông Nguyễn Thành Vinh

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG BÌNH ĐỊNH

Đã tham dự khóa đào tạo:

**NHẬN THỨC CHUNG VỀ
TIÊU CHUẨN ISO/IEC 17025:2017 -
YÊU CẦU CHUNG VỀ NĂNG LỰC
PHÒNG THỬ NGHIỆM VÀ HIỆU CHUẨN**

Thời gian: Từ ngày **20/07/2021** đến ngày **21/07/2021**

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 7 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Như Loan
Ngô Thị Như Loan

Số (№): 221/KT2- NH/2021



VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2024/BT1-004/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : NGUYỄN THÀNH VINH
Ngày sinh : 10/06/1993
Quê quán : Bình Định
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm Vữa, Bê tông xi măng và Vật liệu chế tạo

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 23/03/2024 đến 30/03/2024
Kết quả học tập: Đạt loại Giỏi



VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh



VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2024/BT1-002/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : NGUYỄN VĂN LINH
Ngày sinh : 20/05/1994
Quê quán : Bình Định
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm Vữa, Bê tông xi măng và Vật liệu chế tạo

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 23/03/2024 đến 30/03/2024
Kết quả học tập: **Đạt loại Giỏi**

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2024



VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2024/GT1-003/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

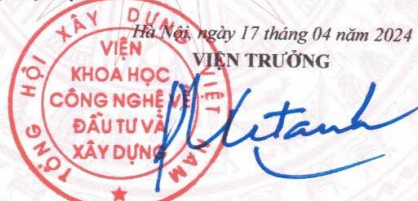
CHỨNG NHẬN

Ông : NGUYỄN THÀNH VINH
Ngày sinh : 10/06/1993
Quê quán : Bình Định
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm Vật liệu công trình giao thông

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 06/04/2024 đến 13/04/2024
Kết quả học tập: **Đạt loại Giỏi**

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2024



VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh



DANANG UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
CENTER FOR SCIENCE AND TECHNOLOGY AND INVESTMENT CONSULTANCY (STIC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KHCN & TƯ VẤN ĐẦU TƯ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA ĐÀ NẴNG



(Chữ ký của người được cấp)

Chứng nhận Ông/bà: **Võ Anh Linh**

Ngày sinh: **25/10/1984**

Quê quán: **Bình Định**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

- **Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý nhựa đường,**

vật liệu thí nghiệm bê tông nhựa;

- **Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý vữa địa kỹ thuật.**

Thời gian tổ chức: **Từ 24/11/2020 đến 26/11/2020**

Tại: **Trung tâm KHCN & Tư vấn đầu tư - Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng**

Xếp loại: **GIỎI**

(Chứng chỉ có giá trị 5 năm kể từ ngày cấp)

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 11 năm 2020

Giám Đốc

PGS.TS. Nguyễn Lan

Số 08/QĐ 02/2020/STIC/TNXD

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr. VO ANH LINH

Has successfully passed the Training Course on

Testing Methods for Determining the Physico-Mechanical Properties of Concrete and Building Materials

In October 2011

Ref. N°: 9543 /2011/VKH - TNXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **VÕ ANH LINH**

Ngày sinh: **25/10/1984** - Quê quán: **Bình Định**

Cơ quan : **Trung tâm Phân tích và KN Bình Định**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý
Bê tông và Vật liệu Xây dựng

Thời gian tổ chức: Từ ngày 04/10 đến ngày 26/10/2011

Tại: **Phân Viện KHCN Xây dựng Miền Nam**

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2011

VIỆN TRƯỞNG

PGS.TS. Cao Duy Tiến



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật xây dựng

Cho: Ông Trần Quốc Tuấn

Ngày sinh: 27/03/1992

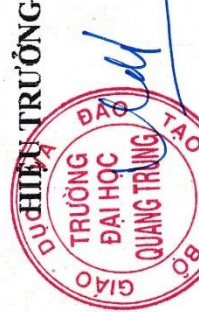
Năm tốt nghiệp: 2020

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình



Bình Định, ngày 10 tháng 3 năm 2020

Thư D



PGS.TS Nguyễn Đình Phư



Số hiệu: K.2000001

Số vào sổ cấp bằng: 0320003

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE PRESIDENT OF
QUANG TRUNG UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Major in: Construction Engineering Technology

Upon: Mr. Tran Quoc Tuan

Date of birth: 27 March 1992

Year of graduation: 2020

Degree classification: Ordinary



Binh Dinh, 10 March 2020

Reg. No:



VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:
Mr. TRAN QUOC TUAN
Has successfully passed the Training Course on
**Testing Methods for Determining
the Physico-Mechanical Properties of
Concrete and Building Materials**

Ref. N^o: 10899 /2014/VKH - TNXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **TRẦN QUỐC TUẤN**
Ngày sinh: **27/3/1992** - Quê quán: **Bình Định**
Cơ quan: **Trung tâm phân tích và kiểm nghiệm**
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý
Bê tông và Vật liệu Xây dựng**

Thời gian tổ chức: Từ ngày 06/5/2014 đến ngày 24/5/2014
Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2014



TS. Trịnh Việt Cường

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:
Mr. TRAN QUOC TUAN
Has successfully passed the Training Course on
Non-destructive Testing Methods

Ref. N^o: 11296 /2014/VKH - TNXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **TRẦN QUỐC TUẤN**
Ngày sinh: **27/3/1992** - Quê quán: **Bình Định**
Cơ quan: **Trung tâm phân tích và kiểm nghiệm**
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Không phá hủy

(Thuộc Đề án "Tăng cường năng lực kiểm định chất lượng
công trình xây dựng ở Việt Nam")

Thời gian tổ chức: Từ ngày 09/12/2014 đến ngày 14/12/2014
Tại: TP. Đà Nẵng

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2014



TS. Trịnh Việt Cường



VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

Mr. TRAN QUOC TUAN

Has successfully passed the Training Course on

*Field Test for Evaluation the Integrity
and Bearing Capacity of Pile*

Ref. N^o: 13009 /2015/VKH -TNXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chúng nhận: Ông **TRẦN QUỐC TUẤN**

Ngày sinh: **27/03/1992** - Quê quán: **Bình Định**

Cơ quan: **Trung tâm Phân tích & Kiểm nghiệm**

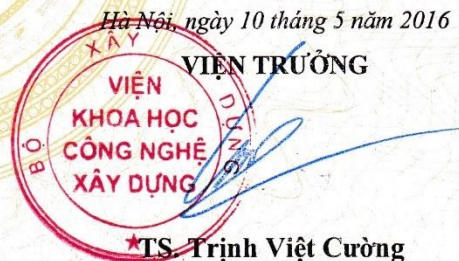
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

*Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn
và sức chịu tải của cọc*

Thời gian tổ chức: Từ ngày 25/4/2016 đến ngày 29/4/2016

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2016



TS. Trịnh Việt Cường



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT
Cấp
CHỨNG CHỈ



(Chữ ký của người được cấp)



Cho ông/bà: *Lương Như Ý*

Ngày tháng năm sinh: 05/12/1989

Nơi thường trú: *Bình Định*

Trình độ chuyên môn: *KS. XD Dân dụng và Công nghiệp*

Đã hoàn thành chương trình:

Đào tạo Thí nghiệm viên ngắn hạn

Chuyên ngành: *Xây dựng công trình giao thông*

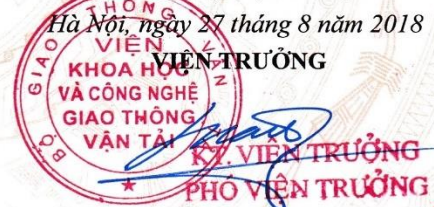
Khoá: 124

Tổ chức: 28/6 ÷ 09/7/2018

Tại: *Thành phố Hà Nội*

Xếp loại: *Trung bình*

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2018



Số: 11.124.18/VKHCN-TNV

Nguyễn Quang Tuấn

VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ THÔNG TIN



(Chữ ký của người được cấp)



Chứng nhận ông/bà: *Lương Như Ý*

Ngày sinh: 05/12/1989

Nơi thường trú: *Bình Định*

Trình độ chuyên môn: *Kỹ sư Xây dựng dân dụng & CN*

Đã hoàn thành chương trình: *Bồi dưỡng nghiệp vụ*

Quản lý Phòng thí nghiệm chuyên ngành XDGT

Khoá: 73

Thời gian tổ chức: 21/9 ÷ 23/9/2020

Tại: *Thành phố Hồ Chí Minh*

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020



Số CMT (hoặc hộ chiếu): 215068052

Ngày cấp: 14/01/2015 Nơi cấp: Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Số: 01.K73.20/QLPTN

TS. Đào Huy Hoàng



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

GIẤY CHỨNG NHẬN

Ông/Bà *Lương Như Ý* Sinh năm: 1989

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ KIỂM NGHIỆM
Đã tham dự và hoàn thành khóa đào tạo

**NHẬN THỨC CHUNG VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ PTN THEO TIÊU CHUẨN
ISO/IEC 17025:2017**

Từ ngày 27 đến ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại tỉnh Bình Định

Số: 0283/2019/ISO-TTĐT

Hà Nội ngày 23 tháng 4 năm 2019

PHÓ GIÁM ĐỐC, PHỤ TRÁCH



LÊ MINH TÂM





VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is hereby certified that:
Mr. VO TRUONG THO
Has successfully passed Training Course on
**Experiment method to determine the mechanical and physical
properties of plastic concrete - construction materials in the room
and the field**
In October 2019

Ref. N^o: 1895-A0039B/VND-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
CHỨNG NHẬN


Ông: **VÔ TRƯỜNG THỌ**
Ngày sinh: 10 - 10 - 1985
Thường trú: Bình Định

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:
**Thí nghiệm viên phương pháp xác định tính chất cơ - lý của bê tông
nhựa - vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường**
Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Thời gian đào tạo: Tháng 10 năm 2019
Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2019

VIỆN TRƯỞNG
Bach Dinh Thien
PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT



(Chữ ký của người được cấp)

Số: 87.147.21/VKHCN-TNV
(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT
Cấp
CHỨNG CHỈ

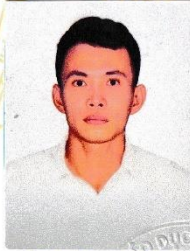
Cho ông/bà: **Nguyễn Văn Linh**
Sinh ngày: 20/05/1994
Nơi thường trú: **Bình Định**
Trình độ chuyên môn: **Trung cấp XD Dân dụng và CN**
Đã hoàn thành chương trình:
Đào tạo Trực tuyến lớp Thí nghiệm viên ngắn hạn
Chuyên ngành: **Xây dựng công trình giao thông**
Khóa: 147 Tổ chức: 26/7 ÷ 02/8/2021
Xếp loại: **Khá**

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2021

VIỆN TRƯỞNG
Dinh Van Tien
**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Dinh Văn Tiên**



DANANG UNIVERSITY OF SCIENCE AND
TECHNOLOGY
CENTER FOR SCIENCE AND TECHNOLOGY AND
INVESTMENT CONSULTANCY
(STIC)



(Chữ ký của người được cấp)

(Chứng chỉ có giá trị 5 năm kể từ ngày cấp)

Số 01/2021/QĐ-STIC/TNXD-05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KHCN & TƯ VẤN ĐẦU TƯ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA ĐÀ NẴNG

Chứng nhận Ông/bà: Nguyễn Văn Linh

Ngày sinh: 25/10/1984

Quê quán: Bình Định

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
*Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức
chịu tải của cọc*

Thời gian tổ chức: Từ ngày 25 tháng 11 năm 2021
đến ngày 04 tháng 12 năm 2021

Tại: Trung tâm KHCN & Tư vấn đầu tư - Trường
Đại học Bách Khoa Đà Nẵng

Xếp loại: **KHÁ**

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 12 năm 2021

Giám Đốc



PCS.TS Nguyễn Lan



VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2024/NX1-22/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : NGUYỄN VĂN LINH
Ngày sinh : 20/05/1994
Quê quán : Bình Định
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Phương pháp phân tích nước dùng trong Xây dựng

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 13/01/2024 đến 20/01/2024
Kết quả học tập: Đạt loại Khá



Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2024
VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2024/GT1-004/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

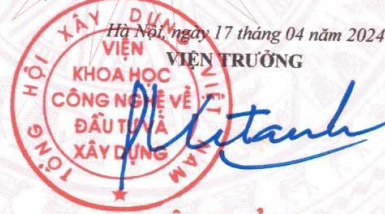
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : NGUYỄN VĂN LINH
Ngày sinh : 20/05/1994
Quê quán : Bình Định
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm Vật liệu công trình giao thông

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 06/04/2024 đến 13/04/2024
Kết quả học tập: Đạt loại Giỏi



Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2024
VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh



DANANG UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
CENTER FOR SCIENCE AND TECHNOLOGY AND INVESTMENT CONSULTANCY (STIC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KHCN & TƯ VẤN ĐẦU TƯ TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA ĐÀ NẴNG



Chứng nhận Ông/bà: Nguyễn Văn Linh
Ngày sinh: 20/05/1994
Quê quán: Bình Định
Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:
Thí nghiệm vật liệu xây dựng (xi măng, cốt liệu cho bê tông nặng và vữa xây dựng, hỗn hợp bê tông và bê tông nặng, các loại gạch, ngói, đá ốp lát tự nhiên...)
Thời gian tổ chức: Từ ngày 12/08/2023 đến 22/08/2023
Tại: Trung tâm KHCN & Tư vấn đầu tư - Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng
Xếp loại: KHẢ
(Chứng chỉ có giá trị 5 năm kể từ ngày cấp)
Đà Nẵng, ngày 27 tháng 08 năm 2023
Giám Đốc

It is hereby certified that:
Mr/Mrs: Nguyen Van Linh
Has successfully passed Training Course on:
Construction materials Test ((cement, aggregates for heavy concrete and construction mortar, concrete and heavy concrete mixtures, bricks, tiles, natural paving stones...)).
From 12th August 2023 to 22nd August 2023
at the STIC - DUT
(The certificate is valid for 5 years from the date of issue

Nr: 03/2023/QĐ-STIC/TNXD - 09



PGS.TS. Nguyễn Lan

Cert. No. : 11220179
Date of Issue : 06/12/2022
Date of Expiry : 05/12/2027

AITECH

AITECH JOINT STOCK COMPANY

Certificate

This is to certify that examinations have been administered for qualification on behalf of

TRUNG TAM PHAN TICH VA DO LUONG CHAT LUONG
BINH DINH

Mr. NGUYEN VAN LINH
has successfully passed an examination in
ULTRASONIC TESTING (UT)
Level: II (two)

In accordance with their company written practice on qualification and certification of NDT personnel, which is based on ASNT recommended practice No.: SNT-TC-1A, 2020 Edition.

| Examination results are as follows | | | |
|------------------------------------|---------|-----------|-----------------|
| | Actual | Pass Min. | Weighted Score. |
| General | 80.00 % | 70 % | 1/3 |
| Specific | 86.67 % | 70% | 1/3 |
| Practical | 84.00 % | 80% | 1/3 |
| Composite grade | 83.60 % | 80% | |

EXAMINER



NGUYEN HONG THANG
ASNT Level III
Cer. No: 332059



AITECH JSC
G. DIRECTOR



MAI ANH TAI
ASNT Level III
Cer. No: 204062



VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2024/NX1-23/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : **BẢO MINH KHÁNH**
Ngày sinh : 19/05/1993
Quê quán : Thừa Thiên Huế
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Phương pháp phân tích nước dùng trong Xây dựng

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 13/01/2024 đến 20/01/2024
Kết quả học tập: **Đạt loại Khá**



VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2024/BT1-003/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : **BẢO MINH KHÁNH**
Ngày sinh : 19/05/1993
Quê quán : Thừa Thiên Huế
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm Vữa, Bê tông xi măng và Vật liệu chế tạo


Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 23/03/2024 đến 30/03/2024
Kết quả học tập: **Đạt loại Giỏi**



VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh



THÔNG TIN CÁ NHÂN



*Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ*


Họ và tên: **LÊ ĐỨC QUÝ**
 Ngày tháng năm sinh: 20/9/1988
 Số CMND (hoặc hộ chiếu): 215091567
 Cấp ngày: 26/9/2017 tại CA Bình Định
 Quốc tịch: Việt Nam
 Cơ sở đào tạo: Đại học Bách khoa Đà Nẵng
 Hệ đào tạo: Vừa làm vừa học
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng giao thông

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|---|------|----------------------------|
| 1 | Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông (cầu đường bộ, đường bộ) | III | Từ 25/9/2020 đến 24/9/2025 |
| 2 | Khảo sát địa hình (theo Luật Xây dựng) | III | Từ 25/9/2020 đến 24/9/2025 |
| 3 | | | |
| 4 | | | |
| 5 | | | |

Bình Định, ngày 25 tháng 9 năm 2020

GIÁM ĐỐC



Trần Viết Bảo

Trần Viết Bảo

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF
QUANG TRUNG UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Major in: Construction Engineering Technology

Upon: **Mr. Nguyen Hong Thai**

Date of birth: 01 January 1979

Year of graduation: 2014

Degree classification: Good

Mode of study: Full-time

Bình Định, 25 September 2014

Reg. No:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật xây dựng

Cho: **Ông Nguyễn Hồng Thái**

Ngày sinh: 01/01/1979

Năm tốt nghiệp: 2014

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Hình thức đào tạo: Chính quy

Bình Định, ngày 25 tháng 9 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Minh Châu

TS. Nguyễn Minh Châu

Số hiệu: 310701


Số vào sổ cấp bằng: 614113




SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

**THE UNIVERSITY OF DANANG
DANANG UNIVERSITY OF TECHNOLOGY**
hereby confers the degree of
University Graduation
(Engineer in Bridge and Road Construction)

upon: **Le Van Thanh**
Date of birth: **20/07/1982** Sex: **Male**
Place of birth: **Binh Dinh**
Ethnic group: **Kinh** Nationality: **Viet Nam**
Mode of training: **Part-time**
Graduation year: **2011**




CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**
cấp
BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

và công nhận danh hiệu: **Kỹ sư**
ngành: **Xây dựng Cầu Đường**
hình thức đào tạo: **Vừa làm vừa học**
năm tốt nghiệp: **2011** xếp loại: **Trung bình**
theo quyết định số: **53/ĐHBK-ĐT ngày 19/01/2011**
cho: **Lê Văn Thanh**
sinh ngày: **20/07/1982** tại: **Bình Định**
giới: **Nam** dân tộc: **Kinh** quốc tịch: **Việt Nam**

Đà Nẵng, ngày **03 tháng 03 năm 2011**
Hiệu trưởng



Số hiệu: **026327**
Số vào sổ: **0089/11/25X3ABD** PGS.TS. LÊ KIM HÙNG

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF
QUANG TRUNG UNIVERSITY

has conferred
THE DEGREE OF ENGINEER
Major in: **Construction Engineering Technology**

Upon: **Mr. Nguyen Vuong Quoc Bao**
Date of birth: **08 October 1991**
Year of graduation: **2017**
Degree classification: **Ordinary**
Mode of study: **Full-time**
Binh Dinh, 22 May 2017

Reg. No:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

cấp
BẰNG KỸ SƯ
Ngành đào tạo: **Công nghệ kỹ thuật xây dựng**

Cho: **Ông Nguyễn Vương Quốc Bảo**
Ngày sinh: **08/10/1991**
Năm tốt nghiệp: **2017**
Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Bình Định, ngày 22 tháng 05 năm 2017




Số hiệu: **417744**
Số vào sổ cấp bằng: **0517187** Võ Ngọc Vinh




SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE UNIVERSITY OF DANANG
DANANG UNIVERSITY OF TECHNOLOGY
hereby confers the degree of Engineer
in
Bridge and Road Construction Engineering
upon: **Nguyen Minh Nhan**
Date of birth: 20-Dec-1987 Sex: Male
Place of birth: Binhdinh
Ethnic group: Kinh Nationality: Vietnam
Mode of training: Part - time
Graduation year: 2011



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
cấp
BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
và công nhận danh hiệu: **Kỹ sư**
ngành: **Xây dựng Cầu Đường**
hình thức đào tạo: **Vừa làm vừa học**
năm tốt nghiệp: **2011** xếp loại: **Trung bình**
theo quyết định số: **977/ĐHKK-ĐT** ngày 06/10/2011
cho: **Nguyễn Minh Nhân**
sinh ngày: **20/12/1987** tại: **Bình Định**
giới: **Nam** dân tộc: **Kinh** quốc tịch: **Việt Nam**
Đà Nẵng, ngày 01 tháng 12 năm 2011
Hiệu trưởng
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
PGS.TS. LÊ KIM HÙNG

Số hiệu: **032113**
Số vào sổ: **3105/11/28X3BD**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
THE RECTOR OF
THUYLOI UNIVERSITY
has conferred
THE DEGREE OF ENGINEER
Major in: **Water Supply, Drainage and Sanitation**
Upon: **Mr. TRINH NGOC HUY**
Date of birth: **15 December 1975**
Year of graduation: **2017**
Degree classification: **Average good**
Mode of study: **Part-time**
Reg. No: 2025.1367.T.Vinh CTN1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
cấp
BẰNG KỸ SƯ
Ngành đào tạo: **Cấp thoát nước**
Cho: **Ông TRỊNH NGỌC HUY**
Ngày sinh: **15/12/1975**
Năm tốt nghiệp: **2017**
Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình khá**
Hình thức đào tạo: **Vừa làm vừa học**
Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2017
Hiệu trưởng
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
GS. TS NGUYỄN QUANG KIM



Số hiệu: **502957**
Số vào sổ cấp bằng: 2025.1367.T.Vinh CTN1



VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2024/ĐT1-063/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : **TRẦN QUỐC BẢO**
Ngày sinh : 26/08/1983
Quê quán : Bình Định
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm dây dẫn điện và Phương pháp đo điện trở tiếp địa

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 05/05/2024 đến 12/05/2024
Kết quả học tập: **Đạt loại Giỏi**



Viện trưởng
TS. Phùng Vũ Việt Anh



THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **NGUYỄN TÙNG QUAN**
Ngày tháng năm sinh: 12/02/1993
Số CMND (hoặc hộ chiếu): 215278744
Cấp ngày: 26/02/2009 tại CA Bình Định
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Quy Nhơn
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|--|------|------------------------------|
| 1 | Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng | II | Từ 27/01/2021 đến 26/01/2026 |
| 2 | Giám sát công tác xây dựng công trình HTKT(cấp thoát nước, đường giao thông) | III | Từ 27/01/2021 đến 26/01/2026 |
| 3 | Giám sát lắp đặt thiết bị điện công trình dân dụng | III | Từ 27/01/2021 đến 26/01/2026 |
| 4 | | | |
| 5 | | | |

Bình Định, ngày 27 tháng 01 năm 2021



GIÁM ĐỐC

Trần Việt Bảo



THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **VÕ TRƯỜNG THỌ**
Ngày tháng năm sinh: **10/10/1985**
Số CMND (hoặc hộ chiếu): **211833763**
Cấp ngày: **30/5/2017** tại CA Bình Định
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học Bách khoa Đà Nẵng**
Hệ đào tạo: **Vừa làm vừa học**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư xây dựng cầu đường**

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|---|------|------------------------------|
| 1 | Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông (đường bộ) | III | Từ 17/02/2023 đến 16/02/2028 |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| 4 | | | |
| 5 | | | |

Bình Định, ngày 17 tháng 02 năm 2023



GIÁM ĐỐC

Trần Viết Bảo



GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH – HC THIẾT BỊ



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTRE
ĐC (Add): Đường Cẩm Bắc 7, KDC Đông Phước
Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng
ĐT (Tel): 0236 3674984; Fax: 0236 3638771

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số: 17.25.ĐT/KĐ

Tên đối tượng: **Máy đo điện trở tiếp đất**
Object:
Kiểu: **Hiện số (4105A)** Số seri: **E8036793**
Type: **Thái Lan / Kyoritsu** Serial No:
Nơi sản xuất: **Thái Lan / Kyoritsu** Năm: //
Manufacturer: **Thái Lan / Kyoritsu** Year:
Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Thang đo: (0 đến 20) Ω; độ chính xác: (± 2%rdg ± 0,1Ω)
Specifications: (0 đến 200;2000) Ω; độ chính xác: (± 2%rdg ± 3 dgt)
Đơn vị sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG**
User: **- THƯƠNG MẠI DUY LINH**
Địa chỉ: **Tổ 16, Khu vực 3, Phường Đông Đa, Thành Phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định**
Address:
Phương pháp thực hiện: **ĐLVN 143 : 2019**
Method of verification:
Kết luận: **Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường**
Conclusion:
Số tem kiểm định: **25A 00547**
Verification stamp N°:
Thời hạn đến (nếu có): (*) **Ngày 30 tháng 04 năm 2026**
Valid until:

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 04 năm 2025

Date of issue

Kiểm định viên
Verified by

Giám Đốc
Director

Tăng Xuân Linh

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản
(With respectfulness of rules of use and maintenance)
BMHC.203, BH/SĐ: 01/00



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Tân



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Email: doluong402@gmail.com

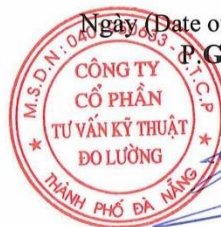
GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ ĐO, THỬ NHIỆM
MEASURING & TESTING CERTIFICATE

Số (N^o): 25.38-ĐT/L

- | | | | | | |
|---|--|---------------------------------|-----|------------------------|-------|
| 1. Tên thiết bị: Name of Equipment | THIẾT BỊ HÓA MỀM NHỰA TỰ ĐỘNG | | | | |
| 2. Nơi/ hãng sản xuất: Made in/Manufacturer | Trung Quốc | 3. Số: Serial N ^o | N/A | 4. Kiểu: Model/Type | DF-10 |
| 5. Đặc trưng kỹ thuật: Specification | Dung tích bình chứa: 1000 ml Trọng lượng bi: (3.50±0.05) g Đường kính viên bi: 9.53 mm | | | | |
| 6. Đơn vị sử dụng: User | CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI DUY LINH | | | | |
| 7. Địa điểm đo, thử: Location of Measuring, Testing | Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định | | | | |
| 8. Phương pháp đo, thử: Measuring, Testing Methods | QTĐT/02/L | | | | |
| 9. Chuẩn được sử dụng: Reference Standards Used | Ổng đồng, cân kỹ thuật, thước cặp | | | | |
| 10. Điều kiện môi trường: Environmental Conditions | T = (25±5) °C | | | | |
| 11. Ngày đo, thử: Date of Measuring, Testing | 04 - 04 - 25 | | | | |
| 12. Kết quả đo, thử: Measuring, Testing Results | Xem trang 2/2 | | | | |
| 13. Số tem: Stamp N ^o | 22ĐT 00865 | | | | |
| 14. Ngày đề nghị đo, thử lại: Date of re-measuring and re-testing (recommended) | 30 - 04 - 26 | | | | |

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division

Lê Bá Phước



Ngày (Date of issue): 04 - 4 - 2025

GIÁM ĐỐC
Director

Phạm Xuân Hải

Trang 1/2

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện Thoại: 0328 804 823

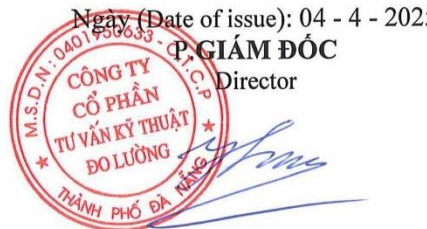


CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Email: doluong402@gmail.com

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ ĐO, THỬ NHIỆM
MEASURING & TESTING CERTIFICATESố (N^o): 25.37-ĐT/L

- | | | | | | |
|---|--|---------------------------------|----|------------------------|-------|
| 1. Tên thiết bị: Name of Equipment | Cần Benkenman | | | | |
| 2. Nơi/ hãng sản xuất: Made in/Manufacturer | Việt Nam | 3. Số: Serial N ^o | 01 | 4. Kiểu: Model/Type | Tỷ lệ |
| 5. Đặc trưng kỹ thuật: Specification | Tỷ lệ: 2/1 Phạm vi đo: (0 ÷ 10) mm Giá trị vạch chia: d = 0.01 mm | | | | |
| 6. Đơn vị sử dụng: User | CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI DUY LINH | | | | |
| 7. Địa điểm đo, thử: Location of Measuring, Testing | Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định | | | | |
| 8. Phương pháp đo, thử: Measuring, Testing Methods | QTĐT/03/L | | | | |
| 9. Chuẩn được sử dụng: Reference Standards Used | Bộ căn mẫu cấp 1, được liên kết chuẩn với Quatest 3 | | | | |
| 10. Điều kiện môi trường: Environmental Conditions | T = (25±5) °C | | | | |
| 11. Ngày đo, thử: Date of Measuring, Testing | 04 - 04 - 25 | | | | |
| 12. Kết quả đo, thử: Measuring, Testing Results | Xem trang 2/2 | | | | |
| 13. Số tem: Stamp N ^o | 22ĐT 00862 | | | | |
| 14. Ngày đề nghị đo, thử lại: Date of re-measuring and re-testing (recommended) | 30 - 04 - 26 | | | | |

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division**Lê Bá Phước****Phạm Xuân Hải**

Trang 1/2

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện Thoại: 0328 804 823

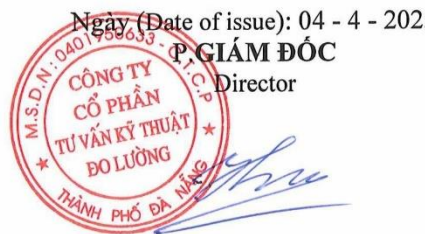


CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Email: doluong402@gmail.com

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ ĐO, THỬ NHIỆM
MEASURING & TESTING CERTIFICATESố (N^o): 25.36-ĐT/L

- | | | | | | |
|---|--|---------------------------------|-----|------------------------|------|
| 1. Tên thiết bị: Name of Equipment | THIẾT BỊ ĐO ĐỘ KIM LÚN NHỰA ĐƯỜNG | | | | |
| 2. Nơi/ hãng sản xuất: Made in/Manufacturer | Trung Quốc | 3. Số: Serial N ^o | N/A | 4. Kiểu: Model/Type | DF-6 |
| 5. Đặc trưng kỹ thuật: Specification | Khối lượng trục kim và kim: (100 ± 0.05) g Đường kính thân kim: (1,00 ± 0.02) mm Chiều cao: (0 ÷ 50) mm, d = 0.01 mm | | | | |
| 6. Đơn vị sử dụng: User | CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI DUY LINH | | | | |
| 7. Địa điểm đo, thử: Location of Measuring, Testing | Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định | | | | |
| 8. Phương pháp đo, thử: Measuring, Testing Methods | QTĐT/02/L | | | | |
| 9. Chuẩn được sử dụng: Reference Standards Used | Thước cặp, cân kỹ thuật, bộ căn mẫu | | | | |
| 10. Điều kiện môi trường: Environmental Conditions | T = (25±5) °C | | | | |
| 11. Ngày đo, thử: Date of Measuring, Testing | 04 - 04 - 25 | | | | |
| 12. Kết quả đo, thử: Measuring, Testing Results | Xem trang 2/2 | | | | |
| 13. Số tem: Stamp N ^o | 22ĐT 00864 | | | | |
| 14. Ngày đề nghị đo, thử lại: Date of re-measuring and re-testing (recommended) | 30 - 04 - 26 | | | | |

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division**Lê Bá Phước****Phạm Xuân Hải**

Trang 1/2

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện Thoại: 0328 804 823



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Email: doluong402@gmail.com

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ ĐO, THỬ NHIỆM
MEASURING & TESTING CERTIFICATE

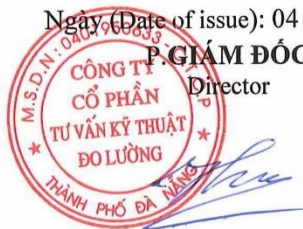
Số (N^o): 25.35-ĐT/L

- | | | | | | |
|--|---|---------------------------------|-----|------------------------|-----|
| 1. Tên thiết bị: Name of Equipment | Thiết bị đo giãn dài nhựa đường | | | | |
| 2. Nơi/ hãng sản xuất: Made in/Manufacturer | Trung Quốc | 3. Số: Serial N ^o | N/A | 4. Kiểu: Model/Type | N/A |
| 5. Đặc trưng kỹ thuật: Specification | Phạm vi đo: (0 ÷ 1500) mm, d = 1 mm Tốc độ: 50 mm/phút | | | | |
| 6. Đơn vị sử dụng: User | CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI DUY LINH | | | | |
| 7. Địa điểm đo, thử: Location of Measuring, Testing | Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định | | | | |
| 8. Phương pháp đo, thử: Measuring, Testing Methods | QTĐT/05/L | | | | |
| 9. Chuẩn được sử dụng: Reference Standards Used | Thước cặp, thước chuẩn, đồng hồ bấm giây | | | | |
| 10. Điều kiện môi trường: Environmental Conditions | T = (25±5) °C | | | | |
| 11. Ngày đo, thử: Date of Measuring, Testing | 04 - 04 - 25 | | | | |
| 12. Kết quả đo, thử: Measuring, Testing Results | Sai số: ±0.5 mm Tốc độ: 50 mm/phút | | | | |
| 13. Số tem: Stamp N ^o | 229ĐT 00863 | | | | |
| 14. Ngày đề nghị đo, thử lại: Date of re-measuring and re-testing (recommended) | 30 - 04 - 26 | | | | |

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division

Lê Bá Phước

Ngày (Date of issue): 04 - 4 - 2025



P. GIÁM ĐỐC
Director

Phạm Xuân Hải

Trang 1/1

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện Thoại: 0328 804 823



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
(ĐK: 402)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐC: 10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh
Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N^o): 25.402- KĐ/K

Tên đối tượng:

Cân kỹ thuật

Object

Kiểu: AV4102C

Số: 1226300003

Type

Serial N^o

Nơi sản xuất: USA

Năm: /

Manufacturer

Year

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

Phạm vi đo: Max = 4100 g

Specification

Giá trị vạch chia: d = 0.01 g

Cấp chính xác (II)

Nơi sử dụng:

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn,
Tỉnh Bình Định

Place

Người/Đơn vị sử dụng:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI
DUY LINH

User

Phương pháp thực hiện:

ĐLVN 16:2021

Method of verification

Kết luận:

Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

Conclusion

Số tem kiểm định:

24K 05686

Verification stamp N^o

Thời hạn đến:

30 - 04 - 26

Valid until (*)

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

Kiểm định viên

Verified by

Lê Bá Phước



GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Xuân Hải

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định sử dụng và bảo quản/
(With respectfulness of rules of use and maintenance)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
(ĐK: 402)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐC: 10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh
Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N^o): 25.402- KĐ/K

Tên đối tượng:

Cân kỹ thuật

Object

Kiểu: AV4102C

Số: 1226300003

Type

Serial N^o

Nơi sản xuất: USA

Năm: /

Manufacturer

Year

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

Phạm vi đo: Max = 4100 g

Specification

Giá trị vạch chia: d = 0.01 g

Cấp chính xác (II)

Nơi sử dụng:

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn,
Tỉnh Bình Định

Place

Người/Đơn vị sử dụng:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI
DUY LINH

User

Phương pháp thực hiện:

ĐLVN 16:2021

Method of verification

Kết luận:

Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

Conclusion

Số tem kiểm định:

24K 05686

Verification stamp N^o

Thời hạn đến:

30 - 04 - 26

Valid until (*)

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

Kiểm định viên

Verified by

Lê Bá Phước



P. GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Xuân Hải

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định sử dụng và bảo quản/
(With respectfulness of rules of use and maintenance)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
(ĐK: 402)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐC: 10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh
Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N^o): 25.403- KĐ/K

Tên đối tượng:

Cân đĩa

Object

Kiểu:

N/A

Type

Nơi sản xuất:

N/A

Manufacturer

Số: 02

Serial N^o

Năm: /

Year

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

Phạm vi đo: Max = 15 kg

Specification

Giá trị vạch chia: d = 0.5 g

Cấp chính xác (III)

Nơi sử dụng:

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn,
Tỉnh Bình Định

Place

Người/Đơn vị sử dụng:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI
DUY LINH

User

Phương pháp thực hiện:

ĐLVN 15:2009

Method of verification

Kết luận:

Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

Conclusion

Số tem kiểm định:

24K 05682

Verification stamp N^o

Thời hạn đến:

30 - 04 - 26

Valid until (*)

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

Kiểm định viên

Verified by

Lê Bá Phước



P. GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Xuân Hải

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định sử dụng và bảo quản/
(With respectfulness of rules of use and maintenance)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
(ĐK: 402)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐC: 10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh
Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N^o): 25.404- KĐ/K

Tên đối tượng:

Cân đĩa

Object

Kiểu: N/A

Số: 03

Type

Serial N^o

Nơi sản xuất: N/A

Năm: /

Manufacturer

Year

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

Phạm vi đo: Max = 30 kg

Specification

Giá trị vạch chia: d = 1 g

Cấp chính xác (III)

Nơi sử dụng:

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn,
Tỉnh Bình Định

Place

Người/Đơn vị sử dụng:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI
DUY LINH

User

Phương pháp thực hiện:

ĐLVN 15:2009

Method of verification

Kết luận:

Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

Conclusion

Số tem kiểm định:

24K 05684

Verification stamp N^o

Thời hạn đến:

30 - 04 - 26

Valid until (*)

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

Kiểm định viên

Verified by

Lê Bá Phước



P. GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Xuân Hải

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định sử dụng và bảo quản/
(With respectfulness of rules of use and maintenance)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
(ĐK: 402)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐC: 10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh
Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N^o): 25.405- KĐ/K

Tên đối tượng:

Cân đĩa

Object

Kiểu: N/A

Type

Nơi sản xuất: N/A

Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

Specification

Phạm vi đo: Max = 30 kg

Giá trị vạch chia: d = 1 g

Cấp chính xác (III)

Nơi sử dụng:

Place

Người/Đơn vị sử dụng:

User

Phương pháp thực hiện:

Method of verification

Kết luận:

Conclusion

Số tem kiểm định:

Verification stamp N^o

Thời hạn đến:

Valid until (*)

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn,
Tỉnh Bình Định

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI
DUY LINH**

ĐLVN 15:2009

Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

24K 05685

30 - 04 - 26

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

Kiểm định viên

Verified by

Lê Bá Phước



P. GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Xuân Hải

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định sử dụng và bảo quản/
(With respectfulness of rules of use and maintenance)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
(ĐK: 402)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐC: 10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh
Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N^o): 25.406- KĐ/K

Tên đối tượng:

Cân đĩa

Object

Kiểu: N/A

Type

Nơi sản xuất: N/A

Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

Specification

Phạm vi đo: Max = 30 kg

Giá trị vạch chia: d = 1 g

Cấp chính xác (III)

Nơi sử dụng:

Place

Người/Đơn vị sử dụng:

User

Phương pháp thực hiện:

Method of verification

Kết luận:

Conclusion

Số tem kiểm định:

Verification stamp N^o

Thời hạn đến:

Valid until (*)

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn,
Tỉnh Bình Định

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI
DUY LINH**

ĐLVN 15:2009

Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

24K 05687

30 - 04 - 26

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

Kiểm định viên

Verified by

Lê Bá Phước



P. GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Xuân Hải

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định sử dụng và bảo quản/
(With respectfulness of rules of use and maintenance)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
(ĐK: 402)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐC: 10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh
Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N^o): 25.407- KĐ/K

Tên đối tượng:

Cân đĩa

Object

Kiểu:

N/A

Type

Nơi sản xuất:

N/A

Manufacturer

Số: 01

Serial N^o

Năm: /

Year

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

Phạm vi đo: Max = 30 kg

Specification

Giá trị vạch chia: d = 1 g

Cấp chính xác (III)

Nơi sử dụng:

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đống Đa, Thành phố Quy Nhơn,
Tỉnh Bình Định

Place

Người/Đơn vị sử dụng:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI
DUY LINH

User

Phương pháp thực hiện:

ĐLVN 15:2009

Method of verification

Kết luận:

Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

Conclusion

Số tem kiểm định:

24K 05681

Verification stamp N^o

Thời hạn đến:

30 - 04 - 26

Valid until (*)

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

Kiểm định viên

Verified by

Lê Bá Phước



GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Xuân Hải

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định sử dụng và bảo quản/
(With respectfulness of rules of use and maintenance)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
(ĐK: 402)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐC: 10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh
Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N^o): 25.408- KĐ/K

Tên đối tượng:

Cân đĩa

Object

Kiểu:

JZC-TSE

Type

Nơi sản xuất:

TAIWAN

Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

Phạm vi đo: Max = 6000 g, Min = 2 g

Specification

Giá trị vạch chia: d = 0.1 g

Cấp chính xác (III)

Nơi sử dụng:

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn,
Tỉnh Bình Định

Place

Người/Đơn vị sử dụng:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI
DUY LINH

User

Phương pháp thực hiện:

ĐLVN 15:2009

Method of verification

Kết luận:

Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

Conclusion

Số tem kiểm định:

24K 05683

Verification stamp N^o

Thời hạn đến:

30 - 04 - 26

Valid until (*)

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

Kiểm định viên

Verified by

Lê Bá Phước



GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Xuân Hải

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định sử dụng và bảo quản/
(With respectfulness of rules of use and maintenance)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
(ĐK: 402)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐC: 10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh
Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N^o): 25.409 - KĐ/A

Tên đối tượng:

Áp kế (Máy thử thấm)

Object

Kiểu:

Lò xo

Số: N/A

Type

Serial N^o

Nơi sản xuất:

Trung Quốc

Năm: /

Manufacturer

Year

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

Phạm vi đo: (0 ÷ 4) MPa

Specification

Độ chính xác 1.6%

Nơi sử dụng:

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn,
Tỉnh Bình Định

Place

Người/Đơn vị sử dụng:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI
DUY LINH

User

Phương pháp thực hiện:

ĐLVN 08 : 2011

Method of verification

Kết luận:

Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

Conclusion

Số tem kiểm định:

24K 05688

Verification stamp N^o

Thời hạn đến:

30 - 04 - 26

Valid until (*)

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

Kiểm định viên

Verified by

Lê Bá Phước



GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Xuân Hải

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định sử dụng và bảo quản/
(With respectfulness of rules of use and maintenance)



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N°): 25.426-HC/L

Tên đối tượng:

ĐỒNG HỒ SO

Object

Kiểu:

/

Số/ Mã QL: 90610748

Type

Serial No./ Tag No.

Nơi sản xuất: Trung Quốc

Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo / Range: (0 ÷ 30) mm

Specification

Giá trị vạch chia / Division: 0.01 mm

Cơ sở sử dụng:

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI
DUY LINH**

Customer

Phương pháp thực hiện:

QTHC/01-L

Method of calibration

Chuẩn được sử dụng:

Bộ căn mẫu cấp 1

Standards used

được liên kết chuẩn với Quatest 3

Kết quả:

Xem trang sau / See next page

Results

Số tem hiệu chuẩn:

24H 08784

Calibration stamp No.

Ngày hiệu chuẩn đề nghị:

30 - 04 - 26

Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 4 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

Head of Technical Division

Lê Bá Phước



PHẠM XUÂN HẢI

Director

Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N°): 25.425-HC/L

Tên đối tượng:

ĐỒNG HỒ SO

Object

Kiểu:

/

Số/ Mã QL: 13190

Type

Serial No./ Tag No.

Nơi sản xuất: Trung Quốc

Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

Phạm vi đo / Range: (0 ÷ 10) mm

Specification

Giá trị vạch chia / Division: 0.01 mm

Cơ sở sử dụng:

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI
DUY LINH**

Customer

Phương pháp thực hiện:

QTHC/01-L

Method of calibration

Chuẩn được sử dụng:

Bộ căn mẫu cấp 1

Standards used

được liên kết chuẩn với Quatest 3

Kết quả:

Xem trang sau / See next page

Results

Số tem hiệu chuẩn:

24H 08783

Calibration stamp No.

Ngày hiệu chuẩn đề nghị:

30 - 04 - 26

Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 4 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

Head of Technical Division

Lê Bá Phước



P. GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý
bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N°): 25.424-HC/L

Tên đối tượng:

ĐỒNG HỒ SO

Object

Kiểu: 3058S-19

Số/ Mã QL: CMN960

Type

Serial No./ Tag No.

Nơi sản xuất: Japan

Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo / Range : (0 ÷ 50) mm

Specification

Giá trị vạch chia / Division : 0.01 mm

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI**

Customer

DUY LINH

Phương pháp thực hiện:

QTHC/01-L

Method of calibration

Chuẩn được sử dụng:

Bộ căn mẫu cấp 1

Standards used

được liên kết chuẩn với Quatest 3

Kết quả:

Xem trang sau / See next page

Results

Số tem hiệu chuẩn:

24H 08782

Calibration stamp No.

Ngày hiệu chuẩn đề nghị:

30 - 04 - 26

Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 4 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

Head of Technical Division

Lê Bá Phước



Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N°): 25.423-HC/L

Tên đối tượng:

ĐỒNG HỒ SO

Object

Kiểu: 3058S-19

Số/ Mã QL: DTJ186

Type

Serial No./ Tag No.

Nơi sản xuất: Japan

Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo / Range : (0 ÷ 50) mm

Specification

Giá trị vạch chia / Division : 0.01 mm

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI**

Customer

DUY LINH

Phương pháp thực hiện:

QTHC/01-L

Method of calibration

Chuẩn được sử dụng:

Bộ căn mẫu cấp 1

Standards used

được liên kết chuẩn với Quatest 3

Kết quả:

Xem trang sau / See next page

Results

Số tem hiệu chuẩn:

24H 08781

Calibration stamp No.

Ngày hiệu chuẩn đề nghị:

30 - 04 - 26

Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 4 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

Head of Technical Division

Lê Bá Phước



Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: dολουong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N°): 25.422-HC/L

Tên đối tượng:

ĐỒNG HỒ SO

Object

Kiểu: 3058S-19

Số/ Mã QL: KFQ385

Type

Serial No./ Tag No.

Nơi sản xuất: Japan

Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo / Range : (0 ÷ 50) mm

Specification

Giá trị vạch chia / Division : 0.01 mm

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI DUY LINH**

Customer

Phương pháp thực hiện: QTHC/01-L

Method of calibration

Chuẩn được sử dụng: Bộ căn mẫu cấp 1

Standards used

được liên kết chuẩn với Quatest 3

Kết quả:

Results

Xem trang sau / See next page

Số tem hiệu chuẩn: 24H 08780

Calibration stamp No.

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 04 - 26

Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 4 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

Head of Technical Division

Lê Bá Phước



Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N°): 25.421-HC/L

Tên đối tượng:

ĐỒNG HỒ SO

Object

Kiểu: 3058S-19

Số/ Mã QL: DZC975

Type

Serial No./ Tag No.

Nơi sản xuất: Japan

Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo / Range : (0 ÷ 50) mm

Specification

Giá trị vạch chia / Division : 0.01 mm

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI**

Customer

DUY LINH

Phương pháp thực hiện: QTHC/01-L

Method of calibration

Chuẩn được sử dụng: Bộ căn mẫu cấp 1

Standards used

được liên kết chuẩn với Quatest 3

Kết quả:

Results

Xem trang sau / See next page

Số tem hiệu chuẩn: 24H 08779

Calibration stamp No.

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 04 - 26

Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 4 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

Head of Technical Division

Lê Bá Phước



Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N°): 25.420-HC/L

Tên đối tượng:

ĐỒNG HỒ SO

Object

Kiểu: 3058S-19

Số/ Mã QL: DZP982

Type

Serial No./ Tag No.

Nơi sản xuất: Japan

Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo / Range : (0 ÷ 50) mm

Specification

Giá trị vạch chia / Division : 0.01 mm

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI**

Customer

DUY LINH

Phương pháp thực hiện:

QTHC/01-L

Method of calibration

Chuẩn được sử dụng:

Bộ căn mẫu cấp 1

Standards used

được liên kết chuẩn với Quatest 3

Kết quả:

Xem trang sau / See next page

Results

Số tem hiệu chuẩn:

24H 08778

Calibration stamp No.

Ngày hiệu chuẩn đề nghị:

30 - 04 - 26

Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 4 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

Head of Technical Division

Lê Bá Phước



Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N°): 25.419-HC/L

Tên đối tượng:

ĐỒNG HỒ SO

Object

Kiểu: 3058S-19

Số/ Mã QL: FCV367

Type

Serial No./ Tag No.

Nơi sản xuất: Japan

Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo / Range : (0 ÷ 50) mm

Specification

Giá trị vạch chia / Division : 0.01 mm

Cơ sở sử dụng:

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI
DUY LINH**

Customer

Phương pháp thực hiện:

QTHC/01-L

Method of calibration

Chuẩn được sử dụng:

Bộ căn mẫu cấp 1

Standards used

được liên kết chuẩn với Quatest 3

Kết quả:

Xem trang sau / See next page

Results

Số tem hiệu chuẩn:

24H 08777

Calibration stamp No.

Ngày hiệu chuẩn đề nghị:

30 - 04 - 26

Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 4 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

Head of Technical Division

Lê Bá Phước



Director

Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý
bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: dολουong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^o): 25.418-HC/L

Tên đối tượng: PAN ME
Object

Kiểu: / Số/ Mã QL: /
Type Serial N^o/ Tag N^o

Nơi sản xuất: MC
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (0 ÷ 25) mm
Specification Giá trị vạch chia: d = 0.01 mm

Cơ sở sử dụng: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI DUY LINH
Customer Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: QTHC/02/L
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Bộ căn mẫu chuẩn, được liên kết chuẩn với Quatest 3
Standards Used

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: 24H 08785
Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 04 - 26
Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division



Lê Bá Phước

Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2
No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: dολουong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATESố (N^o): 25.417-HC/T

Tên đối tượng: NHIỆT VÀ CÁC THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ
Object (DỤNG CỤ THÍ NGHIỆM BỐC CHÁY NHỰA)

Kiểu: SYD-3536 **Số/ Mã QL:** N/A
Type *Serial N^o/ Tag N^o*

Nơi sản xuất: Trung Quốc
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (10 ÷ 200) °C
Specification Giá trị vạch chia: d = 1 °C

Cơ sở sử dụng: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI
Customer DUY LINH
Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: QTHC/01/T
Methods of Calibration

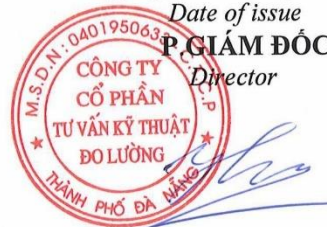
Chuẩn được sử dụng: Thiết bị đo nhiệt độ
Standards Used

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: 24H 08787
Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 04 - 26
Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

*Date of issue***TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT**
Head of Technical Division**P. GIÁM ĐỐC**
*Director***Lê Bá Phước****Phạm Xuân Hải**

Trang:1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý
bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^o): 25.416-HC/TS

Tên đối tượng: **THIẾT BỊ CƠ CẤU QUAY LẮC (MÁY LY TÂM)**
Object

Kiểu: N/A Số/ Mã QL: N/A
Type Serial N^o/ Tag N^o

Nơi sản xuất: Trung Quốc
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo / Range: (0 ÷ 2800) V/min
Specification

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI DUY LINH**
Customer

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: QTHC/01/TS
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Thiết bị đo tốc độ vòng quay
Standards Used

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 08773**
Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 04 - 26
Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

P.GIÁM ĐỐC

Director

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

Head of Technical Division

Lê Bá Phước



Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**
CALIBRATION CERTIFICATESố (N^o): 25.415-HC/T**Tên đối tượng:** NHIỆT VÀ CÁC THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ (BỂ ỔN NHIỆT)*Object***Kiểu:** MF.48-WTK **Số/ Mã QL:** N/A*Type**Serial N^o/ Tag N^o***Nơi sản xuất:** Việt Nam*Manufacturer***Đặc trưng kỹ thuật đo lường:** Phạm vi đo: (0 ÷ 99)^oC*Specification***Cơ sở sử dụng:** CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI*Customer***DUY LINH**

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: QTHC/01/T*Methods of Calibration***Chuẩn được sử dụng:** Thiết bị đo nhiệt độ*Standards Used***Kết quả:** Trang 2/2*Results***Số tem hiệu chuẩn:** 24H 08774*Calibration Stamp N^o***Ngày hiệu chuẩn đề nghị:** 30 - 04 - 26*Recalibration recommended*

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

*Date of issue***TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT***Head of Technical Division***Lê Bá Phước****P. GIÁM ĐỐC***Director***Phạm Xuân Hải**

Trang 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý
bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^o): 25.413-HC/T

Tên đối tượng: NHIỆT VÀ CÁC THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ (LÒ NUNG)

Object

Kiểu: TDW **Số/ Mã QL:** 3718

Type

Serial N^o/ Tag N^o

Nơi sản xuất: Trung Quốc

Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (0 ÷ 1200)^oC

Specification

Cơ sở sử dụng: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI

Customer

DUY LINH

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: QTHC/01/T

Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Thiết bị đo nhiệt độ

Standards Used

Kết quả: Trang 2/2

Results

Số tem hiệu chuẩn: 24H 08776

Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 04 - 26

Recalibration recommended

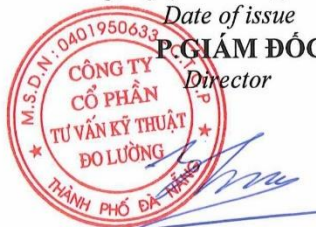
Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

Head of Technical Division

Lê Bá Phước



P. GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Xuân Hải

Trang 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^o): 25.413-HC/T

Tên đối tượng: NHIỆT VÀ CÁC THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ (TỦ SẤY)

Object

Kiểu: AX2 **Số/ Mã QL:** N/A

Type

Serial N^o/ Tag N^o

Nơi sản xuất: Việt Nam

Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (10 ÷ 300)^oC

Specification

Cơ sở sử dụng: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI
DUY LINH

Customer

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: QTHC/01/T

Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Thiết bị đo nhiệt độ

Standards Used

Kết quả: Trang 2/2

Results

Số tem hiệu chuẩn: 24H 08775

Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 04 - 26

Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

Head of Technical Division



P. GIÁM ĐỐC

Director

Lê Bá Phước

Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATESố (N^o): 25.412-HC/F

Tên đối tượng: **THIẾT BỊ THỬ CƯỜNG ĐỘ BÊ TÔNG**
Object **BẢNG PHÁP BẬP NẦY**

Kiểu: N/A Số/ Mã QL: N/A
Type *Serial N^o/ Tag N^o*

Nơi sản xuất: N/A
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (10 ÷ 100) R
Specification Giá trị vạch chia: 0.1 R

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI DUY LINH**
Customer Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 150 : 2004
Methods of Calibration

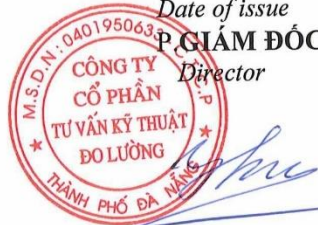
Chuẩn được sử dụng: Đề chuẩn, chỉ số bập này Ra = 80
Standards Used

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 08786**
Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 04 - 26
Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

*Date of issue***TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT**
Head of Technical Division**P. GIÁM ĐỐC**
Director
Lê Bá Phước
Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý
bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^o): 25.383 - HC/F

Tên đối tượng: **MÁY THỬ ĐỘ BỀN NÉN**
Object

Kiểu: 1854D0036 Số/ Mã QL: 73715/2002
Type *Serial N^o/ Tag N^o*

Nơi sản xuất: ELE
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (0 ÷ 999) kN, (1000 ÷ 2000) kN
Specification Giá trị vạch chia: d = 0.1 kN, d = 1 kN

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI DUY LINH**
Customer

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 109:2002
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Lực kế chuẩn điện tử
Standards Used được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 08771**
Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 04 - 26
Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

Head of Technical Division

P. GIÁM ĐỐC

Director

Lê Bá Phước



Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^o): 25.384 - HC/F

Tên đối tượng:

MÁY THỬ ĐỘ BỀN NÉN

Object

Kiểu:

TYA - 2000A

Số/ Mã QL:

2304721

Type

Serial N^o/ Tag N^o

Nơi sản xuất:

Trung Quốc

Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

Phạm vi đo: (0 ÷ 999) kN; (1000 ÷ 2000) kN

Specification

Giá trị vạch chia: d = 0.01 kN; d = 0.1 kN

Cơ sở sử dụng:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI

Customer

DUY LINH

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện:

ĐLVN 109:2002

Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng:

Lực kế chuẩn điện tử

Standards Used

được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

Kết quả:

Trang 2/2

Results

Số tem hiệu chuẩn:

24H 08772

Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị:

30 - 04 - 26

Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

Head of Technical Division

P. GIÁM ĐỐC

Director

Lê Bá Phước



Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^o): 25.385 - HC/F

Tên đối tượng: **MÁY THỬ ĐỘ BỀN NÉN**
Object

Kiểu: TYA - 2000 Số/ Mã QL: 241
Type *Serial N^o/ Tag N^o*

Nơi sản xuất: Trung Quốc
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (0 ÷ 999) kN; (1000 ÷ 2000) kN
Specification Giá trị vạch chia: d = 0.01 kN; d = 0.1 kN

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI DUY LINH**
Customer Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 109:2002
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Lực kế chuẩn điện tử
Standards Used được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: 24H 08797
Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 04 - 26
Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division

P. GIÁM ĐỐC
Director

Lê Bá Phước



Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2
No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^o): 25.386 - HC/F

Tên đối tượng: **MÁY THỬ ĐỘ BỀN NÉN**
Object

Kiểu: **SYE - 2000** Số/ Mã QL: **1910635**
Type *Serial N^o/ Tag N^o*

Nơi sản xuất: **Trung Quốc**
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: **Phạm vi đo: (0 ÷ 999) kN; (1000 ÷ 2000) kN**
Specification **Giá trị vạch chia: d = 0.01 kN; d = 0.1 kN**

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI DUY LINH**
Customer

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: **ĐLVN 109:2002**
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: **Lực kế chuẩn điện tử**
Standards Used **được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam**

Kết quả: **Trang 2/2**
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 08798**
Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: **30 - 04 - 26**
Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025
Date of issue

P. GIÁM ĐỐC
Director

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division

Lê Bá Phước



Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2
No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATESố (N^o): 25.387 - HC/F

Tên đối tượng: **MÁY THỬ ĐỘ BỀN NÉN**
Object

Kiểu: TYA - 2000 Số/ Mã QL: X2220917
Type *Serial N^o/ Tag N^o*

Nơi sản xuất: Trung Quốc
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (0 ÷ 999) kN; (1000 ÷ 2000) kN
Specification Giá trị vạch chia: d = 0.01 kN; d = 0.1 kN

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI**
Customer **DUY LINH**
Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 109:2002
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Lực kế chuẩn điện tử
Standards Used được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 08728**
Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 04 - 26
Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

*Date of issue***TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT**
*Head of Technical Division***Lê Bá Phước****P. GIÁM ĐỐC**
*Director***Phạm Xuân Hải**

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^o): 25.388 - HC/F

Tên đối tượng: **MÁY THỬ ĐỘ BỀN NÉN**
Object

Kiểu: TYA - 2000 Số/ Mã QL: 2308266
Type *Serial N^o/ Tag N^o*

Nơi sản xuất: Trung Quốc
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (0 ÷ 999) kN; (1000 ÷ 2000) kN
Specification Giá trị vạch chia: d = 0.01 kN; d = 0.1 kN

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI DUY LINH**
Customer

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 109:2002
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Lực kế chuẩn điện tử
Standards Used được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 08788**
Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 04 - 26
Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

P. GIÁM ĐỐC

Director

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

Head of Technical Division

Lê Bá Phước



Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^o): 25.389 - HC/F

Tên đối tượng: **MÁY THỬ ĐỘ BỀN NÉN**
Object

Kiểu: TYA-300 Số/ Mã QL: 150
Type Serial N^o/ Tag N^o

Nơi sản xuất: Trung Quốc
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (0 ÷ 300) kN
Specification Giá trị vạch chia: d = 0.01 kN

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI DUY LINH**
Customer

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 109:2002
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Lực kế chuẩn điện tử
Standards Used được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 08789**
Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 04 - 26
Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025
Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division

P. GIÁM ĐỐC
Director

Lê Bá Phước



Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2
No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATESố (N^o): 25.390 - HC/F

Tên đối tượng: **MÁY THỬ ĐỘ BỀN KÉO NÉN**
Object

Kiểu: WE-1000B Số/ Mã QL: 1812372X
Type *Serial N^o/ Tag N^o*

Nơi sản xuất: Trung Quốc
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (0 ÷ 1000) kN
Giá trị vạch chia: d = 0.01 kN
Specification

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI**
DUY LINH
Customer
Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 109:2002
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Lực kế chuẩn điện tử
được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam
Standards Used

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 08790**
Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 04 - 26
Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

P. GIÁM ĐỐC

Director

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

Head of Technical Division

Lê Bá Phước



Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^o): 25.391 - HC/F

Tên đối tượng: **PHƯƠNG TIỆN ĐO LỰC (KÍCH THUỶ LỰC)**

Object

Kiểu:

Thuỷ lực

Số/ Mã QL:

088

Type

Serial N^o/ Tag N^o

Nơi sản xuất:

Trung Quốc

Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (0 ÷ 310) kN

Specification

Áp kế: (0 ÷ 60) MPa

Giá trị vạch chia: d = 1 MPa

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI**

Customer

DUY LINH

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 108:2002

Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng:

Lực kế chuẩn điện tử

Standards Used

được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

Kết quả:

Trang 2/2

Results

Số tem hiệu chuẩn:

24H 08791

Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 04 - 26

Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

Head of Technical Division

Lê Bá Phước



GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^o): 25.392 - HC/F

Tên đối tượng: **PHƯƠNG TIỆN ĐO LỰC (KÍCH THUỶ LỰC)**
Object

Kiểu: Thuỷ lực Số/ Mã QL: 4444
Type *Serial N^o/ Tag N^o*

Nơi sản xuất: JAPAN
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (0 ÷ 190) kN
Specification Áp kế: (0 ÷ 1000) bar
Giá trị vạch chia: d = 20 bar

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI**
Customer **DUY LINH**
Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 108:2002
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Lực kế chuẩn điện tử
Standards Used được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

Kết quả: Trang 2/2
Results

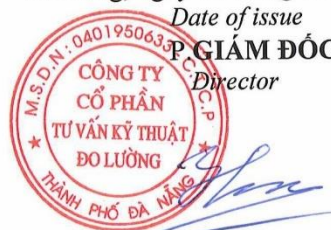
Số tem hiệu chuẩn: **24H 08792**
Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 04 - 26
Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division



GIÁM ĐỐC
Director

Lê Bá Phước

Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^o): 25.393 - HC/F

Tên đối tượng: **PHƯƠNG TIỆN ĐO LỰC (MÁY THỬ NGHIỆM CẮT ĐÁT)**

Object

Kiểu: EDJ-1 Số/ Mã QL: A2330

Type

Serial N^o/ Tag N^o

Nơi sản xuất: Trung Quốc

Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (0 ÷ 140) daN

Specification

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI**

Customer

DUY LINH

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 108:2002

Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Lực kế chuẩn điện tử

Standards Used

được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

Kết quả: Trang 2/2

Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 08793**

Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 04 - 26

Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

Head of Technical Division

GIÁM ĐỐC

Director

Lê Bá Phước



Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^o): 25.394 - HC/F

Tên đối tượng: **PHƯƠNG TIỆN ĐO LỰC (MÁY THỬ NGHIỆM MARSHALL)**
Object

Kiểu: **MSY-30** Số/ Mã QL: **14066**
Type *Serial N^o/ Tag N^o*

Nơi sản xuất: **Trung Quốc**
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: **Phạm vi đo: (0 ÷ 30) kN**
Specification **Đồng hồ so: (0 ÷ 10) mm, Giá trị vạch chia: d = 0.01 mm**

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI DUY LINH**
Customer

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đống Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: **ĐLVN 108:2002**
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: **Lực kế chuẩn điện tử**
Standards Used **được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam**

Kết quả: **Trang 2/2**
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 08795**
Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: **30 - 04 - 26**
Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division

GIÁM ĐỐC
Director

Lê Bá Phước



Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2
No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^o): 25.395 - HC/F

Tên đối tượng: **PHƯƠNG TIỆN ĐO LỰC (MÁY THỬ NGHIỆM CBR)**
Object

Kiểu: **CBR - 2** Số/ Mã QL: **03551**
Type *Serial N^o/ Tag N^o*

Nơi sản xuất: **Trung Quốc**
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: **Phạm vi đo: (0 ÷ 50) kN**
Specification **Đồng hồ so: (0 ÷ 10) mm, Giá trị vạch chia: d = 0.01 mm**

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI**
Customer **DUY LINH**

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: **ĐLVN 108:2002**
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: **Lực kế chuẩn điện tử**
Standards Used **được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam**

Kết quả: **Trang 2/2**
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 08796**
Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: **30 - 04 - 26**
Recalibration recommended

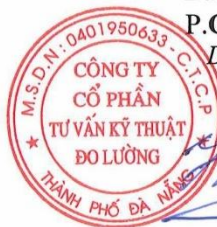
Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division

P. GIÁM ĐỐC
Director

Lê Bá Phước



Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2
No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^o): 25.396 - HC/F

Tên đối tượng: **PHƯƠNG TIỆN ĐO LỰC (MÁY THỬ NGHIỆM TAM LIÊN)**

Object

Kiểu: **WG** Số/ Mã QL: **0241**

Type

Serial N^o/ Tag N^o

Nơi sản xuất: **Trung Quốc**

Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: **Phạm vi đo: (0 ÷ 2400) N**

Specification

Đồng hồ so: (0 ÷ 10) mm, Giá trị vạch chia: d = 0.01 mm

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI**

Customer

DUY LINH

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện: **ĐLVN 108:2002**

Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: **Lực kế chuẩn điện tử**

Standards Used

được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

Kết quả: **Trang 2/2**

Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 08794**

Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: **30 - 04 - 26**

Recalibration recommended

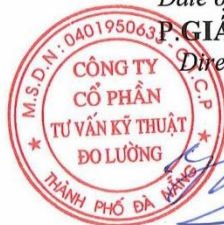
Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT

Head of Technical Division

Lê Bá Phước



GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Xuân Hải

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATESố (N^o): 25.397 - HC/F

Tên đối tượng:

MÁY THỬ ĐỘ BỀN NÉN*Object*

Kiểu:

TYA - 2000

Số/ Mã QL:

71216

Type

Nơi sản xuất:

Trung Quốc

Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

Phạm vi đo: (0 ÷ 999) kN; (1000 ÷ 2000) kN

Specification

Giá trị vạch chia: d = 0.01 kN; d = 0.1 kN

Cơ sở sử dụng:

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI
DUY LINH***Customer*

Tổ 16, Khu vực 3, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Phương pháp thực hiện:

ĐLVN 109:2002

Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng:

Lực kế chuẩn điện tử

Standards Used

được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

Kết quả:

Trang 2/2

Results

Số tem hiệu chuẩn:

24H 08544

Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị:

30 - 04 - 26

Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 04 năm 2025

*Date of issue***TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT***Head of Technical Division***P. GIÁM ĐỐC***Director***Lê Bá Phước****Phạm Xuân Hải**

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



(ĐK: 402)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATESố (N^o): 25.398 - HC/F

Tên đối tượng: **MÁY THỬ ĐỘ BỀN KÉO NÉN**
Object

Kiểu: WE-1000B Số/ Mã QL: 046
Type *Serial N^o/ Tag N^o*

Nơi sản xuất: Trung Quốc
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (0 ÷ 200) kN, (0 ÷ 500) kN, (0 ÷ 1000) kN
Specification Giá trị vạch chia: d = 0.4 kN, d = 1 kN, d = 2 kN

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI DUY LINH**
Customer

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 109:2002
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Lực kế chuẩn điện tử
Standards Used được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 08545**
Calibration Stamp N^o

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30- 04 - 26
Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 04 năm 2025

*Date of issue***TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT***Head of Technical Division***P. GIÁM ĐỐC***Director***Lê Bá Phước****Phạm Xuân Hải**

Trang: 1/2

No of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường



HÌNH ẢNH THIẾT BỊ



TRỤ SỞ CÔNG TY

Địa chỉ trụ sở: Số 57 Lê Trọng Tấn, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
Địa chỉ phòng thí nghiệm: 91 Hoàng Cầm, P. Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

Mr. Sơn: 0976887605

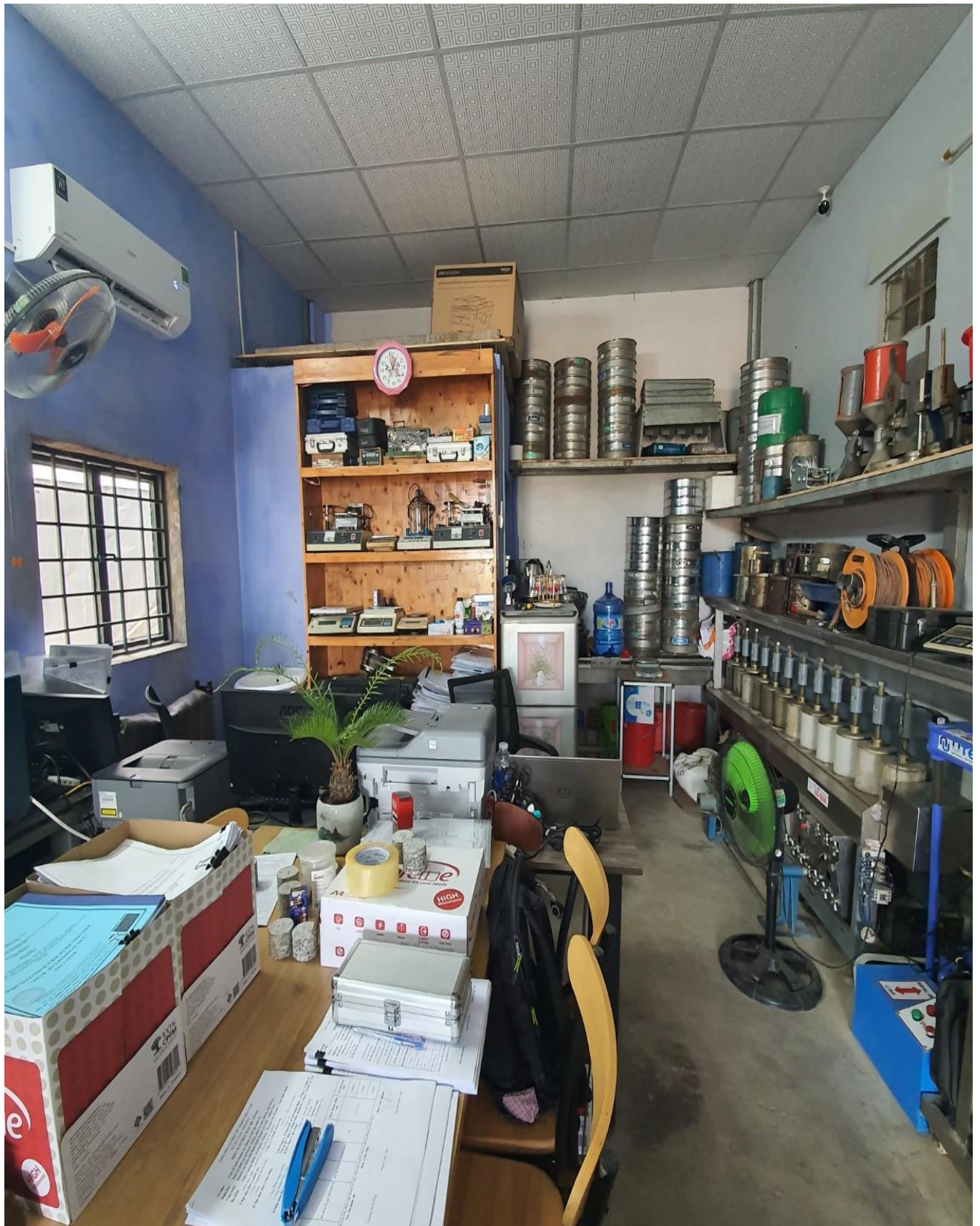














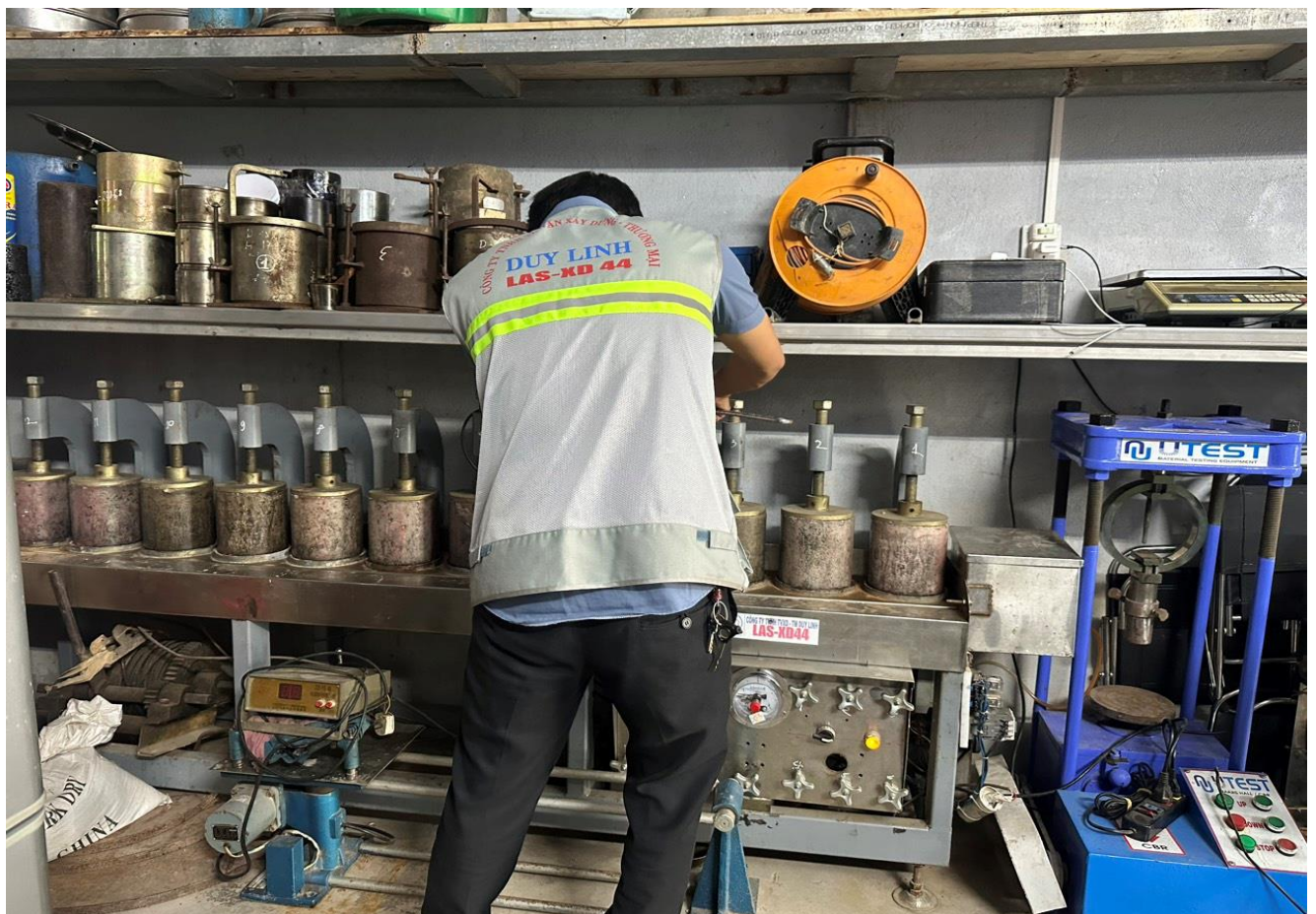


















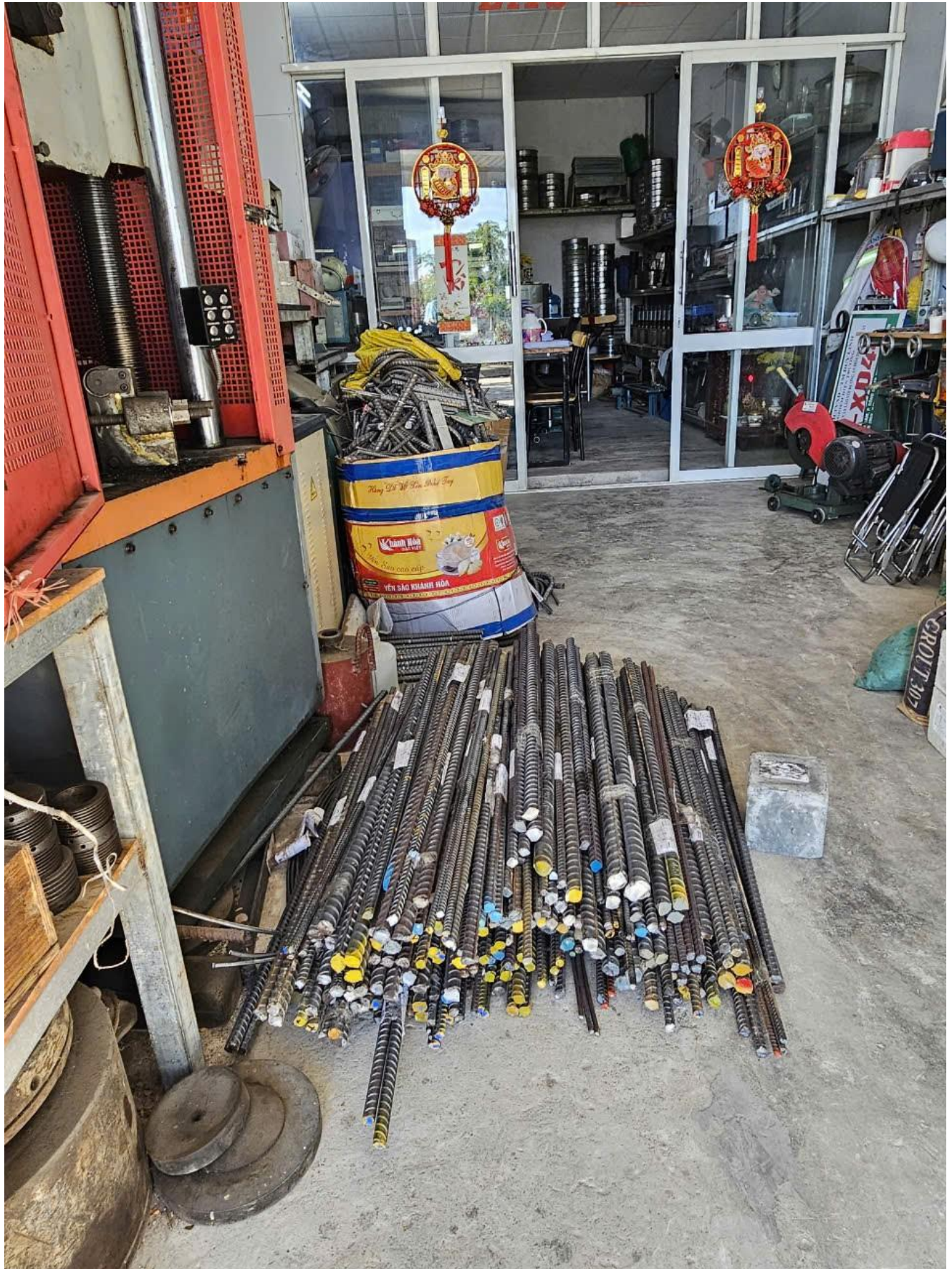














CÁC DỰ ÁN LẮP ĐẶT TRẠM THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG



Dự án: Tuyến đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn nối các huyện, thành phố: Tây Hòa, Phú Hòa, Tp. Tuy Hòa và Tuy An tỉnh Phú Yên (giai đoạn 2)



Dự án: Đập ngăn mặn An Mỹ – Phù Mỹ - Bình Định

Địa chỉ trụ sở: Số 57 Lê Trọng Tấn, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
Địa chỉ phòng thí nghiệm: 91 Hoàng Cẩm, P. Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

Mr. Son: 0976887605



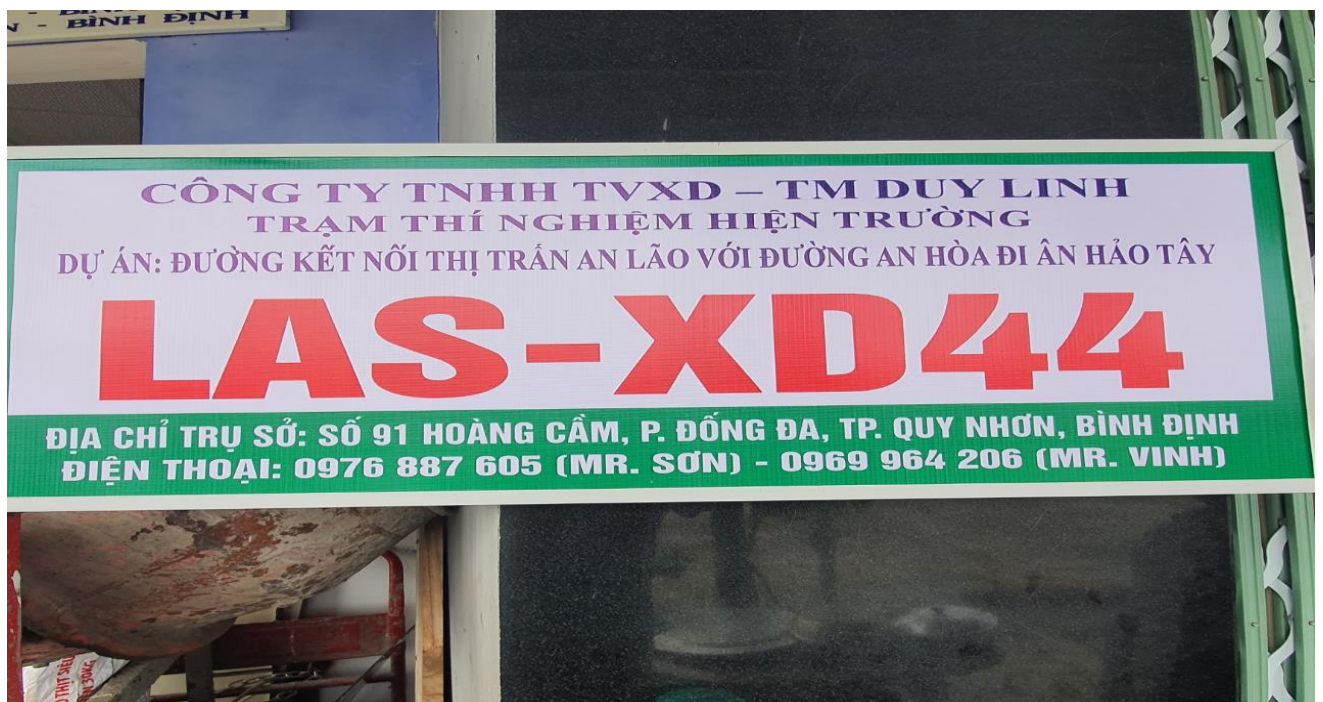
Dự án: Tuyến đường tránh ĐT.633, đoạn từ núi Ghềnh đến giáp đường Ven biển (ĐT.639)

*Địa chỉ trụ sở: Số 57 Lê Trọng Tấn, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
Địa chỉ phòng thí nghiệm: 91 Hoàng Cẩm, P. Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai*

Mr. Sơn: 0976887605



Công trình: Xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn



Dự án : Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa đi Ân Hảo Tây



Công trình: XD tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ QL1D - QL19 mới



Dự án: Tuyến đường bộ ven biển đoạn phía Bắc cầu An Hải - Tỉnh Phú Yên

Địa chỉ trụ sở: Số 57 Lê Trọng Tấn, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
Địa chỉ phòng thí nghiệm: 91 Hoàng Cẩm, P. Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

Mr. Son: 0976887605



Gói thầu số 01EC: Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán và thi công xây lắp toàn bộ công trình, công trình Nút giao thông khác mức đường Hùng Vương – Quốc lộ 1



CÁC DỰ ÁN KHOAN CÂY THÉP VÀ KHOAN KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT



KHOAN CÂY THÉP MÓNG CẦU ĐÁ BÀN



KHOAN KSDC KHÁCH SẠN ĐẠI THIÊN HÀ – AN NHƠN



KHOAN KSDC CẦU AN PHÚ THỊNH 3

Địa chỉ trụ sở: Số 57 Lê Trọng Tấn, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
Địa chỉ phòng thí nghiệm: 91 Hoàng Cầm, P. Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

Mr. Sơn: 0976887605



KHOAN KSDC CHÙA LONG ĐỨC – PHÙ CÁT

Địa chỉ trụ sở: Số 57 Lê Trọng Tấn, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
Địa chỉ phòng thí nghiệm: 91 Hoàng Cầm, P. Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

Mr. Sơn: 0976887605



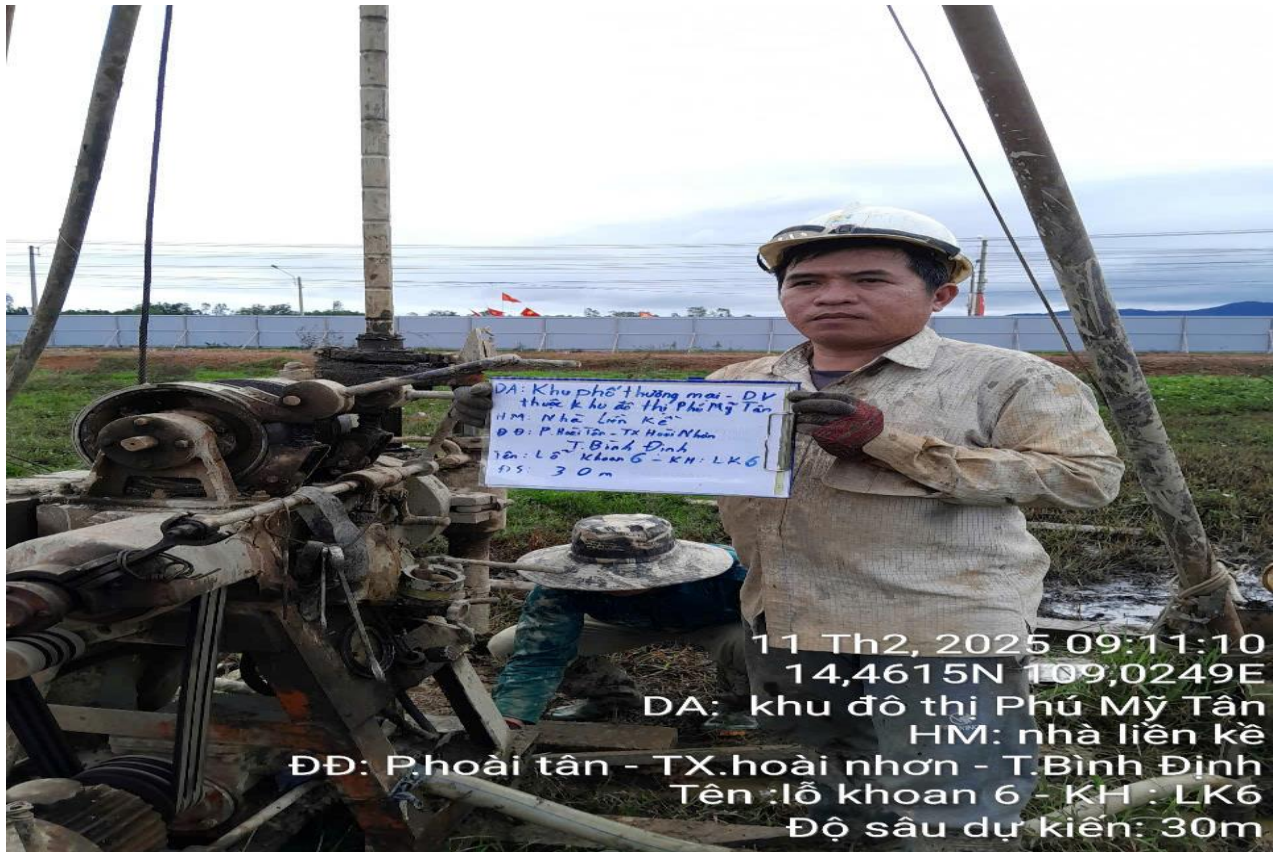
KHOAN KSDC NHÀ MÁY SẢN XUẤT BAO BÌ – NHƠN HỘI

Địa chỉ trụ sở: Số 57 Lê Trọng Tấn, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
Địa chỉ phòng thí nghiệm: 91 Hoàng Cầm, P. Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

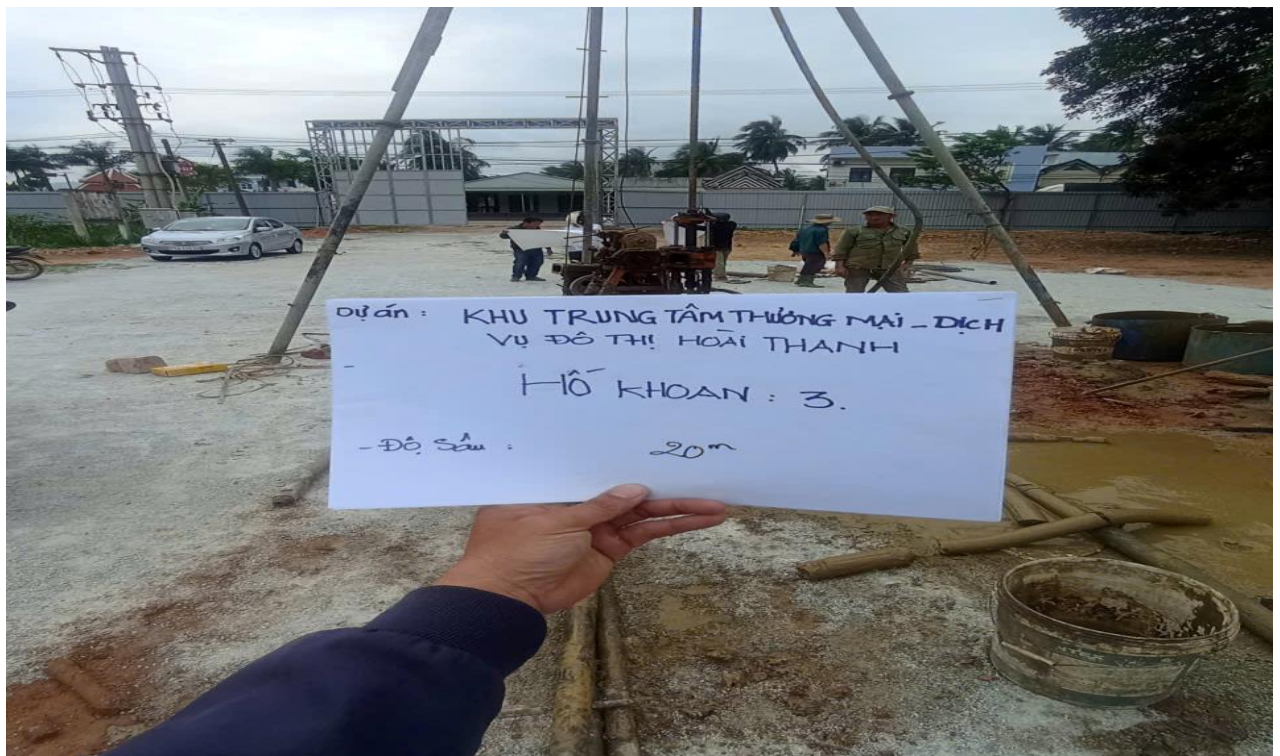
Mr. Sơn: 0976887605



KHOAN KSDC NHÀ MÁY HOA SEN – NHƠN HỘI



KHOAN KSDC DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ PHÚ MỸ TÂN – TX. HOÀI NHƠN



KHOAN KSDC DỰ ÁN KHU TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI – DV ĐÔ THỊ HOÀI THANH TÂY – TX. HOÀI NHƠN



KHOAN KSDC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI VẠN PHÁT – TP. QUY NHƠN



KHOAN KSDC DỰ ÁN KHU DU LỊCH KỲ CO – NHƠN LÝ

**CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ THỰC HIỆN**

| TT | Tên công trình | Thời gian thực hiện | Giá trị Hợp đồng |
|----|--|---------------------|------------------|
| | Khảo sát địa chất | | |
| 1 | Tư vấn khảo sát địa chất công trình Công trình: Mở rộng nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu của Công ty CP Công nghệ gỗ Đại Thành Địa điểm: QL1A, tổ 1, KV8, P.Bùi Thị Xuân, Tp. Quy Nhơn, Bình Định | 30/10/2021 | 19.470.000 |
| 2 | Tư vấn khảo sát địa chất công trình Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Nguyễn Trung Trực Hạng mục: Cầu qua đường rộng 11m tại km1+870m Địa điểm: Phường Nhơn Hòa, Tx. An Nhơn, tỉnh Bình Định | 03/10/2021 | 47.619.000 |
| 3 | Tư vấn khảo sát địa chất công trình Công trình: Đường trục Đông Tây, đoạn từ đường Trường Thi đến đường Trần Nguyên Hãn; Hạng mục: Cống bản (2x5x12x2)m – Lý trình Km0+330.10m và Cống bản (6x12x3)m – Lý trình Km0+950.87m; Địa điểm: Phường Nhơn Hòa, Tx. An Nhơn, tỉnh Bình Định | 10/10/2021 | 93.105.000 |
| 4 | Tư vấn khảo sát địa chất công trình Công trình: Nhà sinh hoạt nhân dân khu phố 6 phường Hải Cảng Địa điểm xây dựng: Khu vực 6, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn | 14/10/2021 | 38.895.000 |
| 5 | Tư vấn khảo sát địa chất công trình Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.638 Nhơn Nghĩa Đông đến ĐT.636 Phụ Ngọc Hạng mục: Cống bản (3x5)m Địa điểm: Xã Nhơn Phúc, Tx. An Nhơn, Bình Định | 28/10/2021 | 46.553.000 |
| 6 | Tư vấn khảo sát địa chất công trình Công trình: Nhà ở riêng lẻ, 5 tầng Địa điểm: 62 Quang Trung, khu phố 3, phường Bồng Sơn, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định | 06/11/2021 | 22.000.000 |
| 7 | Tư vấn khảo sát địa chất công trình Công trình: Nhà ở riêng lẻ, 5 tầng | Tháng 12/2021 | 30.000.000 |



| | | | |
|----|---|---------------|------------|
| | Địa điểm: Số 54 đường Bình Hà, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | | |
| 8 | Tư vấn khảo sát địa chất công trình Công trình: Nhà ở riêng lẻ, 6 tầng Địa điểm: Số 223K đường Tăng Bạt Hổ, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 12/2021 | 25.000.000 |
| 9 | Tư vấn khảo sát địa chất công trình Công trình: Nhà máy sản xuất bao bì; Địa điểm xây dựng: Lô A3.09 đường D2, KKT Nhơn Hội – khu A, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 11/2021 | 63.000.000 |
| 10 | Tư vấn khảo sát địa chất công trình Công trình: Nhà ở riêng lẻ, 7 tầng Địa điểm xây dựng: Số 19 đường Nguyễn Lạc, phường Trần Phú, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 05/2022 | 18.000.000 |
| 11 | Tư vấn khảo sát địa chất công trình Công trình: Nhà ở riêng lẻ, 6 tầng Địa điểm xây dựng: Số 280 đường Xuân Diệu, phường Trần Phú, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 05/2022 | 23.000.000 |
| 12 | Tư vấn khảo sát địa chất công trình công trình: Chùa Long Đức, địa điểm xây dựng: Xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định | Tháng 08/2022 | 25.000.000 |
| 13 | Tư vấn khảo sát địa chất công trình Công trình: Nhà ở riêng lẻ; Địa điểm xây dựng: Số 19 đường Nguyễn Lạc, phường Trần Phú, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 08/2022 | 18.000.000 |
| 14 | Tư vấn khảo sát địa chất công trình Công trình: Nhà văn hóa cộng đồng chống lũ khu phố Định Bình Nam phường Hoài Đức; Địa điểm xây dựng: Phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 08/2022 | 43.000.000 |
| 15 | Tư vấn khảo sát địa chất công trình Công trình: Khách sạn Gia Kiên (09 tầng); Địa điểm xây dựng: Số 270 đường Xuân Diệu, phường Trần Phú, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 09/2022 | 35.000.000 |
| 16 | Tư vấn khảo sát địa chất công trình Công trình: Khu dân cư Bàn Thành; Địa điểm xây dựng: Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 12/2022 | 33.000.000 |
| 17 | Công trình: Khu tái định cư phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định Thuộc dự | Tháng 11/2022 | 64.000.000 |



| | | | |
|----|--|---------------|------------|
| | án thành phần: Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn; Thuộc dự án: Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025 | | |
| 18 | Công trình: Khu tái định cư phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định Thuộc các dự án thành phần: Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn; Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh Thuộc dự án: Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025 | Tháng 11/2022 | 64.000.000 |
| 19 | Công trình: Nhà máy sản xuất nội thất Miền Trung; Địa điểm: Lô B6.06 Khu CN Nhơn Hội (Khu A), KKT Nhơn Hội, Xã Nhơn Hội, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định. | Tháng 03/2023 | 65.890.000 |
| 20 | Công trình: Trụ sở làm việc Công an xã Canh Liên, huyện Vân Canh; Địa điểm xây dựng: Xã Canh Liên, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định | Tháng 03/2023 | 42.500.000 |
| 21 | Công trình: Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn; Hạng mục: Xây dựng mới khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, An toàn thực phẩm và phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe | Tháng 05/2023 | 67.844.000 |
| 22 | Công trình: Phòng khám đa khoa Hương Sơn Địa điểm xây dựng: Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 05/2023 | 28.700.000 |
| 23 | Công trình: Trường tiểu học Kim Đồng (Xây dựng phòng học, chức năng và công trình phụ trợ) Địa điểm: Phường Ghềnh Ráng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 05/2023 | 52.250.000 |
| 24 | Công trình: Trường Tiểu học Ngô Mây (Nhà lớp học và công trình phụ trợ) Địa điểm xây dựng: Phường Ghềnh Ráng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 08/2023 | 45.122.000 |



| | | | |
|----|--|---------------|-------------|
| 25 | Công trình: Trụ sở làm việc Công an xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát; | Tháng 08/2023 | 33.490.796 |
| | Công trình: Trụ sở làm việc Công an xã Cát Lâm, huyện Phù Cát; | Tháng 08/2023 | |
| 26 | Trường mẫu giáo chất lượng Cao – Khu An Phú Thịnh, Tp. Quy Nhơn, Bình Định | Tháng 9/2023 | 31.500.000 |
| 27 | Công trình: Nhà ở liên kế khu B1 thuộc khu đô thị mới An Phú Thịnh Địa điểm XD: Khu B1, Khu đô thị mới An Phú Thịnh, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 06/2024 | 105.000.000 |
| 28 | Dự án: Trạm Biên phòng cửa khẩu cảng Thị Nại/ Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Quy Nhơn/ Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh Bình Định Địa điểm xây dựng: Số 38 Trần Hưng Đạo, P. Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, Bình Định | Tháng 06/2024 | 97.640.000 |
| 29 | Công trình: Showroom và Xưởng dịch vụ Công ty Cổ Phần Dana - Chi Nhánh Bình Định Địa điểm: Quốc lộ 1D, tổ 1, khu vực 8, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định | Tháng 06/2024 | 35.424.000 |
| 30 | Công trình: Khu du lịch Kỳ Co – Nhơn Lý Địa điểm: Xã Nhơn Lý, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định | Tháng 01/2025 | 150.000.000 |
| 31 | Dự án: Khu phố Thương mại - Dịch vụ thuộc Khu đô thị Phú Mỹ Tân Địa điểm : Phường Hoài Tân, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định | Tháng 01/2025 | 89.640.000 |
| 32 | Dự án: Khu trung tâm thương mại - dịch vụ đô thị Hoài Thanh Địa điểm: Khu phố Tài Lương 1 và khu phố Tài Lương 3, phường Hoài Thanh Tây, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định | Tháng 03/2025 | 185.382.000 |
| | Thí nghiệm xây dựng | | |



| | | | |
|----|--|---------------|----------------------|
| 1 | Thí nghiệm xây dựng công trình: Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1) – Công suất 30.000m ³ / ngày đêm | Tháng 7/2022 | Theo đơn giá cố định |
| 2 | Thí nghiệm xây dựng công trình: Bê tông xi măng tuyến đường từ cây xăng Vân Tình đến trụ sở khu phố 9, phường Trần Quang Diệu | Tháng 6/2022 | Theo đơn giá cố định |
| 3 | Thí nghiệm xây dựng công trình: Bê tông xi măng tuyến đường từ trụ sở khu phố 2 đến nhà ông Đặng Thành Lâm, phường Trần Quang Diệu | Tháng 6/2022 | Theo đơn giá cố định |
| 4 | Thí nghiệm xây dựng Công trình: Đường BTXM giao thông nông thôn xã Cát Lâm; Hạng mục: Tuyến từ ĐT.638 đến nhà ông 5 Hóa Thuận Phong | Tháng 7/2022 | Theo đơn giá cố định |
| 5 | Thí nghiệm xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư vị trí số 07 khu phố Công Chánh, thị trấn Tuy Phước Địa điểm XD: Thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định | Tháng 10/2022 | 42.000.000 |
| 6 | Thí nghiệm xây dựng Công trình Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình Khu dân cư tại khu phố Ca Công, phường Hoài Hương | Tháng 7/2022 | Theo đơn giá cố định |
| 7 | Thí nghiệm xây dựng Công trình: Cầu Đồng Mương; Địa điểm: Xã Mỹ Hòa – Huyện Phù Mỹ - Tỉnh Bình Định | Tháng 7/2022 | Theo đơn giá cố định |
| 8 | Thí nghiệm xây dựng Công trình : Kiên cố hóa kênh mương Đồng Đập, xã Mỹ Hòa | Tháng 7/2022 | Theo đơn giá cố định |
| 9 | Thí nghiệm xây dựng Công trình : Gói thầu số 02: Toàn bộ khối lượng đoạn tuyến từ Km12+668,97 - Km39+270 - Công trình: Sửa chữa, thảm tăng cường mặt đường tuyến đường Quốc lộ 19C, đoạn từ Diêu Trì – Mục Thịnh | Tháng 7/2022 | 63.886.000 |
| 10 | Thí nghiệm xây dựng Công trình : Mở rộng, thảm nhựa đường Lê Đình Lý, thị trấn Phù Mỹ | Tháng 9/2022 | Theo đơn giá cố định |



| | | | |
|----|---|------------------|-------------------------|
| 11 | Thí nghiệm xây dựng Công trình : Gói thầu : Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình - Dự án : Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa | Tháng 9/2022 | 405.000.000 |
| 12 | Thí nghiệm xây dựng Công trình : Bê tông xi măng mở rộng tuyến đường từ ĐH35 đến khu giết mổ động vật tập trung thôn Tân Dương Địa điểm XD: Xã Nhơn An - thị xã An Nhơn - tỉnh Bình Định | Tháng 9/2022 | Theo đơn giá cố định |
| 13 | Thí nghiệm xây dựng Công trình : Tuyến đường trục Đông Tây: đoạn từ bến xe mới thị xã đến Cầu Mương Đồi; Hạng mục: Cầu Mương Đồi | Tháng 9/2022 | 98.716.000 |
| 14 | Thí nghiệm xây dựng Công trình : Dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến giao thông Nhơn Hậu – Nhơn Khánh (Đoạn từ đường ĐH.34, xã Nhơn Hậu kết nối với đường ĐT.636, xã Nhơn Khánh) Hạng mục: Cầu Bến Tranh và Cầu Gò Quang; Địa điểm: Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 9/2022 | 332.923.000 |
| 15 | Thí nghiệm xây dựng Công trình : Tuyến đường Bắc Nam số 3 (đường liên phường) đoạn từ khu dân cư N4A (Nhơn Hưng) đến Nhơn Hậu ; Hạng mục: Cầu Đập Đá 2 | Tháng 9/2022 | 649.847.000 |
| 16 | Thí nghiệm xây dựng Công trình : Tuyến đường từ khu tái định cư QL1 Huỳnh Kim đi An Lạc, phường Nhơn Hòa ; Hạng mục: Cầu dầm 2 nhịp, 18m, Km1+826,60 | Tháng 9/2022 | 73.644.000 |
| 17 | Thí nghiệm xây dựng Công trình : Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Cầu Mục Kiến (ĐT.638) đi Trung tâm xã Đắc Mang, huyện Hoài Ân | Tháng 10/2022 | 225.956.000 |
| 18 | Thí nghiệm xây dựng Công trình : Dự án: Phuong Mai Bay Resort; Gói thầu: Thi công đường song hành – Hàng rào; Địa điểm XD: Điểm số 2, khu du lịch Cát Tiến – Nhơn Hội, Phù Cát, Bình Định | Tháng 10/2022 | Theo đơn giá cố định |
| 19 | Thí nghiệm xây dựng Công trình : Trường Tiểu học Vĩnh Hảo; Hạng mục: Nhà hiệu bộ và 08 phòng lớp học; Địa điểm XD: Xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định | Tháng 10/2022 | Theo đơn giá cố định |



| | | | |
|----|---|------------------|-------------------------|
| 20 | Thí nghiệm xây dựng Công trình : Công trình: Trạm Y tế Thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh; Địa điểm XD: Thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định | Tháng 10/2022 | Theo đơn giá cố định |
| 21 | Thí nghiệm xây dựng Công trình : Gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây lắp - Công trình: Thảm nhựa mặt đường các tuyến đường khu vành đai Đông Bắc, thị trấn Tuy Phước | Tháng 11/2022 | Theo đơn giá cố định |
| 22 | Thí nghiệm xây dựng Công trình : Dự án : Sửa chữa, cải tạo tuyến đường ĐH.03 (An Hòa đi An Toàn) | Tháng 12/2022 | 74.849.000 |
| 23 | Dự án: Xây Dựng Cầu Vượt Lũ Hiệp Định. Địa điểm xây dựng: Xã Ân Nghĩa - Huyện Hoài Ân - tỉnh Bình Định | Tháng 02/2023 | 36.645.000 |
| 24 | Gói thầu GT07: Xây dựng tại cơ sở 2 (nhà lưới thí nghiệm, hệ thống tưới tiêu đồng ruộng, hệ thống giao thông nội đồng, tường rào) tại Trung tâm nghiên cứu và phát triển cây lâu năm (Nhà nghiên cứu, phân tích mẫu giống và hệ thống hạ tầng ngoài nhà) và thiết bị văn phòng | Tháng 02/2023 | Theo đơn giá cố định |
| 25 | Công trình: Dự Án Thành Phần Đoạn Hoài Nhơn- Quy Nhơn Thuộc Dự Án Xây Dựng Công Trình Đường Bộ Cao Tốc – Nam Phía Đông Giai Đoạn 2021-2025 Hạng mục: Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Đội 5, thôn An Hậu Địa điểm XD: Xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định | Tháng 04/2023 | Theo đơn giá cố định |
| 26 | Gói thầu: Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng công trình; Dự án: Xây dựng, sửa chữa Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Bình Định ; Địa điểm xây dựng: TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 02/2023 | Theo đơn giá cố định |
| 27 | Gói thầu : Toàn bộ khối lượng xây dựng và lắp đặt thiết bị Hạng mục: Khu tái định cư xã Phước Thắng phụ vụ giải phóng mặt bằng | Tháng 04/2023 | Theo đơn giá cố định |



| | | | |
|----|---|---------------|----------------------|
| | Công trình: Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến – Diêm Vân | | |
| 28 | Công trình: Xây dựng Bia di tích và mộ tập thể các liệt sỹ đã hy sinh tại đồi Xuân Sơn, huyện Hoài Ân | Tháng 01/2023 | Theo đơn giá cố định |
| 29 | Công trình: Xây dựng tuyến đường từ trạm điện đến cầu Tụ Lực (nổi dài) Địa điểm: Huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định | Tháng 02/2023 | 33.600.000 |
| 30 | Công trình: Nâng cấp tuyến đường vào bãi rác công cộng thị xã Đông Hoà (phần mặt đường) Địa điểm: Xã Hòa Xuân Đông, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên | Tháng 02/2023 | 29.000.000 |
| 31 | Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Lò Vôi, phường 1 Gói thầu số 15XL+TB: Toàn bộ phần thi công xây dựng và thiết bị (bao gồm chi phí nghiệm thu đóng cắt điện) Địa điểm: Phường 1, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên | Tháng 02/2023 | 91.845.000 |
| 32 | Gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp toàn bộ công trình, công trình: Kè chống xói lở ven bờ biển Xóm Rớ, phường Phú Đông, Tp. Tuy Hòa (giai đoạn 3) | Tháng 02/2023 | 363.341.000 |
| 33 | Gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình thuộc dự án: Xây dựng cầu Bờ Mun, huyện Phù Mỹ Địa điểm: Xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định | Tháng 03/2023 | 169.228.000 |
| 34 | Công trình: Nhà máy may mặt B & D LINGERIE Việt Nam – Giai đoạn 2 Địa chỉ: KCN Nhơn Hội, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 01/2023 | Theo Đơn giá cố định |
| 35 | Gói thầu số 2: Xây dựng nền mặt đường, công trình thoát nước đoạn Km2+00 – Km3+534,1. Dự án: Tuyến đường tránh ĐT.633, đoạn từ Núi Gềnh đến giáp đường ven biển (ĐT.639) | Tháng 03/2023 | Theo Đơn giá cố định |



| | | | |
|----|--|---------------|----------------------|
| | Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định | | |
| 36 | Gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp toàn bộ công trình (bước 2) Dự án: Tuyển đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn nối các huyện, thành phố: Tây Hòa, Phú Hòa, Tp. Tuy Hòa và Tuy An tỉnh Phú Yên (giai đoạn 2) | Tháng 05/2023 | 583.675.000 |
| 37 | Gói thầu : Toàn bộ khối lượng xây dựng và thiết bị; Dự án: Đập ngăn mặn An Mỹ Địa điểm XD: Xã Mỹ Cát, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định | Tháng 06/2023 | 201.705.000 |
| 38 | Gói thầu: Thi Công Xây Dựng Nhà Kho Dự án: Nhà Máy May Vinatex Bồng Sơn - Giai Đoạn 2 Địa điểm xây dựng: Lô A6 Cụm Công Nghiệp, P.Bồng Sơn, TX Hoài Nhơn tỉnh Bình Định | Tháng 07/2023 | Theo Đơn giá cố định |
| 39 | Gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị Công trình: Mở rộng tuyến đường dọc bờ kè thôn Lý Hưng và Lý Lương, xã Nhơn Lý | Tháng 07/2023 | 45.000.000 |
| 40 | Gói thầu số 01: Xây dựng nền, mặt đường, công trình thoát nước, đường ngang đường sắt và hệ thống an toàn giao thông, cây xanh, điện chiếu sáng toàn tuyến (Phân khối lượng do Cty IDV thực hiện) Công trình: Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ QL1D - QL19 mới Địa điểm xây dựng: TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 04/2023 | 180.530.000 |
| 41 | Gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây dựng Công trình: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát. | Tháng 06/2023 | Theo Đơn giá cố định |



| | | | |
|----|---|---------------|----------------------|
| | Hạng mục: Khu tái định cư tại thôn Tân Xuân, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát Địa điểm XD: Thôn Tân Xuân - Xã Cát Hanh - Huyện Phù Cát - Tỉnh Bình Định | | |
| 42 | Công trình: Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn Gói thầu: Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng và thiết bị hạng mục Khoa công nghệ ô tô Địa điểm xây dựng: P. Nhơn Phú, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 08/2023 | Theo Đơn giá cố định |
| 43 | Công trình : Khách sạn Sala Địa điểm : 124 Phan Chu Trinh, Phường Lê Lợi, Thành Phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định | Tháng 09/2023 | Theo Đơn giá cố định |
| 44 | Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ nhà văn hóa Cửu Lợi Nam - ĐT.639 Địa điểm XD: Phường Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 05/2023 | Theo Đơn giá cố định |
| 45 | Công trình: Mở rộng, nâng cấp tuyến đường Trần Quốc Toản (giai đoạn 1) Từ giáp đường Thống Nhất đến giáp cầu Xuân Thành Địa điểm XD: Phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 08/2023 | Theo Đơn giá cố định |
| 46 | Dự án: Xây dựng mới Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 09/2023 | 140.000.000 |
| 47 | Dự án: Trạm biến áp 110kV Cảng Quy Nhơn và đấu nối Gói thầu: CPC-CangQuyNhon-PC01: Cung cấp VTTB, thi công xây dựng và thí nghiệm hiệu chỉnh công trình đường dây 110kV | Tháng 08/2023 | Theo Đơn giá cố định |
| 48 | Gói thầu số 02: Toàn bộ khối lượng xây dựng nền, mặt đường và công trình thoát nước, đoạn Km8+00 - Km12+945 Công trình: Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ Bekamex VISEP Bình Định | Tháng 08/2023 | 215.000.000 |



| | | | |
|----|---|---------------|----------------------|
| 49 | Gói thầu GT08-Xây dựng Nhà làm việc; Nhà trung bày mẫu; Cổng, hàng rào, san nền và Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà (bao gồm cả thiết bị) Dự án: Tăng cường cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật cho Phân viện điều tra, Quy hoạch rừng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên thuộc dự án nâng cấp cải tạo cơ sở hạ tầng các viện lĩnh vực lâm nghiệp Địa điểm XD: 33 Thanh Niên, P. Quang Trung, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 12/2023 | 56.650.000 |
| 50 | Gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình (Đoạn từ Km 8+046 đến Km10+50) Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Đèo Nhông - Mỹ Thọ Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định | Tháng 12/2023 | 85.000.000 |
| 51 | Dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Năm Tấn) đến ĐT.639, tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Chợ Bông) đến ĐT.638 và tuyến đường từ cầu Chui Quốc lộ 1 cũ (Hoài Châu Bắc) đến đường bê tông Trường Xuân Đông (Tam Quan Bắc), thị xã Hoài Nhơn | Tháng 12/2023 | 125.000.000 |
| 52 | Gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình. Thuộc dự án :Nâng cấp, mặt đường các tuyến đường khu vực trung tâm đô thị Mỹ Chánh theo quy hoạch Địa điểm XD: Huyện Phù Mỹ, Bình Định | Tháng 12/2023 | Theo Đơn giá cố định |
| 53 | Dự án: Đường Long Vân – Gò Tù; Gói thầu: Thi công xây dựng toàn bộ khối lượng xây lắp; Địa điểm xây dựng: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 12/2023 | 84.000.000 |
| 54 | Dự án: Trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định Gói thầu: Xây dựng và thiết bị gồm (phần hạ tầng; Nhà làm việc; Hạng mục phụ trợ; Chống môi; Lắp đặt và thiết bị: Điều hòa không khí; | Tháng 03/2024 | 37.274.000 |



| | | | |
|----|--|---------------|----------------------|
| | Phòng cháy, chữa cháy; Hệ thống giám sát an ninh) Địa điểm xây dựng: Huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định | | |
| 55 | Gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình: Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh Hạng mục: Xây dựng mới khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, An toàn thực phẩm và phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe; Địa điểm XD: Thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, Bình Định | Tháng 03/2024 | Theo Đơn giá cố định |
| 56 | Dự án: Xây dựng mới cầu Bà Cường Gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây dựng Địa điểm: Huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định | Tháng 03/2024 | 144.496.000 |
| 57 | Gói thầu GT07 - Xây dựng chuồng kín nuôi gà giống; Nhà điều hành; Công trình phụ trợ; Hạ tầng kỹ thuật (bao gồm thiết bị chống sét) Dự án thành phần: "Phát triển một số giống vật nuôi chất lượng cao tại khu vực Miền Trung" thuộc dự án "Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống vật nuôi" Địa điểm: Tỉnh Phú Yên | Tháng 03/2024 | 89.000.000 |
| 58 | Công trình: Đường kết nối Cầu Phú Văn với đường Nguyễn Tất Thành, phường Bồng Sơn Địa điểm: Phường Bồng Sơn, Tx. Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 03/2024 | 165.000.000 |
| 59 | Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư Bờ Xã Thương. Địa điểm: Phường Tam Quan Bắc- Thị xã Hoài Nhơn - Tỉnh Bình Định | Tháng 03/2024 | 60.000.000 |
| 60 | Công trình: Bê tông nhựa các tuyến đường trung tâm thị trấn Tăng Bạt Hổ Địa điểm: Huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định | Tháng 03/2024 | Theo Đơn giá cố định |
| 61 | Gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây dựng và thiết bị Nhà Luyện tập thể dục thể thao và phân hạ tầng kỹ thuật; Dự án: Trung tâm hoạt động Văn hóa - Thể thao huyện Phù Mỹ | Tháng 01/2024 | Theo Đơn giá cố định |



| | | | |
|----|--|---------------|----------------------|
| | Địa điểm XD: Huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định | | |
| 62 | Công trình: Khu dân cư phía đông hồ Kênh Kênh, xã Cát Trinh Địa điểm: Xã Cát Trinh, huyện Phù Cát | Tháng 02/2024 | 191.000.000 |
| 63 | Công trình: Nhà làm việc Ban Giám đốc, khối trực thuộc, an ninh, xây dựng lực lượng và hội trường thuộc Công an tỉnh Bình Định Địa điểm: 01 Trần Phú, Tp. Quy Nhơn | Tháng 01/2024 | Theo Đơn giá cố định |
| 64 | Công trình: Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn | Tháng 05/2024 | 42.000.000 |
| 65 | Gói thầu: Thi công cải tạo, sửa chữa nhà kho, các hạng mục phụ trợ; sân đường, mương thoát nước; hệ thống chiếu sáng và bảo hiểm công trình; Dự án: Nhà máy Sản xuất Phân bón Cà Mau - Cơ sở Bình Định. | Tháng 08/2024 | 34.595.000 |
| 66 | Gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp toàn bộ công trình Dự án: Tuyến đường bộ ven biển đoạn phía Bắc cầu An Hải Địa điểm XD: Tỉnh Phú Yên | Tháng 05/2024 | 245.524.000 |
| 67 | Gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp cụm công trình đầu mối Công trình: Hồ Suối Cái Hạng mục: Công trình phục vụ thi công; Điện thi công kết hợp vận hành và điện vận hành (bao gồm cung cấp lắp đặt thiết bị điện); Hệ thống quan trắc + Scada; Cung cấp lắp đặt thiết bị hạng mục công lấy nước và tràn xả lũ Địa điểm XD: Tỉnh Phú Yên | Tháng 06/2024 | 107.484.000 |
| 68 | Gói thầu GT07: Xây dựng xưởng thực hành, thực nghiệm lĩnh vực Nông lâm nghiệp và xưởng thực hành, thực nghiệm lĩnh vực Cơ khí, xây dựng, điện Dự án thành phần 2: “Xây dựng xưởng thực hành và hạ tầng kỹ thuật cơ sở 1 Trường Cao đẳng Cơ đện – Xây dựng và Nông lâm Trung Bộ” | Tháng 03/2024 | 81.244.000 |



| | | | |
|----|--|---------------|----------------------|
| | Địa điểm XD: Khu vực 8, phường Bùi Thị Xuân, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | | |
| 70 | Công trình: Chợ truyền thống và khu thương mại dịch vụ Bồng Sơn – Tx. Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định | Tháng 10/2024 | Theo Đơn giá cố định |
| 71 | Dự án: Khu du lịch sinh thái FLC Quy Nhơn Địa điểm: Điểm du lịch số 4 thuộc tuyến du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định | Tháng 10/2024 | Theo Đơn giá cố định |
| 72 | Gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp cụm công trình đầu mối; Công trình: Hồ Suối Cái Hạng mục: Công trình phục vụ thi công; Điện thi công kết hợp vận hành và điện vận hành (bao gồm cung cấp lắp đặt thiết bị điện); Hệ thống quan trắc + Scada; Cung cấp lắp đặt thiết bị hạng mục công lấy nước và tràn xả lũ Địa điểm XD: Tỉnh Phú Yên | Tháng 06/2024 | 107.484.000 |
| 73 | Gói thầu: Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng công trình; Dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Quốc Lộ 1A (Cát Hanh) - Cát Tài Địa điểm XD: Xã Cát Hanh-Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định | Tháng 03/2025 | Theo Đơn giá cố định |
| 74 | Gói thầu số 01EC: Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán và thi công xây lắp toàn bộ công trình, công trình Nút giao thông khác mức đường Hùng Vương – Quốc lộ 1; Địa điểm: Tỉnh Phú Yên | Tháng 04/2025 | Theo Đơn giá cố định |

**GIÁM ĐỐC****Trần Quang Sơn**



**CÁC CÔNG VĂN CHẤP THUẬN PHÒNG THÍ NGHIỆM PHỤC VỤ CÁC
DỰ ÁN**



UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
BAN QLDA GIAO THÔNG TỈNH

Số: ~~2197~~/BQLGT-DHDA2

V/v chấp thuận đơn vị thí nghiệm, nguồn vật liệu đầu vào để thực Gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình thuộc dự án Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa đi Ân Hảo Tây (phần khối lượng do Công ty cổ phần HBC Hưng Việt QN thực hiện).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 20 tháng 9 năm 2022

Kính gửi: - Công ty cổ phần HBC Hưng Việt QN;
- Liên danh Công ty TNHH tư vấn Hội cầu đường - công ty TNHH TV – XD Trường Thành.

Căn cứ Hợp đồng xây dựng số 172/2022/HĐ XD ngày 25/8/2022 giữa Ban QLDA Giao thông tỉnh Bình Định và Liên danh công ty cổ phần HBC Hưng Việt QN – Công ty TNHH XD Tín Nghĩa – Công ty TNHH ĐT&XD Trường Duy về việc thi công xây dựng Gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình thuộc dự án Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa đi Ân Hảo Tây;

Trên cơ sở văn bản số 01/TTr/HVQN ngày 17/9/2022 của Công ty cổ phần HBC Hưng Việt QN về việc đệ trình phòng thí nghiệm, vật liệu đầu vào thuộc Gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình thuộc dự án Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa đi Ân Hảo Tây (phần khối lượng do Công ty cổ phần HBC Hưng Việt QN thực hiện) và văn bản số 331c/TVGS – HCD ngày 19/9/2022 của Liên danh Công ty TNHH tư vấn Hội cầu đường - Công ty TNHH TVXD Trường Thành về việc chấp thuận nguồn vật liệu và phòng thí nghiệm phục vụ thi công xây dựng Gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình thuộc dự án Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa đi Ân Hảo Tây.

Sau khi kiểm tra, xem xét và đối chiếu với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, chỉ dẫn kỹ thuật của dự án, hồ sơ dự thầu và các tài liệu liên quan, Ban QLDA giao thông tỉnh Bình Định có ý kiến như sau:

- Chấp thuận Phòng thí nghiệm LAS-XD44 thuộc Công ty TNHH TVXD-TM Duy Linh (Có HS năng lực kèm theo) thực hiện phần công việc của Công ty cổ phần HBC Hưng Việt QN;

- Chấp thuận nguồn cung cấp vật liệu theo như đề xuất của Nhà thầu và Tư vấn giám sát tại Văn bản nêu trên (có phụ lục kèm theo). Trong quá trình triển khai thi công, nếu có thay đổi nguồn vật liệu đã chấp thuận, Nhà thầu thi công phải trình lại nguồn vật liệu cho TVGS, Ban QLDA xem xét chấp thuận mới được triển khai thi công.



Ban QLDA giao thông tỉnh Bình Định yêu cầu đơn vị Tư vấn giám sát và Nhà thầu xây lắp khẩn trương, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Tư vấn giám sát (t/h);
- Lưu: VT, KHTĐ, ĐHDA2.

Cum



Nguyễn Ngọc Sơn



UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
BAN QLDA GIAO THÔNG TỈNH

Số: 2198/BQLGT-ĐHDA2

V/v chấp thuận đơn vị thí nghiệm, nguồn vật liệu đầu vào để thực Gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình thuộc dự án Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa đi Ân Hảo Tây (phần khối lượng do Công ty TNHH XD Tín Nghĩa thực hiện).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 20 tháng 9 năm 2022

Kính gửi: - Công ty TNHH XD Tín Nghĩa;
- Liên danh Công ty TNHH tư vấn Hội cầu đường - công ty TNHH TV – XD Trường Thành.

Căn cứ Hợp đồng xây dựng số 172/2022/HĐ-XD ngày 25/8/2022 giữa Ban QLDA Giao thông tỉnh Bình Định và Liên danh công ty cổ phần HBC Hưng Việt QN – Công ty TNHH XD Tín Nghĩa – Công ty TNHH ĐT&XD Trường Duy về việc thi công xây dựng Gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình thuộc dự án Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa đi Ân Hảo Tây;

Trên cơ sở Văn bản số 13/Cty-VP ngày 14/9/2022 của Công ty TNHH XD Tín Nghĩa về việc đề trình phòng thí nghiệm, vật liệu đầu vào thuộc Gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình thuộc dự án Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa đi Ân Hảo Tây (phần khối lượng do Công ty TNHH XD Tín Nghĩa thực hiện) và Văn bản số: 331d/TVGS-HCĐ ngày 19/9/2022 của Liên danh Công ty TNHH tư vấn Hội cầu đường - Công ty TNHH TVXD Trường Thành về việc chấp thuận nguồn vật liệu và phòng thí nghiệm phục vụ thi công xây dựng Gói thầu: Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình thuộc dự án Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa đi Ân Hảo Tây.

Sau khi kiểm tra, xem xét và đối chiếu với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, chỉ dẫn kỹ thuật của dự án, hồ sơ dự thầu và các tài liệu liên quan, Ban QLDA giao thông tỉnh Bình Định có ý kiến như sau:

- Chấp thuận Phòng thí nghiệm LAS-XD44 thuộc Công ty TNHH TVXD-TM Duy Linh (Có HS năng lực kèm theo) thực hiện phần công việc của Công ty TNHH XD Tín Nghĩa;

- Chấp thuận Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình Las-XD 1295 thuộc Công ty TNHH ĐTXD&TM Hợp Long (có hồ sơ năng lực kèm theo) thực hiện phần công việc của Công ty TNHH XD Tín Nghĩa;



- Chấp thuận nguồn cung cấp vật liệu theo như đề xuất của Nhà thầu và Tư vấn giám sát tại Văn bản nêu trên (có phụ lục kèm theo). Trong quá trình triển khai thi công, nếu có thay đổi nguồn vật liệu đã chấp thuận, Nhà thầu thi công phải trình lại nguồn vật liệu cho TVGS, Ban QLDA xem xét chấp thuận mới được triển khai thi công.

Ban QLDA giao thông tỉnh Bình Định yêu cầu đơn vị Tư vấn giám sát và Nhà thầu xây lắp khẩn trương, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Tư vấn giám sát (t/h);
- Lưu: VT, KHTĐ, ĐHDA2.

Cam



Nguyễn Ngọc Sơn



UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
BAN QLDA GIAO THÔNG TỈNH

Số: 421./BQLGT-ĐHDA1

V/v chấp thuận phòng thí nghiệm hiện trường gói thầu số 02: Xây dựng nền mặt đường công trình thoát nước đoạn Km2+00 – Km3+534,1 thuộc công trình Tuyến đường tránh ĐT633, đoạn từ Núi Ghềnh đến giáp đường ven biển (ĐT.639).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 01 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Liên danh Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 703 – Công ty TNHH XD Đồng Đa - Công ty TNHH An Phước - Công ty TNHH XD TM&DV Huỳnh Dương.

Căn cứ Hợp đồng số: 256/2022/HĐ-XD ngày 19/12/2022 giữa Ban QLDA giao thông tỉnh Bình Định và Liên danh Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 703 Công ty TNHH XD Đồng Đa - Công ty TNHH An Phước - Công ty TNHH XD TM&DV Huỳnh Dương về việc thi công gói thầu số 02: Xây dựng nền mặt đường công trình thoát nước đoạn Km2+00 – Km3+534,1 thuộc công trình Tuyến đường tránh ĐT633, đoạn từ Núi Ghềnh đến giáp đường ven biển (ĐT.639).

Theo đề nghị của Liên danh Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 703 – Công ty TNHH XD Đồng Đa - Công ty TNHH An Phước - Công ty TNHH XD TM&DV Huỳnh Dương tại Văn bản số: 03-2023/TTr-LDG2 ngày 08/02/2023 về việc trình phòng thí nghiệm hiện trường phục vụ thi công gói thầu số 02: Xây dựng nền mặt đường công trình thoát nước đoạn Km2+00 – Km3+534,1 thuộc công trình Tuyến đường tránh ĐT633, đoạn từ Núi Ghềnh đến giáp đường ven biển (ĐT.639) và đã được đơn vị TVGS kiểm tra chấp thuận tại Văn bản số: 63/CV-LD LN&VL ngày 01/3/2023 của Liên danh Công ty TNHH Lê Nguyễn và Công ty TNHH PTCN Việt Long.

Sau khi kiểm tra hồ sơ năng lực của phòng thí nghiệm do nhà thầu đệ trình và xem xét đối chiếu với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, chỉ dẫn kỹ thuật của dự án, Ban QLDA giao thông tỉnh có ý kiến như sau:

- Chấp thuận phòng thí nghiệm thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra đánh giá chất lượng các hạng mục thi công gói thầu số 02: Xây dựng nền mặt đường công trình thoát nước đoạn Km2+00 – Km3+534,1 thuộc công trình Tuyến đường tránh ĐT633, đoạn từ Núi Ghềnh đến giáp đường ven biển (ĐT.639), cụ thể như sau:



| TT | Tên đơn vị thí nghiệm | Mã phòng thí nghiệm | Địa chỉ | Công việc đảm nhiệm |
|----|---|--------------------------|--|--|
| 1 | Công ty TNHH TVXD Phú Mỹ | LAS - XD 603 | Km1214+500, QL1A, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. | Thí nghiệm kiểm tra chất lượng tại hiện trường (Kiểm tra chất lượng vật liệu, nén mẫu bê tông, đo kiểm tra độ chặt, thí nghiệm BTN, ...) |
| 2 | Liên danh Công ty TNHH TVXD-TM Duy Linh và Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Hợp Long. | LAS-XD 44 LAS-XD 1295 | Số 04 Hoàng Cầm, P. Đống Đa, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định | Thí nghiệm kiểm tra chất lượng tại hiện trường (Kiểm tra chất lượng vật liệu, nén mẫu bê tông, đo kiểm tra độ chặt, thí nghiệm BTN, Thí nghiệm siêu âm, khoan mùn mủi cọc kiểm tra chất lượng Cọc khoan nhồi; Kích, Nêm, neo, cáp DUL, gói cầu, khe co giãn, PDA...) |

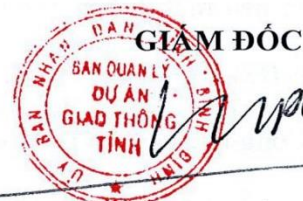
- Đề nghị Nhà thầu thi công thành lập phòng thí nghiệm hiện trường và phối hợp với TVGS kiểm tra thí nghiệm đánh giá chất lượng theo đúng yêu cầu kỹ thuật của dự án.

Yêu cầu Nhà thầu thi công khẩn trương triển khai thực hiện. / *M*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Cty TNHH Lê Nguyễn;
- Lưu VT, ĐHDA1, KH-TĐ.

H



Lưu Nhất Phong



UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
BAN QLDA GIAO THÔNG TỈNH

Số: 751/BQLGT-DHDA2

V/v chấp thuận phòng thí nghiệm và kế hoạch tổ chức thí nghiệm để thực hiện gói thầu số 01 thuộc công trình: Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Công ty IDV - Công ty Đường bộ Khánh Hoà - Công ty Hiếu Ngọc - Công ty Nhật Minh - Công ty Dacinco - Công ty Đình Phát - Công ty Công trình 3
- Công ty TNHH TVXD và thương mại Phú Thịnh
- Công ty CP TV T27

Ban QLDA Giao thông tỉnh nhận được Văn bản số 03/CV-G1/LD ngày 14/3/2023 của Liên danh Nhà thầu thi công và Văn bản số 325/LD-VPTVGS ngày 25/3/2023 của Liên danh Tư vấn giám sát về việc chấp thuận đơn vị thí nghiệm để thực hiện gói thầu số 01: Xây dựng nền, mặt đường, công trình thoát nước, đường ngang đường sắt và hệ thống an toàn giao thông, cây xanh, điện chiếu sáng toàn tuyến thuộc công trình: Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới. Trên cơ sở đề xuất của Liên danh Nhà thầu thi công và ý kiến của đơn vị Tư vấn giám sát, Ban QLDA Giao thông tỉnh có ý kiến như sau:

- Đồng ý chấp thuận các phòng thí nghiệm và kế hoạch tổ chức thí nghiệm để thí nghiệm vật liệu theo như ý kiến đề xuất của Tư vấn giám sát tại văn bản nêu trên để thực hiện thí nghiệm cho Gói thầu số 1 thuộc công trình: Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới; đồng thời thực hiện các yêu cầu của Tư vấn giám sát tại văn bản nêu trên (kèm theo danh sách các phòng thí nghiệm).

- Trước khi thí nghiệm vật liệu, sản phẩm, thiết bị để đưa vào sử dụng yêu cầu Tư vấn giám sát kiểm tra thời hạn kiểm định, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị theo quy định hiện hành.

Ban QLDA Giao thông tỉnh yêu cầu Giám đốc Nhà thầu thi công chỉ đạo Ban chỉ huy công trường phối hợp với Tư vấn giám sát triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, KHTD, DHDA2.

llc

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Sơn



PHỤ LỤC

Gói thầu số 01: Xây dựng cầu vượt đường, công trình thoát nước, đường ngang đường sắt và hệ thống an toàn giao thông, cây xanh, điện chiếu sáng toàn tuyến

Công trình: Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639)

đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới.

(Kèm theo Văn bản số: 751/BQLGT-ĐHDA2 ngày 31 / 3 /2023 của Ban QLDA Giao thông tỉnh Bình Định)

| STT | Phòng thí nghiệm | Đơn vị thí nghiệm | Nhà thầu thực hiện |
|-----|------------------|---|---|
| 1 | LAS-XD 603 | Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Phú Mỹ | Công ty Hiếu Ngọc - Công ty Nhật Minh - Công ty Dacinco - Công ty Đình Phát - Công ty Đường bộ Khánh Hoà - Công ty Công trình 3 |
| 2 | LAS-XD 1295 | Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Hợp Long | |
| 3 | LAS-XD 44 | Công ty TNHH TVXD Thương mại Duy Linh | Công ty Cổ phần dịch vụ thương mại và đầu tư IDV |
| 4 | LAS-XD 328 | Công ty Cổ phần tập đoàn PMC | |



UBND TỈNH PHÚ YÊN
BQL CÁC DỰ ÁN ĐTXD TỈNH

Số: 436 /TB-BQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 04 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v Chấp thuận danh sách nhân sự Ban chỉ huy công trình, Phòng thí nghiệm hiện trường phục vụ thi công xây dựng công trình Gói thầu số 01 XL: Thi công xây lắp toàn bộ công trình Dự án: Kè chống xói lở ven bờ biển Xóm Rớ, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 3).

Kính gửi: Công ty TNHH Tân Lập.

Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh V/v Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Kè chống xói lở ven bờ biển Xóm Rớ, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 3);

Căn cứ Văn bản số 102/SNN-CCTL ngày 12/01/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh V/v Thông báo kết quả thẩm định thiết kế BVTC và ý kiến thẩm định dự toán xây dựng công trình: Kè chống xói lở ven bờ biển Xóm Rớ, phường Phú Đông, TP Tuy Hòa (giai đoạn 3);

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-BQL ngày 16/01/2023 của Ban Quản lý các dự án ĐTXD tỉnh V/v Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình, dự án: Kè chống xói lở ven bờ biển Xóm Rớ, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 3);

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-BQL ngày 09/3/2023 của BQL các dự án ĐTXD tỉnh V/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp toàn bộ công trình, dự án: Kè chống xói lở ven bờ biển Xóm Rớ, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 3);

Căn cứ Hợp đồng số 01/2023/HĐXD-01XL-XR3 ngày 10/3/2023 V/v Thực hiện gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp toàn bộ công trình, dự án: Kè chống xói lở ven bờ biển Xóm Rớ, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 3) giữa BQL các dự án ĐTXD tỉnh và Công ty TNHH Tân Lập;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Tân Lập (tại Tờ trình số 03/TTr/NSCC ngày 29/3/2023 V/v Nhân sự chủ chốt tham gia thực hiện gói thầu số 01XL kèm theo Quyết định số 07/TL-QĐCT ngày 30/3/2023 V/v Thành lập ban chỉ huy công trình tham gia thực hiện Gói thầu số 01XL; Công văn số 31/XR-GĐ3 ngày 29/3/2023 V/v Đề trình phòng thí nghiệm hiện trường phục vụ thi công (kèm theo Biên bản kiểm tra năng lực của Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS-XD 44 ngày 01/4/2023, Hồ sơ năng lực Công ty Tư vấn XD-TM Duy Linh);

Ban Quản lý các dự án ĐTXD tỉnh Phú Yên thông báo:

1. Chấp thuận danh sách nhân sự Ban chỉ huy công trình điều hành thi công xây dựng công trình: Kè chống xói lở ven bờ biển Xóm Rớ, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 3) theo đề nghị của Công ty TNHH Tân Lập (tại Tờ trình số 03/TTr/NSCC ngày 29/3/2023 V/v Nhân sự chủ chốt tham gia thực hiện gói thầu số 01XL kèm theo Quyết định số 07/TL-QĐCT ngày 30/3/2023) và các ông (bà) có tên trên có trách nhiệm tổ chức thi công xây dựng công trình, Gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp toàn bộ công trình, dự án: Kè chống xói lở ven bờ biển Xóm Rớ, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 3) theo đúng các điều khoản hợp đồng đã ký, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ đầu tư về kỹ thuật, chất lượng, tiến độ thi công công trình.

2. Chấp thuận Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS-XD 44 của Công ty Tư vấn XD-TM Duy Linh là đơn vị thí nghiệm phục vụ thi công xây dựng công trình Gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp toàn bộ công trình, dự án: Kè chống xói lở ven bờ biển Xóm Rớ, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 3) theo đề nghị của Công ty TNHH Tân Lập (tại tờ trình số 31/XR-GĐ3 ngày 29/3/2023 V/v Đề trình phòng thí nghiệm hiện trường phục vụ thi công (kèm theo Biên bản kiểm tra năng lực của Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS-XD 44 ngày 01/4/2023).

3. Các nội dung khác: Công ty TNHH Tân Lập chịu trách nhiệm về tính chính xác các nội dung đã đề nghị Ban Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Ban quản lý các dự án ĐTXD tỉnh Phú Yên thông báo đến Công ty TNHH Tân Lập biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện ĐT & KHƯĐ Miền Trung (d/b);
- Cty tư vấn XD-TM Duy Linh;
- Tư vấn giám sát (p/h);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, QLCL2 (v).



GIÁM ĐỐC

Đặng Khoa Đăm



Ký bởi: Ban quản lý Các dự án đầu tư xây dựng
Cơ quan: Tỉnh Phú Yên
Ngày ký: 17-07-2023 14:32:19 +07:00

UBND TỈNH PHÚ YÊN
BAN QL CÁC DỰ ÁN ĐTXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1030/~~BQL~~-QLCL3

Phú Yên, ngày 17 tháng 7 năm 2023.

V/v Chấp thuận Phòng thí nghiệm Las - XD44, Las - XD1295 để kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu,... Gói thầu số 01XL-Thi công xây lắp toàn bộ công trình (bước 2), Dự án Tuyến đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn nổi các huyện, thành phố: Tây Hòa, Phú Hòa, TP Tuy Hòa và Tuy An – tỉnh Phú Yên (giai đoạn 2).

Kính gửi: Công ty TNHH Tân Lập.

Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và Bảo trì công trình xây dựng.

Căn cứ Hợp đồng số 01/2023/HĐXD-01XL-4H Bước2-GĐ2 ngày 28/4/2023 giữa Ban Quản lý các dự án ĐTXD tỉnh Phú Yên và Liên danh nhà thầu Tân Lập – Hồng Hà về việc thi công xây dựng công trình gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp toàn bộ công trình (bước 2), Dự án: Tuyến đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn nổi các huyện, thành phố: Tây Hòa, Phú Hòa, TP Tuy Hòa và Tuy An – tỉnh Phú Yên (giai đoạn 2).

Xem xét văn bản số 02/LD-01XL-4H-B2 ngày 06/7/2023 của Công ty TNHH Tân Lập về việc đề trình phòng thí nghiệm Las - XD44 thuộc Công ty TNHH TVXD - TM Duy Linh, Phòng Las - XD1295 thuộc Công ty TNHH và TM Hợp Long, kèm theo biên bản kiểm tra phòng Las và hồ sơ năng lực các đơn vị. Sau khi xem xét Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Phú Yên có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận Công ty TNHH Tân Lập sử dụng Phòng thí nghiệm Las - XD44 thuộc Công ty TNHH TVXD - TM Duy Linh, Phòng Las - XD1295 thuộc Công ty TNHH và TM Hợp Long và Trạm thí nghiệm hiện trường thực hiện thí nghiệm các loại vật tư, vật liệu và kiểm tra chất lượng các hạng mục công việc thi công xây dựng của Gói thầu số 01XL - Thi công xây lắp toàn bộ công trình (bước 2), Dự án Tuyến đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn nổi các huyện, thành phố: Tây Hòa, Phú Hòa, TP Tuy Hòa và Tuy An – tỉnh Phú Yên (giai đoạn 2) theo các danh mục tiêu chí thí nghiệm đã được Bộ Xây dựng cấp phép tại Quyết định số 179/GCN-BXD ngày 21/6/2022, số 71/ GCN-BXD ngày 21/3/2022.

2. Đối với Trạm thí nghiệm hiện trường, Ban QL các DA ĐTXD Tỉnh yêu cầu Nhà thầu thi công bố trí đầy đủ trang thiết bị máy móc, dụng cụ kiểm tra, đo đạc, thí nghiệm chất lượng vật tư, vật liệu và nhân sự thực hiện công tác thí

2

nghiệm tại hiện trường theo đúng các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, trong việc sử dụng các loại vật tư, vật liệu và chất lượng thi công các hạng mục công việc của công trình theo đúng các quy định hiện hành.

Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Phú Yên thông báo cho Nhà thầu, các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo BQL;
- Lưu: VT, QLCL3.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khoa Khanh



UBND THỊ XÃ ĐÔNG HOÀ
BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 73 /CV-BQL
"V/v thống nhất nguồn vật liệu đưa vào sử dụng, phòng thí nghiệm phục vụ công tác quản lý chất lượng và tiến độ công trình: Nâng cấp tuyến đường vào bãi rác công cộng thị xã Đông Hoà (phần mặt đường)"

Đông Hoà, ngày 03 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Công ty TNHH Tân Lập

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của BQL dự án ĐTXD thị xã Đông Hoà;
Căn cứ Quyết định số 3400/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND thị xã Đông Hoà về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp tuyến đường vào bãi rác công cộng thị xã Đông Hoà (phần mặt đường).

Căn cứ Quyết định số 4010/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của UBND thị xã Đông Hoà về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Nâng cấp tuyến đường vào bãi rác công cộng thị xã Đông Hoà (phần mặt đường).

Trên cơ sở Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 11/01/2023 và Hợp đồng số 27 ngày 02/02/2023 giữa BQL DA ĐTXD thị xã Đông Hoà và Công ty TNHH Tân Lập.

Trên cơ sở Văn bản số 25/CV-ĐBT ngày 03/02/2023 của Công ty TNHH Tân Lập V/v Đề trình nguồn vật liệu đưa vào sử dụng, phòng thí nghiệm phục vụ công tác quản lý chất lượng và tiến độ công trình: Nâng cấp tuyến đường vào bãi rác công cộng thị xã Đông Hoà (phần mặt đường)". Sau khi xem xét BQL dự án ĐTXD thị xã Đông Hoà có ý kiến sau:

Nguồn vật liệu đầu vào và phòng thí nghiệm LAS – 44 thuộc Công ty tư vấn XD – TM Duy Linh đủ điều kiện hợp quy và năng lực tham gia gói thầu số 06XL: Xây lắp công trình Nâng cấp tuyến đường vào bãi rác công cộng thị xã Đông Hoà (phần mặt đường).

Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Đông Hoà đề nghị công ty TNHH Tân Lập thi công theo đúng hồ sơ vật liệu đầu vào và phòng LAS -44 đã được chủ đầu tư chấp thuận. *MU*

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu VT.



Đoàn Minh Phong



Ban Quản lý dự án Giao
thông

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
BAN QLDA GIAO THÔNG TỈNH

Số: 2892/BQLGT – ĐHDA1

V/v chấp thuận Đơn vị thí nghiệm phục vụ thi công gói thầu số 2: Toàn bộ khối lượng xây dựng nền, mặt đường, công trình thoát nước đoạn Km8+000 - Km12+945 thuộc dự án Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định

Kính gửi

- Công ty 98 - CN Tổng Công ty XD Trường Sơn;
- Công ty CP DVTM và Đầu tư IDV.

Căn cứ Hợp đồng số 82/2023/HĐ-XD ngày 23/8/2023 giữa Ban QLDA giao thông tỉnh Bình Định và Liên danh Công ty TNHH XD Thuận Đức - Tổng Công ty XD Trường Sơn – Công ty CP Thương mại, TV&XD Vĩnh Hưng – Công ty CP DVTM và Đầu tư IDV về việc thi công xây dựng gói thầu số 2: Toàn bộ khối lượng xây dựng nền, mặt đường, công trình thoát nước đoạn Km8+000 - Km12+945 thuộc Công trình: Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định.

Căn cứ Văn bản số 357/CT-KTKT ngày 19/9/2023 của Công ty 98 - Chi nhánh Tổng công ty xây dựng Trường Sơn và Văn bản số 02/CV-XLG2/BCM ngày 19/9/2023 của Công ty cổ phần DVTM&ĐT IDV. Trên cơ sở chấp thuận đơn vị thí nghiệm kiểm tra chất lượng của Công ty CP TVTK & XD Giao thông 4 tại văn bản số 05/TVGS-G2.QL19-VSIP BĐ ngày 02/10/2023 về việc chấp thuận đơn vị thí nghiệm kiểm tra chất lượng thi công gói thầu số 2 thuộc dự án nêu trên.

Sau khi kiểm tra Hồ sơ năng lực của đơn vị thí nghiệm, đối chiếu Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt và chỉ dẫn kỹ thuật của dự án, Ban QLDA Giao thông tỉnh có ý kiến như sau:

- Chấp thuận các Đơn vị thí nghiệm, cụ thể: Phòng thí nghiệm và kiểm định xây dựng LAS-XD 44 thuộc Công ty TNHH Tư vấn xây dựng - Thương mại Duy Linh và Phòng thí nghiệm và kiểm định xây dựng LAS-XD 47.001 thuộc Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương mại Hợp Long, theo như Nhà thầu đệ trình.

- Trong quá trình thi công đề nghị Nhà thầu khẩn trương lập phòng thí nghiệm ở hiện trường và phối hợp Tư vấn giám sát thực hiện đầy đủ các quy định về công tác quản lý chất lượng công trình.

Ban QLDA giao thông tỉnh Bình Định yêu cầu Nhà thầu thi công và đơn vị Tư vấn giám sát thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Công ty CP TVTK & XD GT4;
- Lưu: VT, ĐHDA1.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Minh Quốc



UBND TỈNH PHÚ YÊN
BQL CÁC DỰ ÁN ĐTXD TỈNH

Số: 951 /TB-BQL

1 Ký bởi: Ban quản lý Các dự án đầu tư xây dựng
Cơ quan: Tỉnh Phú Yên
Ngày ký: 14-06-2024 15:22:06 +07:00
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 14 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

V/v Chấp thuận danh sách nhân sự Ban chỉ huy công trình, Phòng thí nghiệm hiện trường, hệ thống quản lý thi công xây dựng của Nhà thầu, nguồn vật tư vật liệu, biện pháp tổ chức kỹ thuật và tiến độ thi công xây dựng để thực hiện các hạng mục: công trình phục vụ thi công; Điện thi công kết hợp vận hành và điện vận hành (Bao gồm cung cấp lắp đặt thiết bị điện); Hệ thống quan trắc + Scada; Cung cấp lắp đặt thiết bị hạng mục Công lấy nước và tràn xả lũ (phần khối lượng do Công ty TNHH Tân Lập thực hiện) thuộc Gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp cụm công trình đầu mối, Dự án: Hồ Suối Cái.

Kính gửi: Công ty TNHH Tân Lập.

Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 Về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 3193/QĐ-BNN-KH ngày 19/7/2021 Về chủ trương đầu tư dự án: Hồ Suối Cái; số 4304/QĐ-BNN-KH ngày 07/11/2022 Về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hồ Suối Cái; số 4456/QĐ-BNN-XD ngày 15/11/2022 V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, dự án Hồ Suối Cái;

Căn cứ các Quyết định của Ban Quản lý các dự án ĐTXD tỉnh: số 674/QĐ-BQL ngày 20/10/2023 V/v Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng công trình, Cụm công trình đầu mối thuộc dự án: Hồ Suối Cái; số 32/QĐ-BQL ngày 19/01/2024 V/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp cụm công trình đầu mối, Dự án: Hồ Suối Cái;

Căn cứ Hợp đồng số 01/2024/HĐXD ngày 22/01/2024 V/v Thực hiện Gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp cụm công trình đầu mối, Dự án: Hồ Suối Cái giữa Ban Quản lý các dự án ĐTXD tỉnh Phú Yên và Liên danh Gói thầu Hồ Suối Cái;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Tân Lập (tại các Văn bản: số 61/TL-01XL-SC ngày 13/6/2024 V/v Trình Văn phòng điều hành công trình, Nhân sự BCH, Phòng

Lass thí nghiệm, trạm trộn bê tông, các kế hoạch kiểm tra nghiệm thu - kế hoạch thí nghiệm - ATLĐ và biện pháp, tiến độ thi công các hạng mục công trình; số 46/CV-HSC ngày 10/4/2024 V/v Đề trình nguồn vật liệu đưa vào sử dụng... phục vụ thi công Gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp cụm công trình, dự án Hồ Suối Cái; Kèm theo Hồ sơ năng lực Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định chất lượng công trình xây dựng LAS-XD 44 và Biên bản kiểm tra năng lực của Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS-XD 44 ngày 13/6/2024 và các Kế hoạch có liên quan).

Ban Quản lý các dự án ĐTXD tỉnh Phú Yên thông báo:

1. Chấp thuận Danh sách nhân sự Ban chỉ huy công trình điều hành thi công xây dựng các hạng mục: công trình phục vụ thi công; Điện thi công kết hợp vận hành và điện vận hành (Bao gồm cung cấp lắp đặt thiết bị điện); Hệ thống quan trắc + Scada; Cung cấp lắp đặt thiết bị hạng mục Cống lấy nước và tràn xả lũ (phần khối lượng do Công ty TNHH Tân Lập thực hiện) thuộc Gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp cụm công trình đầu mối, Dự án: Hồ Suối Cái theo đề nghị của Công ty TNHH Tân Lập (tại Tờ trình số 61/TL-01XL-SC ngày 13/6/2024).

2. Chấp thuận Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS-XD 44 của Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng - Thương mại Duy Linh (Địa chỉ: Tổ 16, KV3, phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 04 Hoàng Cầm, phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) là đơn vị thí nghiệm thực hiện thí nghiệm các loại vật tư, vật liệu và kiểm tra chất lượng công việc các hạng mục: công trình phục vụ thi công; Điện thi công kết hợp vận hành và điện vận hành (Bao gồm cung cấp lắp đặt thiết bị điện); Hệ thống quan trắc + Scada; Cung cấp lắp đặt thiết bị hạng mục Cống lấy nước và tràn xả lũ (phần khối lượng do Công ty TNHH Tân Lập thực hiện) thuộc Gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp cụm công trình đầu mối, Dự án: Hồ Suối Cái theo danh mục chỉ tiêu thí nghiệm được Bộ Xây dựng cấp chứng nhận (tại Giấy chứng nhận số 179/GCN-BXD ngày 21/6/2022) theo đề nghị của Công ty TNHH Tân Lập (tại Tờ trình số 61/TL-01XL-SC ngày 13/6/2024).

3. Chấp thuận chủng loại, nguồn vật tư, vật liệu để phục vụ thi công các hạng mục: công trình phục vụ thi công; Điện thi công kết hợp vận hành và điện vận hành (Bao gồm cung cấp lắp đặt thiết bị điện); Hệ thống quan trắc + Scada; Cung cấp lắp đặt thiết bị hạng mục Cống lấy nước và tràn xả lũ (phần khối lượng do Công ty TNHH Tân Lập thực hiện) thuộc Gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp cụm công trình đầu mối, Dự án: Hồ Suối Cái theo đề nghị của Công ty TNHH Tân Lập (tại Công văn số 46/CV-HSC ngày 10/4/2024).

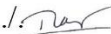
4. Chấp thuận hệ thống quản lý thi công xây dựng của Công ty TNHH Tân Lập (tại Tờ trình số 61/TL-01XL-SC ngày 13/6/2024), bao gồm: Kế hoạch tổ chức thí nghiệm; kế hoạch kiểm tra nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình; Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; Kế hoạch tổng hợp về an toàn; Biện pháp tổ chức kỹ thuật và tiến độ thi công các hạng mục: công trình phục vụ thi công; Điện thi công kết hợp vận hành và điện vận hành (Bao gồm cung cấp lắp đặt thiết bị điện); Hệ thống quan

trắc + Scada; Cung cấp lắp đặt thiết bị hạng mục Công lấy nước và tràn xả lũ (phần khối lượng do Công ty TNHH Tân Lập thực hiện) thuộc Gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp cụm công trình đầu mối, Dự án: Hồ Suối Cái theo đề nghị của Công ty TNHH Tân Lập.

5. Tổ chức thực hiện:

- Công ty TNHH Tân Lập, Phòng Thí nghiệm LAS-XD 44 có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng trong việc sử dụng các loại vật tư, vật liệu và chất lượng thi công các hạng mục công trình, chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Chủ đầu tư về kỹ thuật, chất lượng, tiến độ thi công công trình.

- Giao Tư vấn giám sát có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, thí nghiệm sản phẩm vật liệu đầu vào trước khi đưa vào sử dụng phục vụ thi công công trình theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định hiện hành làm cơ sở để nghiệm thu, thanh quyết toán công trình.

Ban Quản lý các dự án ĐTXD tỉnh Phú Yên thông báo đến Công ty TNHH Tân Lập và các đơn vị có liên quan biết và phối hợp thực hiện. /: 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cty CP TVXD Thủy lợi 3 (p/h);
- Cty TNHH Cổ phần Xây dựng 47 (p/h);
- Cty TNHH MTV Đông Sơn (p/h);
- Tư vấn giám sát (p/h);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, QLCL2 (Việt).

GIÁM ĐỐC



Đặng Khoa Đăm



Ký bởi: Ban quản lý Các dự án đầu tư xây dựng
Cơ quan: Tỉnh Phú Yên
Ngày ký: 22-04-2025 08:56:50 +07:00

UBND TỈNH PHÚ YÊN
BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐTXD

Số: 740 /BQL-QLCL3

V/v chấp thuận bổ sung đơn vị thí nghiệm LAS-XD 44 thực hiện thí nghiệm, kiểm tra vật liệu, chất lượng công trình các hạng mục do Công ty TNHH 508 Tây Nguyên thực hiện, gói thầu số 01EC, dự án Nút giao thông khác mức đường Hùng Vương - QL1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 22 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Công ty TNHH 508 Tây Nguyên - Thành viên
liên danh thực hiện gói thầu số 01EC

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Hợp đồng số 01/2019/HĐXD-QL1-01EC ngày 06/7/2019 giữa Ban QL các Dự án ĐTXD Tỉnh với Liên danh Đèo Cả - 72 - 508 - Tedisouth - Nhất Huy V/v Gói thầu số 01EC: Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán và thi công xây lắp toàn bộ công trình, Dự án nút giao thông khác mức đường Hùng Vương - Quốc lộ 1;

Căn cứ các Biên bản kiểm tra phòng thí nghiệm LAS-XD 44 ngày 16/4/2025 và ngày 18/4/2025 giữa các bên liên quan.

Xem xét văn bản số 24/TĐT-01/EC ngày 10/4/2025 của Công ty TNHH 508 Tây Nguyên về việc đề trình bổ sung đơn vị thí nghiệm phục vụ thi công gói thầu số 01EC công trình Nút giao thông khác mức đường Hùng Vương – Quốc lộ 1, kèm theo hồ sơ năng lực. Ban Quản lý các dự án ĐTXD tỉnh Phú Yên có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận bổ sung Phòng thí nghiệm LAS-XD 44 thuộc Công ty TNHH tư vấn xây dựng – thương mại Duy Linh, địa chỉ tại Tổ 16, khu vực 3, phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định thực hiện thí nghiệm các loại vật tư, vật liệu và kiểm tra chất lượng các hạng mục công việc do Công ty TNHH 508 Tây Nguyên thi công thuộc công trình Nút giao thông khác mức đường Hùng Vương - Quốc lộ 1 theo danh mục các phép thử đã được Bộ Xây dựng cấp Giấy chứng nhận số 179/GCN-BXD ngày 21/6/2022.

2. Công ty TNHH 508 Tây Nguyên và Công ty TNHH tư vấn xây dựng – thương mại Duy Linh có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về quản lý



chất lượng công trình xây dựng trong việc kiểm tra các loại vật tư, vật liệu và chất lượng thi công các hạng mục công việc của công trình.

Ban Quản lý các Dự án ĐTXD tỉnh Phú Yên thông báo cho các đơn vị liên quan biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Liên danh Đèo Cả - 508 - 72
Tedisouth - Nhất Huy (t/hiện)
- Lưu: VT, QLCL3(vi).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Khoa Khanh